

RA NGÀY

1 và 15

HỘP THƯ : 1004

ĐIỆN THOẠI : 90010

42

BỘ MỚ I

KINH BIỂU

mai

TẠP CHÍ XÂY DỰNG XÃ HỘI VĂN NGHỆ

TRONG SỐ NÀY :

★ HOÀNG MINH TUYNH ★ CHÂU QUANG

★ BỬU UYÊN ★ QUỲNH TÂN ★ CÔ LIÊU

★ NGUYỄN PHƯỚC ★ BẢO TRÂM

★ HOÀI LỮ ★ NGUYỄN VĂN HỒNG

★ BỬU DỤC ★ LÂM TRIẾT ★ HOÀI MINH



★ Kiểm điểm lại những lời tuyên bố trong những ngày gần đây của các nhân vật Mỹ về vấn đề Việt Nam

Trong
số
này

CHÍNH TRỊ

- * NHỮNG LỜI TUYÊN BỐ TRONG NHỮNG NGÀY GẦN ĐÂY CỦA CÁC NHÂN VẬT MỸ VỀ VẤN ĐỀ VIỆT NAM

VĂN NGHỆ

- * VÙNG VÒNG TRÒN
- * CON THUYỀN ĐỊNH MỆNH
- * LƯƠNG
- * CHỦ NGHĨA THỰC DÂN PHÁP Ở VIỆT NAM
- * SÔNG THU BỒN

KHOA HỌC

- * GIỚI HẠN VÀ KHẢ NĂNG NỀN CƠ GIỚI TỰ ĐỘNG

SINH HOẠT

- * ĐI XEM PHÒNG TRIỂN LÃM CỦA NGUYỄN TRÍ MINH

VÀ CÁC MỤC

- * MAI TIN XA, THƠ, SỞ TAY MAI...

★

Tạp chí « MAI »

ra ngày 1-6 1964

80 Hồng Thập Tự, Saigon

Hộp thư 1.004

Bộ Biên tập và Ban trị sự
254B, Phan đình Phùng, Saigon

NHỮNG LỜI TUYÊN BỐ TRONG NHỮNG NGÀY GẦN ĐÂY CỦA CÁC NHÂN VẬT MỸ VỀ VẤN ĐỀ VIỆT NAM

CHÂU QUANG và HOÀNG MINH TUYNH

BƯỞC qua tháng 5, tình hình Đông Nam Á trở nên sôi nổi khác thường. Sôi nổi không phải vì sô tử thi trên chiến địa ở miền này mỗi ngày một nhiều; lại cũng không phải vì triệu chứng bất ổn về phương diện chính trị địa phương mỗi lúc một gia tăng mà là vì một phần lớn, do sự do dự đến một mức cao độ trong hàng ngũ những nhân vật Mỹ về những sự kiện trầm trọng vừa nêu. Cho nên việc kiểm điểm lại những lời tuyên bố của mỗi nhân vật Mỹ không phải là vô ích vậy.

Sự do dự trong hàng ngũ những nhân vật này — những nhân vật ít nhiều có trách nhiệm đến tình hình ở đây — do bởi ba khuynh hướng sau đây :

I. Khuynh hướng thứ nhất muốn dùng chánh sách mạnh, bằng những biện pháp quân sự, đặc biệt là nói rộng chiến trường ra bắc. Nhiều lãnh tụ đảng Cộng hòa Mỹ theo khuynh hướng này, trong đó có các ứng cử viên tương lai chức Tổng Thống Mỹ trong kỳ bầu cử sắp tới :

● Ông Richard Nixon, cựu phó Tổng thống Mỹ, cũng là ứng cử viên Tổng thống khóa vừa rồi, đã tuyên bố rằng Mỹ chỉ còn mỗi cách để thắng tại Việt Nam là đánh ra miền bắc. Ông nói : « Mỹ phải thắng ở đây. Cho nên nếu Mỹ có một chính sách thất bại thì rút lui trước là hay hơn ».

● Ông Rockefeller, đang vận động để đảng Cộng Hòa đề cử ứng cử viên Tổng thống, trong những ngày gần đây cũng lên tiếng đòi đánh mạnh, nhân « tuần lễ đẫm máu ở VN ». Ông nói rằng « phải để cho phi cơ VNCH có thể bay đi oanh tạc các đường tiếp tế của Việt cộng cùng các kho dự trữ vũ khí của Việt cộng ở Bắc Việt và Vilao ». Ông lại nói thêm « quân đội VNCH phải được phép đuổi theo du kích Việt cộng lần trốn vào những vùng lâu nay được kể như bất xâm phạm ở Cao miên, Ailao hay Bắc Việt. Chính phủ Mỹ phải tuyên bố quyết liệt rằng Mỹ không rút quân lực ra khỏi Việt nam mãi cho đến khi nào tình hình quân sự cho phép một cách rút lui như vậy ».

● Ông Goldwater, cũng đang vận động ra ứng cử viên Tổng thống, cũng « hăng » như ông Rockefeller, đã đề nghị hủy hoại triệt để các đồng ruộng ở Bắc Việt ». Ông nói : « Chiến thuật do tôi đề ra không buộc phải oanh

Trong
số
này

CHÍNH TRỊ

- * NHỮNG LỜI TUYÊN BỐ TRONG NHỮNG NGÀY GẦN ĐÂY CỦA CÁC NHÂN VẬT MỸ VỀ VẤN ĐỀ VIỆT NAM

VĂN NGHỆ

- * VÙNG VÒNG TRÒN
- * CON THUYỀN ĐỊNH MỆNH
- * LƯƠNG
- * CHỦ NGHĨA THỰC DÂN PHÁP Ở VIỆT NAM
- * SÔNG THU BỒN

KHOA HỌC

- * GIỚI HẠN VÀ KHẢ NĂNG NỀN CƠ GIỚI TỰ ĐỘNG

SINH HOẠT

- * ĐI XEM PHÒNG TRIỂN LÃM CỦA NGUYỄN TRÍ MINH

VÀ CÁC MỤC

- * MAI TIN XA, THƠ, SỞ TAY MAI...



Tạp chí « MAI »

ra ngày 1-6 1964

80 Hồng Thập Tự, Saigon

Hộp thư 1.004

Bộ Biên tập và Ban trị sự
254B, Phan đình Phùng, Saigon

NHỮNG LỜI TUYÊN BỐ TRONG NHỮNG NGÀY GẦN ĐÂY CỦA CÁC NHÂN VẬT MỸ VỀ VẤN ĐỀ VIỆT NAM

CHÂU QUANG và HOÀNG MINH TUYNH

BƯỞ C qua tháng 5, tình hình Đông Nam Á trở nên sôi nổi khác thường. Sôi nổi không phải vì số tử thi trên chiến địa ở miền này mỗi ngày một nhiều; lại cũng không phải vì triệu chứng bất ổn về phương diện chính trị địa phương mỗi lúc một gia tăng mà là vì một phần lớn, do sự do dự đến một mức cao độ trong hàng ngũ những nhân vật Mỹ về những sự kiện trầm trọng vừa nêu. Cho nên việc kiểm điểm lại những lời tuyên bố của mỗi nhân vật Mỹ không phải là vô ích vậy.

Sự do dự trong hàng ngũ những nhân vật này — những nhân vật ít nhiều có trách nhiệm đến tình hình ở đây — do bởi ba khuynh hướng sau đây :

I. Khuynh hướng thứ nhất muốn dùng chính sách mạnh, bằng những biện pháp quân sự, đặc biệt là nói rộng chiến trường ra bắc. Nhiều lãnh tụ đảng Cộng hòa Mỹ theo khuynh hướng này, trong đó có các ứng cử viên tương lai chức Tổng Thống Mỹ trong kỳ bầu cử sắp tới :

● Ông Richard Nixon, cựu phó Tổng thống Mỹ, cũng là ứng cử viên Tổng thống khóa vừa rồi, đã tuyên bố rằng Mỹ chỉ còn mỗi cách để thắng tại Việt Nam là đánh ra miền bắc. Ông nói : « Mỹ phải thắng ở đây. Cho nên nếu Mỹ có một chính sách thất bại thì rút lui trước là hay hơn ».

● Ông Rockefeller, đang vận động để đảng Cộng Hòa đề cử ứng cử viên Tổng thống, trong những ngày gần đây cũng lên tiếng đòi đánh mạnh, nhân « tuần lễ đẫm máu ở VN ». Ông nói rằng « phải để cho phi cơ VNCH có thể bay đi oanh tạc các đường tiếp tế của Việt cộng cùng các kho dự trữ vũ khí của Việt cộng ở Bắc Việt và Vilao ». Ông lại nói thêm « quân đội VNCH phải được phép đuổi theo du kích Việt cộng lần trốn vào những vùng lâu nay được kể như bất xâm phạm ở Cao miên, Ailao hay Bắc Việt. Chính phủ Mỹ phải tuyên bố quyết liệt rằng Mỹ không rút quân lực ra khỏi Việt nam mãi cho đến khi nào tình hình quân sự cho phép một cách rút lui như vậy ».

● Ông Goldwater, cũng đang vận động ra ứng cử viên Tổng thống, cũng « hăng » như ông Rockefeller, đã đề nghị hủy hoại triệt để các đường ruộng ở Bắc Việt ». Ông nói : « Chiến thuật do tôi đề ra không buộc phải oanh

tại các thành phố Bắc Việt. Người ta có thể tính tới việc phá hủy các đường sá, oanh tạc các kho lương hay phong tỏa các đường duyên hải, có khi chỉ đe dọa không thôi cũng đủ. Gần đây sau khi ông Mc Namara qua VN, về, ông tuyên bố còn mạnh mẽ hơn là dùng bom nguyên tử cỡ nhỏ để phá hủy các chiến khu của Việt Cộng. Ý kiến này không được ông Rockefeller tán đồng.

● Nhiều nghị sĩ có tên tuổi khác của hai đảng lớn ở Mỹ như Hugh Scott, cộng hòa, Frank Church, dân chủ, cũng tuyên bố chung rằng « các lực lượng VNCH, với sự yểm trợ của Mỹ, phải tiến đánh Bắc Việt ». Ông Lausche thượng nghị sĩ, cũng tỏ ý cương quyết phản đối mọi sự rút lui của Mỹ ở miền nam VN hoặc ở Đông nam Á. Ông nói rằng « sự rút lui này tạo ra một lỗ hổng tại vùng này và khiến phòng tuyến Mỹ hiện nay ở Viễn Đông phải dời lui về tận Mỹ ». Thượng nghị sĩ Jackson, dân chủ, cũng chủ trương « phải hoạt động sau giới tuyến địch », nhưng sự hoạt động đó « không phải là di-chuyển chiến cuộc ra Bắc Việt hoặc oanh tạc Hà nội » mà là « huấn luyện đặc biệt cho quân đội VNCH để họ vượt tuyến để hoạt động cũng như Việt cộng đã đột nhập vào Miền Nam ».

● Cuối cùng — và cũng bấy nhiêu là đủ — nên kể thêm ông Broomfield, nghị sĩ Cộng Hòa. Ông này đã yêu cầu tăng gia viện trợ quân sự vì các biến chuyển ở VN. Ông nói « Tôi tin chắc VNCH cần được viện trợ thêm, nếu họ sắp tấn công các nơi ẩn trú của Việt cộng ở Bắc Việt, Lào và Cao miên ». Mới đây, ông Broomfield lại tuyên bố : « Mỹ kim không thể giải quyết vấn đề Việt nam, cần gọi quân du kích miền nam ra bắc »

2. Khuynh hướng thứ hai không chủ trương mở rộng chiến trường ra bắc (nhưng cũng không gạt bỏ giải pháp ấy) và chú trọng vào việc giải quyết vấn đề ngay trên phần đất miền Nam này. Đó cũng là chính sách mà chính phủ Mỹ đương nhiệm theo đuổi.

● Tổng thống Mỹ Johnson đã từng tuyên bố rằng việc mở rộng chiến trường ra bắc là một việc cần phải nghiên cứu kỹ lưỡng vì vấn đề đó nếu thi hành sẽ gây ra nhiều hậu quả có thể không thể lường trước được. Ông nói đại khái rằng : Theo đuổi chính sách hiện hữu là điều tốt hơn hết, chính sách hiện nay là « làm sao chiến thắng Việt cộng trên chiến trường miền Nam VN ». Đối với chủ trương trung lập hóa miền nam của De Gaulle, Tổng thống Mỹ nói rằng chủ trương đó không thể chấp thuận được. Tuy nhiên, đối với chủ trương trung lập hóa cả miền Đông nam Á, hay cả hai miền VN ông bảo rằng chủ trương đó sẽ được cứu xét với nhiều thiện chí. Và ông thêm : Nhưng Bắc Việt không bao giờ chấp nhận giải pháp trung lập cả miền bắc.

● Phát triển quan điểm trên này của Tổng thống Johnson có ông Dean Rusk, ông Mc Namara và những người cộng sự khác. Trong số những người này, gần đây, ông William P. Bundy, thứ trưởng Ngoại giao phụ trách Viễn đông sự vụ, có tuyên bố trên đài vô tuyến truyền hình nhân một vụ phỏng vấn rằng « Tấn công Bắc Việt là một quyết định vô cùng quan trọng và nếu thắng được cuộc chiến tranh trên căn bản những chính sách hiện

hữu — mà chúng tôi tin có thể thực hiện được — thì đó là một điều tốt đẹp hơn ». Về những con đường tiếp tế của cộng sản cho Việt Cộng miền nam ông nói rằng đó là « một yếu tố quan trọng » và đưa ra những lập luận rằng khả năng tiếp tế của họ không phải là không có giới hạn và « đây không phải là một cánh cửa hiện mở ra hoàn toàn, mà chỉ mở có nửa chừng thôi, và tôi hy vọng cánh cửa có thể giữ ở tình trạng đó, và trong điều kiện này, tình trạng hiện nay có thể đối phó với những chính sách hữu hiệu ». Lập luận này ngụ ý rằng không cần phải « tấn công các căn cứ miền Bắc ».

● Và để thực hiện những gì có thể làm được trên giải đất Miền Nam này, và chỉ trên giải đất đó thôi, hiện nay Chính phủ Mỹ kêu gọi các nước đồng minh trong tổ chức Liên phòng Đông nam Á, cũng như trong tổ chức Liên minh Bắc đại tây dương, cùng chung lưng đóng góp với Mỹ gánh nặng ở đây, ít nhất là về phương diện « tiền của » và nhất là về phương diện tinh thần.

3. Khuynh hướng thứ ba, tuy không chủ trương « ngược dòng » với hai chủ trương trên nhưng lại dành ưu tiên giải pháp cho vấn đề thương thuyết bằng những cuộc hội nghị quốc tế. Trên đường lối đối ngoại tổng quát, có thượng nghị sĩ Fulbright, chủ tịch ủy ban ngoại giao thượng viện Mỹ, chủ trương một chính sách ngoại giao cởi mở, uyển chuyển và thực tế (nhất là đối với các nước cộng sản và Cuba).

● Mới đây nhân vấn đề Ai lao, và chung quanh đề nghị mở lại hội nghị Genève 14 nước để bàn về tình hình ở đây, Nghị sĩ Mansfield, lãnh tụ khối đa số ở Quốc hội Mỹ, đã đề nghị « triệu tập một hội nghị như Pháp đề nghị để thảo luận nền trung lập của Lào và Việt Nam Cộng Hòa trước khi Đông nam Á sụp đổ » (Trong đề nghị mới đây, Pháp đã tuyên ngôn vận động mở lại hội nghị Genève mới để bàn việc Ai lao và để tiến đến việc trung lập cả Đông nam Á — theo AFP)

● Cũng nên nhắc lại rằng, trong khuynh hướng giải quyết vấn đề Việt Nam theo đường lối chính trị này, ông J. Thant, Tổng thư ký Liên hiệp Quốc, đã bị một báo Gia nã Đại, tờ « The Gazette », đã kích vì nhân buổi tiệc do hội báo chí ngoại giao Pháp khoản đãi ông, hôm 29-4, để trả lời cho một ký giả muốn biết cảm tưởng của ông đối với chính sách của De Gaulle nhằm trung lập hóa Đông nam Á, ông Thant nói đại khái : « Các phương tiện quân sự không thể giải quyết vấn đề Việt Nam hồi năm 1954 vậy tôi không thấy có lý do gì các phương tiện đó lại có thể thành tựu 10 năm sau. Vấn đề nêu ra ở Đông nam Á không phải là một vấn đề quân sự, nhưng là một vấn đề chính trị. Theo ý kiến tôi thì duy có những phương tiện chánh trị và ngoại giao mới có thể giải quyết được vấn đề này »

Ba khuynh hướng vừa kể, nếu chưa « xuất cảng » ra khỏi nước Mỹ thì sự khác biệt nhau thực là tế nhị, nếu không muốn nói là rất phức tạp vì một lẽ dễ hiểu là tuy là « ba » nhưng cũng một nguồn : làm sao cho quyền lợi và

(Xem tiếp trang 11)

Từ 1-5 đến 22-5

● Tướng Khánh nói với dân lao động.

Trong bản thông điệp của ông Khánh gửi đồng bào nhân ngày 1-5 có những lời như sau: « Tôi cương quyết bài trừ thâm trạng Người bóc lột Người (...) Không cấm cản không đặt dây, trói lại chính phủ ta luôn luôn giúp đỡ Anh chị Em lao động trí thức và chân tay tự mình xây dựng và củng cố các nghiệp đoàn chuyên nghiệp lành mạnh, tự đặt ra và bảo toàn các kỷ luật chung (...) Ngày 1 tháng 5 năm nay phải là ngày lễ đánh dấu tinh thần đấu tranh của toàn dân (...)

Để bài trừ nạn « Người bóc lột Người » ông Khánh nói rằng chính phủ đã thẳng tay loại trừ mọi hình thức trung gian, cai thầu, độc quyền. Dân lao động có kinh nghiệm hơn bất kỳ ai rằng bọn « trung gian, cai thầu, độc quyền » có trăm đầu, vạn tay, vạn con mắt. Và cái bọn đó trong chính trường lại còn dễ sợ hơn :

● Và thêm một định nghĩa cho ngày « 1-11 »

● Cũng trong bản thông điệp nói trên, có câu : « Cách mạng 1 tháng 11 không phải là một cuộc thay người đổi chức của một nhóm người tham quyền cố vị mà là một cuộc cách mạng thật sự mà trong đó dân làm dân hưởng ... » Câu này thì cũng đã nghe lại rồi, dưới những hình thức « nói » khác, nhất là khi có báo ngoại quốc nhận xét rằng « một chế độ Diêm không Diêm » ngay sau ngày 1-11 thì đã có thanh minh, giải thích...

Chỉ có định nghĩa này mới thực mới và độc đáo, được vết trong thông điệp: « Cách mạng 1 tháng 11 là của toàn dân của thế giới vô sản Việt nam ». Coi chừng mấy vị « trí thức phong trà » không chịu cái định nghĩa « táo bạo » đó chứ chơi vì quý vị ấy thường không ở trong cái « thế giới vô sản », nhưng nói chuyện « cách mạng » thì hơn bất kỳ dân lao động nào !!

● Sắc luật « tự do báo chí » đã được ban hành trong « chương trình cách mạng một năm »

Ngày 30-4-64, Thủ tướng chính phủ ký sắc luật số

10/64 ấn định qui chế tự do xuất bản báo chí và tổ chức nền báo chí. Theo sắc luật này ai được ra báo ? Ngoại trừ thể lệ xuất bản báo chí của các chính đảng quốc gia được qui định bởi điều 2 sắc luật 2/64, tư nhân tại VNCH từ nay có thể xuất bản báo theo các điều khoản trong các điều dưới đây :

Điều 10 : một công dân VN hội đủ các điều kiện sau đây đều có quyền xuất bản báo chí sau khi khai báo tại Bộ Thông tin và được cấp phát biên lai :

1— Phải là những công dân trên 25 tuổi không can án điểm nhục, được hưởng trọn quyền công dân ;

2— Không có khuynh hướng cộng sản, tay sai thực dân và trung lập thân cộng ;

3— Đã tốt nghiệp tại một phân khoa báo chí của các học đường được chính thức công nhận trong nước hay tại những quốc gia có liên lạc ngoại giao với VNCH.

4— Phải ký quỹ số tiền 2.000 đồng tại một ngân hàng hoạt động tại VN.

Sau khi nhận các tờ khai về xuất bản báo chí, Bộ Thông Tin sẽ cấp phát biên lai trong thời hạn tối đa một tháng. Trong trường hợp khước từ, Bộ Thông Tin phải nêu rõ lý do.

Điều 11 : Trường hợp người đứng tên xuất bản báo chí là một ký giả chuyên nghiệp, người này sẽ được miễn điều kiện văn bằng nói ở điều 10, khoản 3 và chỉ cần ký quỹ 100.000 đồng

Điều 15 — Chủ nhiệm một tờ báo hay tạp chí có thể hùn vốn với một tư nhân hay với một tổ chức. Nhưng chủ nhiệm bắt buộc phải khai cho bộ Thông tin chậm nhất là 5 ngày sau khi ký khế ước hùn vốn và được bộ Thông tin chấp thuận.

Điều 16 — Bất cứ lúc nào, sau khi tờ báo hay tạp chí đã xuất bản, Bộ Thông tin có thể buộc chủ nhiệm phải chứng minh căn nguyên số vốn xuất bản báo chí.

● Phản ứng của những người làm báo ra sao ?

Dĩ nhiên là số người tán thành nhiệt liệt sắc luật trên rất tối thiểu, còn số người phản đối thì khá nhưng « cường độ » không đồng đều, nhưng riêng về điều kiện « ai được ra báo » thì ý kiến đều chú vào cái khoản 3 định rằng phải tốt-nghiệp tại một phân khoa báo chí và điều khoản 4 (cũng điều 10) phải ký quỹ 200.000 đồng. Nhận xét của phần đông hiện đang sống dưới danh hiệu « Ký giả » đều cho rằng ít ra, bản sắc luật 10/64 cũng đã vi phạm nặng nề vào quyền tự do báo chí của nhân dân trong một chế độ dân chủ, trong đó người dân nghèo có thể được khuyến khích nâng đỡ hơn.

¹ Còn cái khoản bắt buộc phải có bằng thì ngoài việc vi phạm quyền tự do ngôn luận, theo ý kiến của những người phản đối, đó còn là điều vô lý, tối vô lý khi xứ mình còn là xứ... chậm tiến, việc khuyến khích phát triển cần hơn việc bóp nghẹt để cho theo một chiều hướng mà kẻ cầm quyền có thể cho là thuận lý, dĩ nhiên là chỉ thuận lý theo quan điểm của họ. Xin ghi lại đây một đoạn của tuần báo «Lập trường» số 8 ngày 9-5-64 nói về sắc luật đó: «Vai trò của báo chí thật là cao cả, và ai quyết định vai trò đó cho tờ báo, nếu không phải là những kẻ đứng chủ trương? Nhìn vào kẻ chủ trương, độc giả có thể phán xét được tinh thần của tờ báo. Cho nên chỉ đòi hỏi một số khả năng chuyên môn tối thiểu để cho ra báo với một vài điều kiện tài chính, mà chỉ có một số đáp ứng đầy đủ, là chưa hẳn được báo chí như thế nào. Vấn đề thương mại và lợi quyền chỉ đến sau. Vấn đề thiên chức và tinh thần luôn luôn đặt trước. Tự do là ở nơi tinh thần và thiên chức, dân chủ là ở nơi ý thức và lương tâm chứ không phải ở những phương diện chuyên môn, chỉ có tính cách công bằng, tề tề và máy móc. Báo chí vì vậy là của Nhân Dân chứ không phải là của một hạng người có cấp bằng, có tiền bạc. Dành quyền làm báo cho một hạng người là sang đoạt quyền Tự do Ngôn-luận. Và người dân nhất định không bao giờ chịu nhận sự bóc lột tinh thần ấy dù nó có được ghi thành một sắc luật». (trang 1 và 2 bài ký tên «LẬP TRƯỜNG») Với tờ Chính Luận ngày 10 và 11-5-64 thì luật sư Trần văn Tuyên cũng không úp mở, nêu lên tí tởn: Chúng tôi đề nghị hủy bỏ sắc luật 10/64 vì nó khắc nghiệt hơn những hạn chế thời thực dân phong kiến, vì nó nhấn lại Cách mạng và làm cho thể chế kết còn là dân chủ.

● Ông U THANT và chính sách trung lập Đông Nam Á của De Gaulle

Ông U Thant, trong một bữa tiệc do hội báo chí ngoại giao Pháp khoản đãi hôm 29-4, để trả lời cho một ký giả muốn biết cảm tưởng của ông đối với chính sách của tướng De Gaulle nhằm trung lập hóa miền Đông Nam Á, ông nói đại ý: «Các phương tiện quân sự không giải quyết vấn đề Việt Nam hồi 1954 vậy nên tôi không thấy có lý do gì các phương tiện đó lại có thể thành tựu 10 năm sau. Vấn đề nêu ra ở Đông Nam Á không phải là một vấn đề quân sự, nhưng là một vấn đề chính trị. Theo ý kiến tôi thì duy có những phương tiện chính trị và ngoại giao mới có thể giải quyết được vấn đề này».

Tờ «The Gazette» đã bình luận về lời tuyên bố ấy như sau: «xét rằng Liên Hiệp Quốc không có quyền thực sự để giải quyết Đông Nam Á cho nên việc tỏ ra lập trường nghiêng về một bên nào, đều là kém khôn ngoan. Việc ông U Thant đi Balé và nhắc lại lời tuyên bố của tướng De Gaulle có vẻ phá hủy vai trò điều giải của ông hơn là đề cao vai trò đó»

Xem như thế. U Thant được người ta để ý tới là vì ông hiện đang là tổng thư ký tổ chức Liên Hiệp Quốc và lời tuyên bố của ông tung ra lúc lập trường của Mỹ và Pháp thật khác biệt ở nhau trong việc giải quyết những vấn đề cho Đông Nam Á. Hơn nữa lời tuyên bố ấy lại nhằm

vào lúc chiến cuộc ở VN mỗi ngày mỗi khác biệt và chiến cuộc ở Lào cũng hứa hẹn nhiều đẫm máu. Cũng nên ghi thêm rằng tờ «The Gazette» là tờ báo Gia nã Đại xuất bản ở Montréal. Ở xứ này trong một cuộc tranh luận tại Hạ nghị viện vào lối hạ tuần tháng 4 64, vấn đề đặc phái một đạo quân «mũ xanh» của Liên hiệp Quốc để «bảo vệ hòa bình ở VN» cũng đã được đặt ra. Dân biểu H.W. Herridge, đã tuyên trước Hạ nghị viện Gia nã Đại rằng vấn đề VN phải được mang ra LHQ và quân đội LHQ phải được phái tới đây để bảo vệ hòa bình.

Không biết quý vị trên, ông U Thant, cũng như Ô H. W. Herridge khi tuyên bố đã nghiên cứu kỹ vấn đề VN hiện nay hay chưa? Ai chớ với ông U Thant thì chúng ta khó mà tin là ông ta không biết gì ở đây. Nhưng sao ông lại tuyên bố có vẻ «theo bè» với De Gaulle như thế? Dù sao, khi các cường quốc biết tôn trọng quyền tự quyết của dân tộc VN, cũng như của những dân tộc nhược tiểu khác, và sự trợ giúp của họ, nếu có, chỉ là làm sáng tỏ quyền tự quyết đó thì vấn đề hòa bình hay chiến tranh ở trên những xứ nhược tiểu này sẽ không còn là vấn đề chính nữa. Dân chúng trong xứ này đang đói, rét và bệnh tật. Có người cho ba cái «bệnh» ấy là nguồn gốc của chiến tranh. Thực ra, cái gì làm cho người đói, đói mãi; người rét, rét hoài và bệnh tật cứ lan tràn... mới là căn nguyên của chiến tranh.

Thủ Tướng Nehru không còn nữa

Thủ tướng Nehru đã từ trần hồi 28.30 chiều thứ tư ngày 27 tháng 5 năm 1964, hưởng thọ được 74 tuổi.

Như thế là một vĩ nhân nữa từ biệt thế giới, trong lúc thế giới chưa sản xuất thêm một vĩ nhân nào khác.

Cũng như các vĩ nhân khác suốt đời làm việc cho nhân loại, ông đã cống hiến đời ông cho nền độc lập Ấn độ nói riêng, cho công lý và hòa bình nhân loại nói chung. Ngày nay không những chỉ dân tộc Ấn độ biết ơn ông, mà cả Thế giới, đều tri ân ông.

Thánh Gandhi đã gọi Ông là «con người ngọc» (a jewel among men), thiết tưởng không còn lời nói nào xứng đáng hơn.

NEHRU và Tạp chí MAI

Tạp chí MAI số 15 ngày 10-2-1961 và số 16 ngày 25-2-1961, trong loạt bài « Tìm hiểu các nước bạn Đông Nam Á » các ông Tiểu Dân và Hoàng Minh Tuynh có giới thiệu « Nehru và Ấn độ » với độc giả MAI.

Đó là bài sơ thuật những điều cần thiết cuộc đàm thoại giữa Nehru và kỷ giả thời danh Tibor Mende về các vấn đề lúc nước Ấn độ sau ngày độc lập.

Trong bài này có những vấn đề như sau: Dân chủ đối với ông Nehru trong hoạch định kinh tế (số 15) và Cuộc hợp tác giữa phương đông và phương tây (số 16).

Xin ân cần nhắc lại với quý độc giả thân mến của MAI trong giờ phút tưởng niệm này...

○ Ông Mc NAMARA lại đến Saigon.

Nghe ông Mc trở lại Saigon là khung cảnh hậu trường chính trị ở đây rộn lên. Đó là một hiện tượng quá thường xảy ra khi một ông « lớn » như vậy đến một nước nhỏ như nước chúng ta. Ông Johnson cũng biết điều đó nên trước khi ông Mc từ Âu châu đến, đã trấn an dư luận rằng ông bộ trưởng Quốc phòng ấy đi thăm « thường » thôi, chẳng phải vì ở đây (ở VN) tình hình nghiêm trọng. Đến Saigon ông Mc cũng tuyên bố tương tự như thế. Ông nói đại ý rằng « Cuộc viếng thăm của tôi nằm trong khuôn khổ những cuộc tiếp xúc thường xuyên với Đại sứ Hoa Kỳ Henry Cabot Lodge và đại tướng Paul D. Harkins hầu kiểm điểm kết quả việc thực hiện chương trình hoạch định từ lần viếng thăm trước ». Cũng vì thế, ra phi trường đón ông lần này không có ông Khánh, Thủ tướng, và lần này người dân Việt không có dịp được thấy ông ta nắm tay ông Khánh giờ cao lên trời và hô « Việt nam mô na ». Và cuộc kiểm điểm của ông cũng gấp gáp lắm, không đầy hai ngày. Cùng đến Việt Nam với ông có ông Arthur Sylvester, phụ tá Bộ Trưởng Quốc phòng về giao tế và ông John Mc Naughton, phụ tá về an ninh quốc tế sự vụ. Ngoài ra có Tổng Trưởng Maxwell Taylor tham mưu trưởng Liên quân Hoa Kỳ, cũng đã đến đây từ hôm trước (ngày 11-5). Kể ra dài dòng vậy để thấy rằng tuy là đi « thường » nhưng cái « thường » không có nghĩa là không « rất quan trọng ».

(Cũng nên ghi thêm là ông Mc đến đây khi vụ phá hoại tàu Card còn âm vang, khi cuộc hành quân vào sào huyệt của Việt Cộng ở Đố Xá đang tiếp diễn và điểm ghi lần nữa là ông đã vào thành phố Saigon không bằng con đường thường lệ vì trên con đường này một vụ mưu toan phá chiếc cầu Trương minh Giảng được phát giác trước khi ông đến).

Và lúc ra đi, trước khi lên phi cơ về Hoa thịnh Đôn, ông đã tuyên bố rằng « chiến tranh ở Việt Nam là cuộc chiến

đấu trường kỳ, tôi tưởng ta không nên tự lừa dối mình mà mong rằng nó chấm dứt nhanh chóng ». Rồi ông đi, hứa sẽ trở lại, trong vòng 30 hay 60 ngày nữa. Hậu trường chính trị sau đó lại « sôi nổi » theo một « hy vọng » khác, và dĩ nhiên, nhà cầm quyền như có bốn phen « phải tuyên bố rằng « không có cái tờ chính trị » gì ráo.

○ Sẽ có một vụ Cuba mới như vụ Cuba 62 ?

Nga đang trao cho Cuba những giàn phóng hỏa tiễn loại hạ phi cơ. Chưa nắm được toàn quyền xử dụng, Castro đã lên tiếng rằng sẽ hạ máy bay Mỹ bay trên đầu trên cổ dân Cuba. Mỹ cũng có phần ngại, nhưng kinh nghiệm vũ 62, khiến chính phủ Mỹ tỏ ra cứng rắn : Là, mặc cho lời cảnh cáo của Castro, Mỹ vẫn cho U2 bay trên lãnh thổ Cuba như thường. Dĩ nhiên đó là lời của một kẻ mạnh, hẳn là Castro giận lắm. Chính Phủ Cuba kiện đến Liên Hiệp Quốc và Nga cũng nêu vấn đề với ông U Thant để ông này nghiên cứu định giải quyết bằng đường lối... ôn hòa, êm đẹp hơn « kiểu súng ống và mặt trận ».

Nguyên là trong vụ năm 62, Mỹ đòi một phái đoàn đến kiểm soát việc tháo gỡ hỏa tiễn Nga trên đất Cuba. Yêu sách đó không được Castro chấp thuận. Mỹ liền dùng phi cơ quan sát các nơi mà Mỹ nghi rằng có thể làm nơi xuất phát những hiểm họa to lớn cho nước Mỹ. Mỹ xâm phạm lãnh thổ Cuba ta như thế với một biện minh rất « vũ nghệ thuật » là để « tự vệ ». Mỹ giúp VNCH cũng với mục đích tương tự, nhưng được gọi dài hơn là tự vệ chung cho miền đông nam á, cho nền an ninh của Mỹ, cho của cả thế giới tự do ».

Với sự nhờ Liên hiệp Quốc can thiệp khó xảy ra vụ Cuba mới trầm trọng như vụ trước mặc dù nhiều nước nhỏ đã « bên » Cuba, trong đó có Cambodge là lẽ đương nhiên : và đương nhiên hơn nữa là nước « Trung hoa vĩ đại ». Đối với Mỹ, tuy thế, vụ bị hăm bắn phi cơ của mình trên lãnh thổ của nước người ta, không làm cho bức lòng bằng việc Anh, Pháp vẫn tiếp tục giao thông với Cuba.

Do đó, một vụ Cuba làm hồi hộp cả thế giới chỉ có thể xảy ra, tùy rất lớn ở thái độ của Anh, Pháp và các nước đồng minh của Mỹ hơn là do nơi thái độ của Cuba vậy.

CHÂU QUANG



« CHỦ NGHĨA THỰC DÂN PHÁP Ở VIỆT NAM CỦA NGUYỄN VĂN TRUNG »

QUYNH LÂN

NHỮNG lời hy vọng vừa nói chưa kết thúc vấn đề thực chất của chế độ thực dân, và nhất là chưa có thể vội vàng sang qua vấn đề « huyền thoại » của chế độ này vì rằng, dưới con mắt của một « triết gia », có thể là « bạo động » không bị lên án khắc nghiệt bằng sự « tha hóa » — làm cho con người không còn là người. Hay nói đúng hơn, vì « tha hóa » đi liền với « bạo động », mà « triết nhân » lên án bạo động.

Vả chăng từ « thực chất » đến « huyền thoại » có những nhịp cầu, ít ra là trong sự trình bày : vấn đề « tha hóa » là một trong những nhịp cầu đó. Trong quyển sách, tác giả liệt phần « tha hóa » vào chương « thực chất », nhưng cũng có thể nghĩ rằng đó là phần « khai đề » cho vấn đề « huyền thoại », vấn đề trọng tâm của luận văn.

Liên sau khi trình bày sự bạo động của thực dân, tác giả xét hành động thực dân dưới một khía cạnh khác, coi thực dân như một hành động tha hóa con người. Tác giả đặt vấn đề thực rõ rệt : « Những tương giao giữa người thực dân và người thuộc địa có tính chất nhân loại không? Đó là vấn đề trừu tượng vì những chuyện xây dựng văn hóa, sáng tạo giá trị tinh thần v.v., thực sự có thể có thực hay không là tùy ở chỗ có thống cảm, giao ngộ nhân loại hay không giữa người thực dân và người thuộc địa » (trang 53).

Trong nhiều trang sách, tác giả đã trả lời rằng người thực dân chỉ nghĩ lợi cho họ vì dự phóng thực dân là dự phóng vị kỷ, do đó người thực dân chỉ biết mình mà không biết người... Người thực dân đã dùng vũ lực bắt người thuộc địa phải nhìn nhận mình là chủ, và vẫn sẽ dùng vũ lực để duy trì sự bất buộc đó. Vậy ngoài những liên lạc có tính cách bó buộc với người thực dân để phục vụ những yêu sách của họ (làm công, bán giấy v.v.), người thuộc địa không có tương giao với người thực dân (trang 54). Như « tương giao » đã bị giản lược thành « liên lạc », và « liên lạc » lại mang « tính cách bó buộc ».

Hơn nữa, nguyên nhân sâu xa của sự cách biệt hơn kém giữa người thực dân và người thuộc địa, tác giả viết, không phải ở chỗ giàu nghèo mà chính ở tại thái độ khinh bỉ người thuộc địa. Chẳng qua là thực dân « Kỳ thị thị chủng tộc » và để sống được trên đất nước thuộc địa, họ tạo ra một hình ảnh người thuộc địa theo con mắt thực dân của họ, và họ lại lấy cái hình ảnh mà chính họ đã tạo ra đó để biện hộ cho chính sách thực dân (trang 56). Còn tệ hơn, người thực dân coi người thuộc địa chỉ như một con vật: Do đó đã xóa bỏ những gì là nhân loại trong tương quan với người thuộc địa và chính hành động tha hóa đó cho phép người thực dân tha hồ bạo

động vì không có luân lý, pháp lý nào phải giữ đối với con người đã bị coi là con vật (trang 57) cho nên « tương quan nhân loại » đã nhường chỗ cho tương quan lực lượng : những tên phổ, những tượng kỷ niệm đặt tại các ngã tư công viên toàn là tên những tướng lãnh, quan cai trị đã chinh phục, dẹp loạn, cai trị xứ này bằng lưỡi lê, súng đạn (trang 61). Ngược lại, người bản xứ, trước sự duy trì một trật tự bằng « vũ lực » đó, dăm ra sợ sệt khi bị đặt vào một tình cảnh lệ thuộc và lâu ngày cũng tưởng rằng mình là người thực dân đã gán cho họ. Hoặc không sợ sệt thì trái lại hằn học, căm thù. Nhưng dù sợ sệt hay căm thù, người thuộc địa luôn luôn phải dè dặt và kín đáo và nếu cần phải tử tế lịch sự thì đó chỉ là giả dối, đóng kịch... (trang 61). Và trước khi đi vào kết luận, (1) tác giả đã nhận xét rằng trong thời kỳ thuộc địa, cũng có những trường hợp giao ngộ thực sự giữa người Việt và người Pháp. Giao ngộ này vượt tương quan thực dân bản xứ. Nhưng những trường hợp riêng tư này không thay đổi được gì hết thực chất của chế độ thực dân (trang 63). Tiếc rằng khi nói đến những trường hợp này tác giả không có một dẫn chứng nào như tác giả đã dẫn chứng rất nhiều trong những trường hợp trái lại, nên độc giả có phần hồ nghi là tác giả nói... phòng hờ, theo cái lối « tương đối », và sự hồ nghi đó làm giảm giá trị rất nhiều cho nhận xét cuối cùng này của tác giả.

Từ đây, chúng tôi xin ghi lại những ý nghĩ của chúng tôi, những ý nghĩ thoát đi từ những gì tác giả đã trình bày. Nói cách khác, chúng tôi viết ra những ý nghĩ riêng của mình chung quanh « hành động tha hóa » của thực dân, và nếu có ý nghĩ nào « quay về », với những lập luận của tác giả, thì đó cũng chỉ là ngẫu nhiên, ngoài ý muốn của chúng tôi.

1) Trước hết chúng tôi thử suy nghĩ về « hành động tha hóa » của thực dân để nêu ra một câu hỏi là : « tha hóa » cũng là một chủ đích của thực dân, và nằm trong « dự phóng căn bản » của nó? Nói một « hành động tha hóa » phải chăng cái bản chất của hành động đó là tha hóa, tự nó là « tha hóa » rồi, hay một cách khác, hành động đó có cứu cánh là « tha hóa »? Hành động của thực dân nhằm chủ đích bóc lột kinh tế xứ thuộc địa và do đó, kéo theo cái hậu quả tất nhiên là tha hóa con người? người thực dân lẫn người thuộc địa? Hay là phải nói rằng hành động của thực dân nhằm mục đích chính là bóc lột kinh tế và mục đích phụ là tha hóa con người, trên hết là người thuộc địa, để mục đích phụ phục vụ cho mục đích

1) Xin xem lại phần sơ lược nội dung tác phẩm

chính? Hay là hành động của thực dân có tác dụng song hành là làm giàu thực dân và tha hóa chúng cũng như làm nghèo dân thuộc địa và « tha hóa » luôn những người này ?

Có lẽ nghĩ như vậy thì gần với « sự thực » của danh từ « hành động tha hóa » hơn : những gì thực dân đã làm, dù đem lại lợi lộc vật chất cho chúng, cũng làm cho chúng không còn là kẻ như lúc mới đặt chân đến đất thuộc địa : chúng trở thành những kẻ tàn nhẫn, vô nhân đạo đối với những người thuộc địa. Tất cả những điều đó, nói chung là hành động tha hóa. Phải thế chăng? Nếu không hiểu rõ thì có thể đi lang bang vào cõi « huyền thoại » (vốn gần liền với thực chất) vậy.

Vì rằng khi cho « tha hóa » là hậu quả tất nhiên của hành vi bóc lột kinh tế thì nhận định về nó khác với khi cho rằng « tha hóa » cũng là một chủ đích, tuy là phụ, của thực dân. Và nhận định cũng sẽ khác khi ta cho rằng bóc lột kinh tế và tha hóa là vấn đề tuy hai mà một, hay nói cách khác đó là hai bộ mặt của thực dân. Khi tác giả nhập phần « tha hóa » vào chương « thực chất chế độ thực dân » ta có thể nghĩ rằng tác giả đã dùng danh từ « hành động thực dân » trong cái nghĩa sau này ?

2) Đã hơn một lần, có người cho rằng trong các chế độ nô lệ, phong kiến và tư bản một nhóm thiểu số thống trị bóc lột đa số nhân dân cần lao. Marx chẳng hạn, ông nhận định rằng trong những chế độ đó « nhân công biến thành thứ hàng mà người chủ mua như mua bất cứ nguyên liệu nào (1) Do đó những chế độ đó gây nên cái mà Marx gọi là vong thân kinh tế (2). Và cũng theo Marx, vong thân kinh tế làm cho con người vong thân về mọi phương diện khác, Marx nói đúng hay sai thì đã có người lên tiếng rồi (xin xem bài « Bạo động và lịch sử của ông Nguyễn văn Trung »; có điều khi nêu ra điểm này, chúng ta cũng ý thức được rằng không những thực dân mới tha hóa con người, mà trong cuộc diễn biến lịch sử loài người, thực dân là một giai đoạn, tiếp tục công cuộc tha hóa đó, dù có không chủ ý nơi mỗi con người thực dân, sự tha hóa đó là sự hiển nhiên, đi liền với chủ đích bóc lột kinh tế.

Cho nên, vấn đề là không dừng lại ở chỗ « thực dân một hành động tha hóa con người », mà nếu có thể thì xét luôn sự tha hóa đó có khác gì với sự tha hóa mà các chế độ chính trị trước đã làm trên giải đất VN này. Điều đó thật cần thiết vì rằng giai đoạn thuộc Pháp, trong lịch sử VN, là một giai đoạn đặc biệt, trong đó thực dân đã duy trì chế độ phong kiến VN một phần nào, cùng với sự cố ý bảo tồn sinh hoạt xã thôn tự trị. Và khi đã tìm hiểu được cái khác biệt giữa sự tha hóa trong chế độ phong kiến VN và sự tha hóa của thực dân, với sự trà trộn của hai cách tha hóa đó: (tuy có thể giải thích từ một nguồn gốc là do sự bóc lột kinh tế) mới có thể sáng tỏ hơn nữa nguồn gốc những chiêu bài của thực dân, riêng ở trường hợp VN. Những chiêu bài đó đã thay đổi từ chiêu bài « khai hóa » đến chiêu bài « Pháp Việt đề huề » trong những hoàn cảnh khác nhau và trong những hoàn cảnh đó, chủ đích của thực dân là bóc lột kinh tế vẫn không thay đổi.

Hai điểm nêu trên, chúng tôi trọng nghĩ là phải tự giải quyết, ít ra là như thế, để làm hành trang cho cuộc hành trình vào chương « huyền thoại » Dĩ nhiên những hành trang đó không đủ, như là cái cần đầu tiên, cũng như là cái cần phải hiểu cái nghĩa « huyền thoại » cách cấu tạo của nó theo sự trình bày, giải thích của tác giả. Và dù có đọc xong cả quyển sách, đề nhờ đó mà hiểu

được huyền thoại của thực dân Pháp là những gì, chúng tôi cũng ăn hận là hành trình quá sớm khi tác giả cũng chỉ mới khởi hành, dù là khởi hành từ những đêm căn bản.

Khi viết đến đây, chúng tôi nhận được tạp chí Đại học số mới, số 37 tháng 2-64, trong đó ông Trần văn Toàn cũng đã viết một bài nhân đọc cuốn sách của ông Trung. Bài đó có đề tựa là « Huyền thoại và bạo động. » Trong việc chuẩn bị hành trang để hiểu cái chiêu bài của thực dân Pháp qua sự trình bày của ông Trung trong tác phẩm của ông.

Chúng tôi ghi nhận một nhận xét của ông Toàn về « hiện tình thực dân có thống nhất » liên quan đến vấn đề tha hóa của thực dân : ông Toàn viết « Văn biết con người là giống có ý thức, có tự do, nên lịch sử xã hội loài người không phải là hiện tượng tự nhiên. Nhưng nếu con người sa đoạ thành sự vật, thì lúc đó Marx có đủ lý do để viết lịch sử xã hội loài người như mô tả một hiện tượng tự nhiên theo những định luật toát yếu. Vì con người đã đánh mất bản thân, đã vong thân, nên lịch sử loài người có thể được thống nhất như một hiện tượng tự nhiên. Áp dụng vào vấn đề đang bàn chúng ta có thể coi chế độ thực dân không phải là do một chủ ý, một dự phóng thực dân, nhưng là một giai đoạn tiến triển của cuộc vong thân con người, trong đó con người không làm chủ, nhưng là vật liệu cho một hiện tượng tự nhiên nhào nặn : Con người muốn chiếm hữu thiên nhiên để mở rộng phạm vi hành động của mình: Sự chiếm hữu thiên nhiên chỉ là một phương tiện, và mục đích sống với một người khác một cách nhân đạo. Khi người ta quên mục đích nhân đạo và cho rằng sự làm giàu là mục đích thì khi đó đang mất bản thân để biến thành dụng cụ làm giàu : mọi người chỉ là dụng cụ để phụng sự thần tài ». Chúng tôi tiếc là không thể trích ra đây dài hơn, nhưng bấy nhiêu cũng tạm gọi là đủ để nêu lên một quan điểm, một quan điểm mà nếu xét từng lời, từng ý thì có thể có sự đồng ý về một vài lời, hay ý (hay nhiều hơn) ở trong quan điểm đó.

QUYNH TÂN

(1) Nguyễn-văn-Trung. Bạo động và lịch sử. Đại Học 16 tháng 7. 1960.

(2) Về danh từ, « tha hóa » hay « vong thân » trong bài « vong thân, ý niệm căn bản trong nhân sinh quan của Marx » của ông Trần văn Toàn, đăng trên tạp chí Đại học số 25 tháng 2-1962, trong phần chú thích cho rằng đều có ý muốn dịch từ một danh từ của Đức, mà người Pháp đã dịch là aliénation. Cũng theo lời chú thích, trước đây ông Trần đức Thảo đã dịch là « phóng khí » trong cuốn « Triết lý đã đi đến đâu (Paris 1950) rồi nhiều triết gia khác ở đây dịch là « phóng thể » và vì chữ chưa làm thỏa mãn, có nhóm triết gia khác dùng chữ « tha hóa » và ông Toàn cũng chưa dùng ở đây, nên đề nghị lạm dùng chữ « vong thân » hoặc dùng những kiểu nói dài hơn, như đánh mất bản thân, xuất ngoại mà vong thân v.v. Trong bài của ông Toàn, mở đầu, ông định nghĩ « vong thân là mất mình, là đánh mất bản thân ».

Kỳ tới :

Chiêu bài và huyền thoại



SÔNG THU BỒN

NGUYỄN VĂN HỒNG

MIỀN Trung, tháng 7, những cơn mưa giông thường đến vào buổi chiều. Sấm chớp gầm gừ làm mọi người nồn nao. Con đường công hương dẫn vào làng Tây Viên bấy giờ người ta đông như vỡ chợ. Kẻ ngược, người xuôi, mạnh ai nấy chạy để kịp tìm một chỗ trú mưa. Chiếc xe chở hàng chạy bằng than vẫn lạch hướng về phía đèo Lẻ để kịp ngủ đêm tại chợ Đán. Con đường đá gồ ghề, thêm những vũng nước đọng lại từ mấy trận mưa chiều hôm trước. Chiếc xe chậm chạp như một con bọ hung vừa mệt nhọc vừa đáng thương, đã thế trên trần lại chất đầy hàng hóa, nỏ quế, mít, xoài, thơm. Chiếc xe vừa bò vừa thở khi khi trông giống một con trâu sau buổi cày mệt mỏi, khệnh khạng trở về chuồng. Ba người đàn bà từ một căn nhà phía cầu Mù u chui ra. Cả ba đều mặc đồ tang. Trời gió mạnh, ba vạt áo trắng vung lên phần phật và những bàn chân quấn vào nhau. Ba người đàn bà, có hai cô chừng như là chị em với nhau, cô lớn nhất cũng hầy còn trẻ lắm có lẽ bà con sao đó với người kia. Một người đàn ông vận quần đùi sơ mi trắng chạy ra đẩy mạnh cái cổng làm bằng thép gai, ba người đàn bà tặng lễ bước đi. Người đàn ông về mặt lăm lẹ, luôn luôn nhìn xuống đất, gã nhỏ một bãi nước bọt. Căn môi, rồi quay vào trong dáng điệu suy tư, ngạo mạn, đáng ghét. Ba người đàn bà cùng leo lên một chiếc xe lambretta ba bánh đậu gần đó. Cô gái nhỏ nhất lo lắng hỏi:

— Liệu có kịp không mẹ?

— Ngủ lại Trung-Phước sáng đi sớm cũng được (người lớn nhất trả lời)

— Mình phải đi ghe tới Mỹ-Lược hay Phường-Rạnh? Cô gái lớn hỏi một câu lưỡng lự. Không ai đáp.

Chiếc xe rồ ga, gã thanh niên cầm lái quay cổ lại phía cô gái nhỏ nhất đã lông nhoe, cười, rồi sang số nhấn ga chạy về phía Trung-Phước. Chiếc xe vừa ra đường chính, người đàn ông trong nhà ban nãy vội chui ra nhìn theo. Vẫn về mặt bình tĩnh, ngạo mạn, chiếc xe xa dần, gã vươn cao tay làm vài cử động thân thể, rồi vuốt mặt, ngáp, quay vào.

Trời đổ mưa ầm xuống, trong nhà một mình gã đàn ông ngồi trên bộ ván, hai tay ôm đầu nhìn xuống đất, thở ra. Thỉnh thoảng gã nhìn vào cái bàn thờ trước mặt, hai ngọn nến màu trắng vẫn cháy đều đều, bức hình của người đàn ông trên bàn thờ, quắc thước cười nhìn gã. Gã ngồi như thế rất lâu, trời vẫn mưa, sấm chớp đi đùng, nước ngoài khe Mù u chảy như mán xối. Như sức nhớ ra điều gì gã thọc chân vội vàng vào đôi guốc chạy vào bên trong. Một lúc sau gã trở ra với tập báo văn nghệ « Sáng tạo số mùa xuân Mậu Tuất » trên tay, gã khêu ngọn đèn dầu tây sáng thêm rồi đọc ngón ngáo như một thằng bé mê sách kiếm hiệp. Những lùm chuỗi gió đánh xóc xóc, như con chó sừng nước cong đuôi chạy, căn nhà rào thép gai có gã đàn ông mặt lạnh như tiền, con đường công hương dẫn vào làng Tây Viên sỏi đá.

— Cậu Viên phải xem cẩn thận thủ đầu đầu phía nào chứ?

— Vâng, đúng rồi ạ!

Miền là anh chàng lái chiếc Lambretta chiều hôm qua, vừa trả lời gã vừa sửa lại mấy sợi thừng quấn trên chiếc quan tài dán giấy tây điều chung quanh. Người đàn ông vừa bảo Miên, vừa vén ống quần đi về phía trên bãi sông. Gã thanh niên lúi húi quanh chiếc quan tài bằng những cử chỉ thật vụng về. Một lát sau, ba người đàn bà đi xuống

chỗ quan tài một lượt, vẫn ba mẹ con chiều hôm qua, vẫn màu áo tang chẻ, lần này theo sau còn có một một cụ già nữa, cụ già chít cái khăn lông hoa trên đầu, vừa đi theo sau ba người đàn bà vừa vắn thuốc, rồi ngược mắt nhìn lên trời ý chừng xem mây, đoán hướng gió. Buổi sáng trên sông lạnh, những cây sung sà xuống mặt nước gió thổi đông đưa, bên kia sông là Đại Bình những hàng cau đều đặn vươn cao dọc theo bờ bấp bênh, phong cảnh tựa hồ bức vẽ, khói từ hương mỏ than Nông Sơn đã từ từ lên pha lẫn với những làn khói đá từ trường Khánh Bình, Cà tang bay xuống, như những mảnh lụa trắng trải ra thứ tự lớp lang.

Ông già thở khói bằng hai lỗ mũi nhưng cổ nói với xuống bờ sông, nơi chiếc ghe đương đậu.

— Chịu khó kèm dùm cái đòn dầy cho chắc, nghe, rồi nhìn về phía Miên Tương mãi ngắm đầu đầu.

— Cậu đi trước, nhớ luôn luôn phải nâng cao 2 tay lên, đi cho chừng chặc nghe, không khéo lộn xà bần hết đó. Gã thanh niên cười tỏ vẻ hiểu. Hai người khiêng cái quan tài xuống ghe còn chậm chạp và về vội hơn hai con kiến tha mồi, mặc dầu cái hòm chỉ có mớ xương khô với đất bột, đặt hòm xuống giữa khoang ghe, ông già lấy nhang đèn đốt lên rồi tháo chiếc khăn lông trên đầu lau mồ hôi trên cổ trên trán. Lúc đó người đàn bà lớn nhất cũng vừa xuống đến nơi.

— Mình ăn gì rồi đi chứ ông Biên.

Ông già không trả lời mà hỏi lại bằng giọng thận trọng trầm ngâm.

— Mợ đã định đặt cậu nằm nghỉ ở đâu chưa?

Người đàn bà nhìn vào chiếc bàn đặt ở giữa khoan một hồi lâu mới trả lời.

— Chắc ở cạnh ông nội con Liễu đó, tôi nghĩ để cho cha con họ nằm gần nhau cho đỡ tủi, và lại nói mờ ma đó cũng là ý của nhà tôi. Ông già gạt đầu mấy lượt tỏ vẻ bằng lòng rồi theo sau người đàn bà bà về phía trên bãi.

Trên ghe còn lại năm người, kể cả đứa con gái con chủ ghe khoảng 12, 13 tuổi Miên già thanh niên lái lambretta đứng đằng lái nói chuyện, chỉ chỗ gì đó với ông chủ ghe. Phía trước mũi 2 cô gái mặc đồ tang. Liên cô gái nhỏ vẫn về cái tua trắng sau áo tang của chị và hồi:

— (hì Dung, chị định bao giờ trở lên lại?)

— Chắc làm tuần thầy xong (người con gái lớn tên Dung trả lời) và hai người tiếp tục nói chuyện.

— Còn một mình anh Sĩ chắc anh buồn chết chị hân?

— Chớ biết làm sao bây giờ? Mà anh đâu có buồn hay vui cũng khó ai mà biết được.

— Ủ há, em thấy anh thần thờ như người không hồn đến phát ghét.

— Thì vậy rồi, cả cái làng Tây

Viên ấy đâu có ai ưa anh, đi dạy học về rồi vùi đầu vào mấy quyển sách ba lằng nhằng chi đâu, nhiều khi bạn tao đến chơi anh chẳng thèm hỏi làm tại hân trách mình.

— Thế hay anh không muốn sống ở cái vùng rừng núi sầm uất, chớ ăn đá gà ăn muối ấy?

— Một lẽ, nhưng nhiều lần tao bàn dọn về dưới mình, dù cái sống có khổ khó, vất vả đôi chút thì ít ra cũng thở được cái không khí mát lành hơn, uống miếng nước giếng ngọt miệng hơn, nhưng họ có cái thành kiến là « thà ở chuồng heo hơn là sống theo quê vợ » hơn thế anh là con một nhà, ông già ông lại là một nhà nho lỗi thời nếu mình không trộm nói là lọc, hậu — thế còn thằng Miên với mày sao đó? Bốn con mắt của hai chị em gặp nhau.

— Đồ mắc dịch — hân bâu em như đĩa xôi coi bộ bà già chịu hân lắm hôm nghe tôi đi hốt cốt thầy, hân đến dò dẫm. Bà già rừ đưa với hân có rãnh thì đi chơi cho vui thế là hân bỏ bụng. « cúp cua » ngay, một dịp may bằng vàng mà chị. Ưa làm sao được! cái mặt tổ zịnh đó, nói đến đó thì Liên đưa mắt nhìn về đằng đầu lái, nở một nụ cười nửa miệng. Em, nhất định em không lấy chồng, cực chết. Vừa lúc đó thì Miên cũng vừa quay lại, tưởng Liên

cười với mình anh chàng nhe mấy cái răng vàng lấp ló trông khôi hài làm sao — Miên vội chạy về phía Dung và Liên đương đứng.



Chiếc ghe nhỏ sào, xuôi theo giòng sông Thu-Bồn. Im lặng, rạch nước. Trên ghe mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng tây.

Ba tháng sau đó dư luận ở Hội An xôn xao về cái tin Liên con gái út bà Quảng Ngọ bỏ nhà đi theo dưỡng nớ, mà quả đúng như thế Liên và Lão thầy khoán tên là Đồng, chồng của bà Hạt, người đàn bà góa hầy còn nhan sắc rừ nhau bỏ tỉnh trốn đi. Nghe nói hiện Liên đương sống rất đổi hạnh phúc bên cạnh vòng dưỡng ghê của nàng tại Nha trang. Như thế nghĩa là Liên nhất định không chịu lấy chồng Mía-mai hơn nữa người ta cũng đồn rằng vợ lớn của ông thầy khoán Đồng là bà Triệu mấy lúc sau này thường năng lui tới nhà bà Quảng-Ngọ và hai người tỏ ra rất tâm đầu ý hiệp. Bà Triệu thường an ủi bà Ngọ về trường hợp của Liên. Cô gái năm nay vừa đúng 17 tuổi.

NGUYỄN VĂN HỒNG

Kiểm điểm những lời tuyên bố...

(tiếp theo trang 4)

uy tín của Mỹ ở Đông nam Á, nói riêng, và quyền lợi và uy tín ấy trên thế giới, nói chung, khỏi bị thương tổn, hơn nữa cho có lợi nhiều nhất.

Nhưng một khi đã « xuất cảng » rồi thì dễ nhận biết những sự dị biệt hơn, vì đương nhiên là những khuynh hướng đó phải thử thách với những quan niệm hoặc, nếu không đối chọi lại thì cũng không một dòng, vì những quan niệm này phát xuất từ những quyền lợi khác với quyền lợi của nước Mỹ.

Do đó, con đường đi đến hòa bình cho bán đảo Đông dương tuy khó khăn, đầy trở ngại nhưng cũng còn lắm hy vọng.

Và một khi các khuynh hướng kia « nhập cảng » vào Việt Nam, phản ứng của nhân dân Việt-Nam như thế nào? Sự « nhập cảng » đó kể ra không đồng đều trong thời gian và sự hấp thụ khuynh hướng thích hợp của mỗi tầng lớp

từ người cầm quyền đến người dân cùng đinh, lại càng khác nhau.

Tuy nhiên, sống nhiều năm trong chiến tranh qua nhiều chế độ, đa số dân chúng Miền Nam thừa kinh nghiệm chọn lựa con đường tương lai của mình, một con đường dẫn đến độc lập thực sự trong tự do và dân chủ. Nói như thế, có nghĩa rằng nhân dân miền nam VN còn nhiều nỗ lực hơn nữa, kiên nhẫn hơn nữa trong công cuộc tranh đấu cho tự do, dân chủ, và nền hòa bình vĩnh cửu của mình. Nhưng cũng cần tạo một dịp thuận lợi để nhân dân ở đây phát biểu trung thực ý nguyện không phải để chính cho họ nghe mà cho những người Mỹ yêu tự do được tỏ tường.

CHÂU QUANG và HOÀNG MINH TUYẾN



GIẢI TRÍ

Cành vàng lá ngọc

● « Những bồn phận của nhà người tóm tắt như sau :
điều gì làm người khổ mà người là nạn nhân, đừng làm
điều đó cho người khác » (Bà La Môn giáo)

● « Con đừng đối xử với người khác bằng cách
mà con tự thấy là gây thương tổn » (Phật giáo)

● « Kỳ sở bất dục vật thi ư nhân » (Khổng giáo)

● « Hãy xem cái lợi của người như cái lợi của mình
và cái thiệt của người như cái thiệt của mình » (Lão giáo).

● « Cái gì đối với bạn là xấu xa, đừng bắt người
khác chịu. Đó là chính yếu của phép tắc : những cái khác
chỉ là lời bình giải » (Đạo Thái giáo)

● « Như thế, những gì con muốn người khác làm cho
con, con hãy tự làm cho họ : chính đó là qui điều và những
nhờ tiên tri. (Kí Tô giáo)

● « Bạn sẽ không phải là một tín hữu nếu bạn không
muốn cho người khác điều mà chính bạn muốn » (Hồi giáo)

Tạ ơn Chúa

Tạ ơn Chúa đã sinh ra con Da đen,
đã lấy con
làm tổng số bao niềm đau khổ,
đã đặt lên đầu con
Thế giới.
Làm kiếp Ngựa Người
con đeo Thế giới từ sáng sớm chào đời.



Trắng là màu sắc hoàn cảnh
Đen là màu sắc đời đời
Và con đeo Thế giới từ đêm tối chào đời



Con hát lòng
với hình dáng đầu này
sinh về đeo Thế giới,
Con mãn nguyện
với hình dáng mũi này
hấp gió thế giới
Con sung sướng
với hình dáng chân này
chạy băng bao chặng đường thế giới.



Tạ ơn Chúa đã sinh ra con Da đen
đã lấy con
làm tổng số bao niềm đau khổ



Ba mươi sáu mũi dao đâm ngập tim con
Ba mươi sáu hỏa lò đốt cháy thân con.

Và máu con làm đỏ tuyết khắp mọi phần
Và máu con làm đỏ trời khắp hướng mặt trời lên



Con vẫn hát lòng
đeo đeo Thế giới
Con vẫn hát lòng
có đôi tay ngắn
có đôi tay dài
có đôi môi dày dặn



Tạ ơn Chúa đã sinh ra con Da đen
Trắng là màu sắc hoàn cảnh
Đen là màu sắc đời đời
Và con đeo Thế giới từ buổi ban sơ
Và tiếng cười em giữa lòng Thế giới tạo ban ngày trong đêm



Tạ ơn Chúa đã sinh ra con Da đen.

Bernard B. Dadié

Tưởng tượng và thực tế

Tham hôm đó rảnh việc. Vốn giàu tưởng tượng, thừa
dịp anh ngồi nghĩ ngợi vẩn vơ. Nghĩ rằng : « Sao đàn ông
thằng nào cũng cho chỉ có vợ mình mới chung thủy, vợ mình
là nhất. Sao có thể ngược đến thế nhỉ. Sao chúng nó không
chịu hiểu rằng ai cũng có bạn bè, láng giềng hằng ngày ra
vào, dòm ngó nhà mình, tiếp xúc với vợ mình... Trong mười
đứa bạn, hai mươi gã láng giềng. ít ra cũng phải có một đứa
xấu chữ, hay không xấu thì cũng không tốt bằng những
người kia... Thế là đủ rồi... đủ chết rồi... Nếu người đàn
bà nào cũng như Lan của mình thì may ra... mới đáng gọi
là vợ chung tình. Thế nhưng mà... ừ nhỉ, sao vợ mình lại
ngoại lệ ? Phải rồi, biết đâu Lan cũng... »

Nghĩ đến đây, như bị điện giật, Tham nhảy bổ ra
khỏi sở làm, leo lên xe phóng như bay về nhà, đẩy mạnh cửa
vào, chạy xộc sang phòng vợ, cửa đề ngỏ, sẵn vào thì thấy
ngay vợ mình đang nằm trên giường trong vòng tay một
người đàn ông. Chưa chát quá sức, Tham mở mồm nói luôn
một hơi :

— Em Lan ơi, sao em tệ thế này em Lan ? Hai đứa
mình ở với nhau có trót năm, em lại sắp có con, đó em
nhìn bụng em mà coi, anh luôn luôn làm chồng gương mẫu,
hôm kia anh lỡ có về muộn thật nhưng anh xin lỗi em rồi
chứ có phải không đâu, chính em cũng ừ ừ tha lỗi cho anh,
sao hôm nay... Còn Lưu, tao là bạn mày chứ phải xa lạ gì
mà mày tệ thế ? Những buổi tối chúc du ngoạn, đi núi cùng
đi, đi bể cùng đi, tuần trước mày mượn xe tao, tao
có hẹp hòi không ? Còn hôm kia... Lưu ! ít nhất khi tao nói
mày cũng lắng tai mà nghe chứ, có đâu lại làm luôn không
nghĩ một phút là thế nào ?

(Theo M.C.)

VÙNG VÒNG TRÒN

BẢO TRÂM

Lũ trẻ bỏ chạy tán loạn khi chúng nhìn thấy Mậu đang từ đầu ngõ đi vào. Có đứa vội vàng đến quên cả đồ chơi và áo. Lũ trẻ bây giờ đã chạy ra xa và reo hò, Mậu nghe đầu óc mình nghĩ về lũ trẻ, một lũ trẻ lý lợm, thật gầy và bệnh tật.

Qua hai cái bờ tường thấp, Mậu đã đến chỗ lũ trẻ vừa bỏ chạy. Mậu tìm kiếm những dấu tích của chúng và Mậu đã tìm ra. Trên bức tường xám rêu căn nhà của một người ngoại quốc rải rác và chông chắt những hình vẽ, những mẫu tự, tất cả đều ngụ ý tục tĩu. Mậu đứng nhìn bức tường rất lâu rồi cau mặt thở dài. Mầm mống của tội lỗi và du đang đã có trong đầu lũ trẻ này. Và sau lưng Mậu ngay lúc đó, có tiếng trống da nổi lên từ từ rồi dồn dập. Thật tự nhiên Mậu xoay người. Từ trong cái cửa sổ đối diện nơi Mậu đứng, Mậu thấy rất nhiều mặt người, còn trẻ. Mậu nhìn một chút nữa và nhận ra trên những cái đầu con trai tóc dài kiểu cách, những cái đầu con gái tóc ngắn bù xù có những mắt đục, môi cười hể hả. Bọn người này đang sắp sửa một cuộc khiêu vũ. Và giàn nhạc đang bắt đầu một điệu khích động có một vài cái mặt nhìn Mậu bằng con mắt đi thóa. Mậu nhận ra mình lúc đó, bởi vậy Mậu tránh ngõ ngang bằng cách dốt thuốc rồi bước sâu vào phía cuối ngõ. Con ngõ này là một con ngõ cụt nên những người qua lại là những người hoặc có nhà hoặc có người thân, tất cả đều biết mặt nhau. Mậu cúi mặt đi và rất tự nhiên búng bỏ điếu thuốc vừa đốt. Có tiếng cười từ một khoảng đằng sau Mậu, Mậu ngoái cổ quay nhìn và nhận ra một mái tóc dài trên mặt khung cửa sổ lầu sơn xanh. Mậu bỗng bức mình. Thật súc vật, tại sao đàn bà mà nhìn kẻ khác để cười. Mậu nhớ đến một người bạn nhỏ tuổi của mình. Người bạn này khôi ngô và thật đẹp, khi ôm ảo tưởng đến với Mậu. Mậu nói : cậu bảo nó

thương cậu, cũng được, nhưng cậu xía răng cho cậu và nó cho nó. Vậy thì tình nhân của cậu chính là cậu và cậu đừng để ảo tưởng sinh sôi thêm nữa, nguy hiểm, rồi dần dần hèn mạt, tôi không nói tôi hơn cậu, chúng mình đừng nói hơn nhau, nhưng thành thật cậu có thể quên nó dễ dàng nếu cậu thấy cần thiết phải nhớ: tự tử. Người bạn nhỏ của Mậu nhận ra Mậu tàn bạo đúng cách, thầm cảm ơn Mậu bằng cái xiết tay thật chặt khi chia tay.

Một chiếc xích lô đạp chạy ở đằng sau Mậu, khi gần ngang Mậu bóp chuông kêu kính coong, Mậu bước vào lễ sát với cái cột điện bằng gỗ cây do xóm trồng. Chiếc xe vượt lên trên Mậu, một cái cổ trắng và cao nhìn từ sau khiến Mậu nhớ đến Mĩ, nhiều chút đau xót, thương nhớ len lỏi vào thân thể Mậu. Mậu xa lạ với mình một vài giây rồi sau đó Mậu lại nhớ đến tiếng cười của người con gái nơi cái cửa sổ sơn xanh hồi này. Con nhỏ thật ngu, hạnh phúc trước sự lỗ bịch của mình. Chợt Mậu mơ hồ nhớ đến một sự hành hạ. Lát sau, Mậu đã tìm thấy sự hành hạ ấy, mắt Mậu nháng lên, những chấm sáng nhảy múa quay tròn. Bây giờ Mậu vừa chợt bắt gặp cái cửa màu xanh nhà Hạnh. Mình phải cố gắng tươi tỉnh, Mậu nghĩ. Rồi Mậu tưởng tượng ra những người bạn của mình đang nằm dài trong căn nhà đầy bóng tối đó. Bỗng dưng bàn tay Mậu nắm vào trong túi, ở đó còn một bao thuốc dở. Đếm thầm trong đầu Mậu cho rằng bao thuốc đen của mình còn 5 điếu và đúng như vậy thì sẽ đủ để Mậu mời chúng. Và có thừa nếu có đứa đi vắng, chúng thì cũng lang bang, nếu có sự vắng mặt thì cũng không có chi là lạ. Sự vắng mặt này nằm trong một tìm kiếm, một giải quyết sinh kế.

Mậu ngẩng mặt, cây trướng cá và khung cửa xanh nhà Hạnh đã chỉ còn cách cái xe nước mía nơi Mậu vừa đặt

chân tới vài thước nữa. Và lúc này đầu óc Mậu bắt đầu nhưc buốt, trở thành tự do. Ham nhận xét, ưa suy nghĩ, Mậu thường trực héo hon trong những hình ảnh, ý nghĩ bất gặp. Những vô lý luôn luôn dần vật, nhiều khi Mậu nghe tâm hồn và thân thể mình rạn vỡ. Thật buồn. Tìm đâu ra tuổi thơ, làm sao để côi trướng. Thôi đừng nghĩ gì nữa hết, quá đổi rồi. Một năm một vòng quay, yêu vợ, thương con, bỗn phận. Gì nữa ? gì nữa. Gì nữa.

Mậu dừng lại ở dưới cây trướng cá một chút, rồi đến bên khung cửa mở, dơ tay gõ vô cánh cửa sổ và đi vào. Hai ba thân người nhô dậy. Nhiều nét vui mừng hiện trong những đôi mắt trũng sâu và những tiếng nói vồn và chí tình. Nho hỏi Mậu :

— Có thuốc không Mậu ?

Mậu cười trong sáng, gạt đầu và rút bao thuốc quăng cho Nho. Nho đón bao thuốc rồi lấy chia cho tất cả. Xong xuôi bao thuốc còn thừa một điếu. Thân và Châu đi vắng, nếu hai đứa ở nhà thì lại thiếu một điếu nhưng Mậu muốn như vậy. Mậu hỏi Nho :

— Tại nó đi đâu ?

Nho đáp :

— Có lẽ đi thương lượng, có thằng mời Châu cộng tác với tờ báo của nó, sắp ra. Thằng đó nhiều tiền, ngu và muốn Châu giữ chủ biên, Thân một truyện dài, tại mình truyện ngắn.

Sơn và Nguyễn từ lúc này châm thuốc xong vẫn ngồi yên lặng hút, ngồi yên lặng trên cái giường được ghép lại lằng nhằng ván thùng. Sau lưng Sơn và Nguyễn, trên bức vách gỗ là một bức tranh bằng những vỏ bao thuốc, những vỏ bao diêm, nhiều hình, nhiều màu sắc. Cách xa cái giường chừng hai thước là một cái bếp lò còn mới, đồ màu gạch. Hai bó củi thứ một đồng nằm chéch



đầu vào cái ấm thau đen bẩn, mắt quai. Mậu hỏi, không hỏi ai :

— Cơm nước gì chưa ?

Sơn lên tiếng :

— Đã chó gì, hết mẹ nó gạo rồi, vừa có vài quả chuối. Sơn chỉ tay về phía sau lưng Nguyễn, Mậu nhìn thấy mấy cái vỏ chuối màu vàng nằm chen lộn giữa những quần bài hình tây, hình đầm. Nguyễn nhìn Mậu trong khi Nho đứng dậy với tay lấy cây đàn đặt trên một cái máy dẹt đã hỏng. Mậu đối và rù mình trên chiếc ghế đầu ọp ẹp. Tiếng đàn bắt đầu có. Mậu thấy bụng mình lép lại và một vài ước muốn nhỏ nhoi có trong đầu Mậu, có không muốn có, có thật tự nhiên. Bây giờ Sơn im lặng và bây giờ thì nói :

— Lúc này tớ đôi và tớ đối diện với các cậu, tớ thấy tớ tầm thường quá đi.

Nho ngừng tay đàn :

— Thôi, cũng chẳng ích chi. sao Hạnh đi tới giờ này mà chưa về.

Không có ai trả lời, nhìn nhau, gian phòng yên lặng và Mậu chợt hỏi :

— Bé Trần đi với Hạnh ?

Sơn nhìn Mậu gật đầu. Trong bạn bè của Mậu ở đây, không ai có thể ngờ rằng bé Trần là con của Mậu. Họ định ninh bé là con của Dũng, bây giờ thì Dũng đã không còn và bé Trần đang lớn lên bằng tiền cấp dưỡng của mẹ Dũng. Mẹ Dũng cũng tưởng bé Trần là cháu bà, cháu bà thì bà phải cho nó bằng đời và thành người. Mậu nghĩ : đời sống luôn luôn mặc cho mình những tầm thường và con người luôn luôn vì đời sống. Thật đáng buồn. Và chính Mậu, sau cuộc tình đen với Hạnh, Mậu luôn luôn tự chỉ chiết mình. Chợt Sơn lên tiếng cắt đứt ý nghĩ của Mậu :

— Bọn mình và chúng nó quá bi, quê hương mình cũng vậy, sau mỗi lần từ phố trở về, với hình ảnh những đoàn quân xa, những chú lính du-đăng, những biển dạng lai căng, tớ chán nản hơn bao giờ hết và tớ muốn một thay đổi, tớ phải tham dự, tớ phải trả thù...

Mậu nhìn Sơn :

— Sơn định tham dự rồi bằng không khi nơi tham dự, Sơn sẽ trở về đây trả thù, trả thù cho bác phải, không

Sơn gật đầu và nói :

— Ba tôi cần cỗi, đau đớn đã nhiều năm nay, mà tôi thì vẫn vậy, vẫn che dấu và sống chui rúc với ông ở một căn nhà bên hàng keo Gia Định. Như các cậu đều biết, ba mình lại vừa phải bán căn nhà rách còn lại để trả nợ

Nguyễn nhìn Sơn thông cảm :

— Thôi Sơn à, rồi thì cũng chết hết. Bên ngoài thành phố này chiến tranh thâm khốc, chiến tranh trù lên bạn bè và những đồng bào của chúng ta, những đồng bào đã vốn mang nhiều bất hạnh, những đồng bào với cuộc sống lam lũ, bết quật cường và biết thờ ơ trước những gian dối của những sọ dừa và bụng bự. Nguyễn nói đến đây thì nhìn thấy Nho nhòm người đứng dậy, Nguyễn ngừng nói và quay



nhìn ra phía cửa. Ở khung cửa, Tuyết thanh tú trong màu vàng vôi nội hóa. Nàng cười rất đẹp và nhẹ cúi chào tất cả. Mậu, Sơn, Nho, Nguyễn mỗi người rùng vậy. Khi tuyết vào đến chỗ bọn Mậu thì Mậu đứng lên nhường chỗ cho nàng, rồi Mậu đến ngồi nơi giường với Sơn và Nguyễn. Mậu chợt rùng mình khi nghĩ đến bầy rệp ở cái giường này. Tuyết ngồi xuống cái ghế Mậu vừa nhường và nói : Cám ơn anh Mậu, Mậu nhìn Tuyết cười cười, Tuyết đặt quyển sách mang theo trên lòng và Nho hỏi nàng :

— Tuyết ở nhà đến hả Tuyết ?

Tuyết nhìn Nho :

— Vâng, em vừa từ nhà tớ, chắc anh mới đi dạy về.

Nho lắc đầu :

— Khăng, hôm nay tôi nghĩ họ nhiều quá. Tuyết t ở mắt nhìn Nho ngạc nhiên, trách móc. Chợt Tuyết thờ dài, một lát sau nàng hỏi để lấp vào khoảng trống của mình :

— Các anh dùng cơm chưa nhỉ ?

Nguyễn đáp rất nhanh :

— Chưa, chưa, bọn này đói quá đi, nhưng chẳng có gì...

Sơn nhìn Nguyễn, nhìn Tuyết cười nho nhỏ. Tuyết hỏi Sơn :

— Chị Hạnh với bé Trần đi đâu hả anh Sơn ?

Sơn đáp :

— Hạnh đưa Trần đi lãnh tiền ở ty ngân khố.

Tuyết mơ hồ nghĩ đến Dũng. Đến bây giờ Dũng đã nằm xuống được gần một năm. Là bạn của Hạnh, Tuyết cũng thường tiếp xúc với Dũng, Tuyết nhận rằng Dũng là một người đàn ông thật đàn ông. Yêu vợ, yêu con mà vẫn sống ngang tàng. Có lần Tuyết được nghe một người lính của Dũng kể lại là Dũng đã đánh gãy răng một thằng người hèn mọn, có địa vị cao hơn Dũng. Tàn nhẫn hơn, Dũng còn chà giầy trên mặt nó. Thấy Tuyết im lặng quá lâu Sơn quay sang hỏi Mậu :

— May có tiền thì đưa tao đi mua mớ, còn củi, tụi mình ăn cơm chiên. Cũng còn nước mắm. Mậu nhìn Sơn, cười thâm hại lác đầu. Tuyết thấy vậy, n ng biết lúc này nàng có thể giúp đỡ cho bọn Mậu, một bọn người lạ lùng dưới mắt những kẻ không quen.

— Tuyết có tiền đó các anh, Tuyết nói.

Sơn cười cười, Tuyết lấy tiền trong quyển sách của nàng và đưa cho Sơn. Sơn cầm tiền, đứng dậy và đi ra ngoài, căn nhà im lặng một lát, rồi Nguyễn hỏi Tuyết :

— Hồi mà Tuyết bị bắt, tụi nó làm những trò gì nhỉ ?

Tuyết cau mặt, bặm môi một lát nàng nói :

— Dà man lắm anh, họ nhốt Tuyết trong xà lim, khóa tay Tuyết bằng thứ khóa chặt lại mỗi khi có cử động.

12 giờ đêm họ dẫn Tuyết lên phòng điều tra, cho Tuyết nhìn thấy những dụng cụ tra tấn. Thật kinh khủng.

Họ che mặt bằng vải và chỉ để hở hai mắt. Họ đánh Tuyết đập đầu vào tường, Tuyết sống trong mơ hồ và quay lộn. Họ vừa đánh Tuyết vừa chửi thề vừa cười khà ồ! Có lần, họ treo Tuyết lên, họ hỏi thằng nào cầm đầu mày và họ nói với Tuyết họ sẽ thủ tiêu nếu Tuyết không khai. Bây giờ thì không còn nữa và Tuyết nhận ra những anh hùng của chúng ta không hề gian lận, những cái đầu hy vọng vẫn minh chế ngự thiên nhiên là những cái sọ dừa, những đảo lộn luân lý là những vỏ ý thức của bọn mặt nạ đáng phỉ nhổ, lũ học đòi lai căng là lũ mà các anh phải thanh toán chúng bằng khí giới bằng máu.

Tuyết nói đến đây thì Sơn vào đến cửa. Sơn bước vào đến đứng trước mặt Tuyết, tay cầm một gói giấy, bề mặt gói giấy loan lỗ những vết thâm. Nho hỏi Sơn :

— Mua gì đó Sơn ?

Sơn không trả lời vào câu hỏi mà nói :

— Bà Tư nói trong bọn mình có thằng nào còn thiếu tiền một bao bastoz. Nguyễn bảo :

— Thằng Thân đó Sơn.

Lúc này, Sơn mới quay sang trả lời Nho :

— Mua trứng, bọn mình ăn trứng hấp.

— Ừ, cũng hay. Nho nói, rồi nhìn Tuyết lại nói :

— Cũng nhờ Tuyết đó Tuyết.

Tuyết cười ngoan hiền :

— Có gì đâu, thôi bây giờ Tuyết đi làm bếp cho các anh.

Và nàng đứng lên, Mậu thì cười buồn trong cơn đói. Căn nhà lại hắng đi trong yên lặng. Sơn và Tuyết đến lum khum hỏi nói bên cái bếp lò, có tiếng mờ reo tiếng vo gạo, tiếng mở vung nồi! Mậu và Nguyễn ngồi nhìn nhau, không có gì tầm thường hơn lúc này. Mậu ngồi nhìn Nguyễn và Mậu nhớ đến Hạnh, nhớ đến đứa con của mình. Bé Trần đang lớn lên và rồi nó sẽ luôn luôn nghĩ rằng ba nó đã nằm xuống và nó mở coi. Trong đầu Mậu, về mình, Mậu chưa có một toan tính nào

rõ rệt. Về Trần, về Hạnh, Mậu thương cảm thấy những đau đớn nhẹ nhàng len vào hồn trong những đêm không ngủ, những đêm thật dài và buồn. Mậu nghĩ rằng mẹ của Dũng cũng đang dò xét Hạnh, bởi vậy sự thật phải được che giấu. Bây giờ Hạnh cũng chưa hết tang Dũng: Sự thật phải được che giấu. Mậu đã phản bội chính mình, Mậu thấy mình tầm thường, rất đời tầm thường. Có lẽ không còn gì trở ngại hơn một lần đã chết, nhưng phải sống mà chờ đón nó, đừng tạo ra nó, đừng tạo ra nó, Mậu lại nghĩ đến cái điều mà Mậu đang nghĩ là Mậu tầm thường.

Tuyết đang bày thức ăn trong cái khay thau đựng ly cốc đã cũ. Và từ cửa có tiếng chân người. Mậu quay lại và Nguyễn ngẩng nhìn.

Thân tươi cười nơi khung cửa, bước vào.

Đằng sau Thân là Châu, Châu ôm một cây đàn. Và búng những tiếng trầm dài. Thân hỏi Mậu :

— Đến lúc nào? Mậu đáp :

— Mình cũng mới đến. Châu và Thân chưa nhìn thấy Tuyết vì từ cửa vào chỗ bếp lò bị án ngữ vì một cái màn gió. Cái màn gió nhiều màu sắc sặc sỡ, ôm khít một góc nhà. Bên trong là cái giường của một người đàn bà, người đàn bà này được Hạnh cho ở nhờ, bà ta đang mang thai và là vợ bé của một người đàn ông đã có năm con, rất nghèo.

Từ lúc Mậu đến, Mậu không bắt gặp một âm thanh nào từ trong đó. Mậu nghĩ đến nỗi phiền muộn trên khuôn mặt xanh gầy của bà ta. Bà ta thì buồn. Sau cuộc sống khốn cùng của bọn Mậu vẫn còn những cuộc sống khốn cùng hơn. Bọn Mậu có thể tươi sáng hơn — theo cái nghĩa hạ cấp nhất — nếu muốn. Nhưng tầm thường luôn luôn lằng lằng quẩn quanh cuộc sống. Cơn đói đã bắt đầu làm hoa mắt.

Châu đến bên Mậu, đặt chiếc đàn ngang và dưới tầm mắt Mậu. Trong thùng đàn đầy gạo. Châu nói :

— Thằng Vương lấy cho tụi mình đó, một ngàn một tạ đó.

Nguyễn đem đến cái túi giấy. Châu nghiêng cây đàn đổ gạo vào túi giấy.

Xong, Nguyễn đem túi gạo bỏ lên trên cái máy dệt hồng.

Từ xa, có tiếng còi vào giờ làm việc. Mậu nhớ lại cơn đói, Mậu nghĩ khuôn mặt mình đang tái xanh khi Mậu thấy mình không còn nhìn thấy gì rõ ràng.

Mậu liên tưởng tới những cảnh hoạt động ở bên ngoài căn nhà. Đi, đứng, mua, bán, cười, buồn, đánh lộn, chửi thề, ăn cắp và lừa dối. Mậu nhìn bạn bè muốn khóc.

Đêm ngủ xuống. Ngoại ô buồn, ở đây buồn. Khi Mậu đến chỗ hẹn với Chương thì đã 8 giờ tối. Mậu đợi 5 phút thì Chương tới, Chương xin lỗi Mậu vì để Mậu phải chờ rồi Chương dẫn Mậu qua một con đường, đi đến căn nhà lá trước cửa có một bụi chuối cây cao và lớn. Hai người đứng trước một cánh cửa gỗ. Chương gõ tay gõ, có tiếng hỏi từ trong. Chương trả lời. Cửa hé mở và mở. Chương bước vào, Mậu theo sau. Gian nhà thiếu ánh sáng, ngọn đèn dầu được kê lên. Trên mặt giường drap trắng, một đứa nhỏ chừng hai tuổi nằm ngủ êm đềm. Chương lên tiếng trong khi người đàn bà lum khum bên cái ấm giở và ly cốc. Chương hỏi tới chỗ người đàn bà :

— Con nó ngủ lâu chưa em?

Người đàn bà bưng ra một khay nước đặt trên mặt bàn nhỏ ở giữa Chương và Mậu và nói :

— Nó cũng mới ngủ thôi, anh đến có chuyện gì vậy? Giọng nói của người đàn bà sắc nhọn và oán hận. Chương nhìn nàng, nhẹ thở dài, về nhận sự lầm lỗi, giọng nói nhận mình lầm lỗi :

— Anh đến thăm con thăm em. Loan à, em hiểu cho anh, anh cũng chẳng sung sướng gì khi bỏ em mà đi.

Loan quay nhìn Mậu, hơi chua chát :

— Xin lỗi anh, chúng tôi thường thế.

Mậu kiểu cách :

— Không có gì, anh chị cứ tự nhiên.

Chương lại nói tiếp :

(xem tiếp trang 27)

CON THUYỀN ĐỊNH MỆNH

GEORGES SIMENON (B.I. dịch)

BAO giờ cũng vậy, thật khó biết, nếu không muốn nói là không thể biết, những sự việc bắt đầu ra làm sao và nhất là bắt đầu từ lúc nào nhưng riêng gã, gã biết, biết đúng suýt soát từng phút từng giây. Gã nghĩ mãi đến điều đó, gã lăm li, hung hăng, chẳng khác nào một người đang độ sung sức bỗng nhiên cảm thấy một căn bệnh công phá âm thầm. Ý nghĩ đó nhập vào người gã bằng cách nào?

Đâu có phải vấn đề vi trùng nhập vào. Đây là vấn đề một ý nghĩ. Nhưng một ý nghĩ thì cũng bắt đầu bằng một chấm nhỏ nhỏ vô nghĩa lý không đáng quan tâm. Rồi ta đâm ra ngó tới một đôi lúc. Ta có cảm tưởng như nó lớn lên, tăng diện tích. Ta tìm cách xua đuổi nó đi và thế là cũng gần giống như mình gãi vào một nốt nhọt, nó lớn mãi lên nhanh thêm rồi một hôm nào đó phải đi đến gõ cửa bác sĩ.

Nhưng trường hợp gã thì Bác sĩ không được.

Chuyện bắt đầu ngay lúc gã đi chữ ký xuống dưới mấy giòng chữ đánh máy tờ giấy bán hàng.

Ông Sang, viên chương khế, đầy đến trước mặt gã từng tờ giấy một, gã hỏi:

— Có phải viết cả họ cả chữ lót ra không?

— Họ không cũng đủ, với thêm tên.

Gã viết nét đậm, chữ to, dè thật mạnh. Nguyễn Bản.

— Ký tắt vào đây... Đây nữa... Dưới cuối trang này chữ nữa thôi...

Rồi Xong xuôi. Gã ngược đầu lên và ngay lúc đó, gã bắt gặp viên chương khế và ông Lâm Tinh đang nhìn nhau.

Lúc đó, gã chẳng đề ý làm gì. Gã rất hài lòng, gã thẳng thừng nữa đấy chứ vì thật ra rốt cục ít ai sống được giây phút thế.

Thử hỏi ở vùng Phiên cảng này

đã có một người nào xuất thân thủy thủ quên mà đột nhập vào phòng tiếp khách của ông Lâm Tinh chưa? không phải cái văn phòng tối tăm chỗ đánh cá gần bên quan thuế đâu! Đó thì ai vào cũng được rồi, lãnh lương vào cũng được.

Nhưng chính trong ngôi nhà lớn ở bến tàu, trong chính phòng tiếp khách kia, và nay Bản vào đó là vào với tư cách có thể nói như người ngang hàng, còn hơn thế nữa. Bà nà người được chiều đãi, vì gã đại diện cho người mua, gã ký tên: gã bằng nét mực đậm như vậy là đã bắt đầu làm chủ nhân ông chiếc *Huỳnh-Đệ* rồi, chiếc tàu đẹp nhất của ông Lâm Tinh.

Thế tại sao ông Lâm Tinh và viên chương khế Sang lăm lét nhìn nhau? Bản cho rằng viên chương khế nháy mắt là ngụ ý:

— Xong rồi đó...

Còn ông Lâm Tinh đi về phía bếp sưởi và nói:

— Anh hút xì gà?

Có thể cho bao nhiêu điều nhỏ kia quan trọng không? Ấy thế mà việc gì cũng khai sinh từ đấy. Trong góc bếp sưởi, có nhiều hộp xì gà đặt chồng lên nhau. Ông chủ chọn một hộp lớn nhất có những điều xì gà lớn mang nhãn hiệu

Có đề ý mới thấy phút này cũng quan trọng. Gì chứ với lão Lâm Tinh mà gã đã biết từ buổi đầu tiên, lão là cha của Phan, hiện đang đứng trước mặt gã, thật không thể như thế này được. Không thể tưởng được nữa kia. Đưa mỗi thuốc cho một viên thuyền trưởng nào của lão ở ngoài trời hay trong phòng giấy hôi mùi cá muối, thôi cũng cho được đi. Mà để một năm mới có một lần như thế! Nhân dịp một chuyến đi câu nào vô cùng đặc biệt hay gặp một chiếc tàu nào tưởng đã mất tích không ngờ trở về.

Nhưng không! Đàng này ở chính trong phòng tiếp khách. Những điều

thuốc xì gà ngon nhất Phan mỉm cười với gã phụ họa theo rồi thấy Bản cắt xong đầu thuốc, Phan đã đốt cây diêm chia cho gã.

Bản gần ba mươi tám tuổi, trước đến nay có ai làm tiếp tay gã cái gì đâu. Trái lại chứ. Đời rất chanh chua với gã: Cha, một tay làm cả lãnh nghề thật đấy nhưng chẳng bao giờ đặt chân lên đất liền bởi vì kể từ lúc mới bước chân xuống tàu là ông đã uống rượu sạch phần của cái của mình. Mẹ làm việc ở xưởng đồ hộp rèn xiết than van vì từ đầu năm đến cuối năm bị một nhọt khắp thân mình.

Thế mà nay gã, Bản này đây, lại vừa mua chiếc tàu đẹp nhất của họ Lâm Tinh, được họ uể tại nhà, chính gã được mời ngồi trong một chiếc ghế pho toi chơi lợi, viên chương khế lại nhìn ông Lâm Tinh rồi hỏi gã:

— Vẫn chưa vợ sao?

Gã đỏ mặt, chỉ vì Nhan. Lúc đó, gã chưa hiểu. Gã tự hỏi sao viên chương khế hỏi câu đó trong khi mọi người ở Phiên cảng này đều biết gã đi với Nhan. Gã đã từng lấy thế làm tự hào, vậy chưa đủ sao?

Sau này, mấy chi tiết đó, gã nhớ ra. Trời u ám. Ba khung cửa sổ mở nhia xuống bến tàu, nơi đây có nhiều toa xe đồ hàng hóa xuống, một chiếc tàu đánh cá vượt từ miền Bắc cực trở về. Những bức màn lớn che cửa sổ và phòng tiếp khách thoáng mùi hăm hập.

Viên chương khế là một nhân vật mà Bản bao giờ cũng cho là rất nghiêm nghị, một người mà ngữ gã không dám ngổ lời chứ đừng nói gì. Thế mà giờ đây ông lại có vẻ vừa thân, mặt vừa khó hiểu thế nào, ông hỏi gã: nụ cười là lạ trên môi:

— Một màu đàn bà đẹp, nhỉ?

Thì đã sao? Ông này thật bụng muốn gì kia chứ? Nhan đẹp nhất Phiên cảng dứt đuôi rồi, nhất các vùng kia

nữa là đàng khác. Ai chẳng biết thế. Và ai cũng biết nằng từ đâu lại, gã cuôm nằng ở chốn nào : nhà thổ chứ đâu.

Phan có một vài điều bộ phận trọng của anh chàng trưởng giả một thời, hình như anh chàng chờ đợi một cái gì đó, và ấy cho gã đi nước trước.

— Anh bây giờ quan trọng rồi đấy, Anh Bân. Anh bao nhiêu tuổi rồi nhỉ ?

Tuổi gã thì viên chương khế biết rồi, ông mới ghi, ngày sinh của gã vào giấy bán đấy !

— Thưa ba mươi tám ...

— Anh không muốn lấy vợ ?

Thật dở hơi. Bây giờ gã biết chắc, chẳng qua là một màn kịch sắp lợp sẵn, người diễn hay người diễn dở thôi.

— Lễ dĩ nhiên không phải lấy cô Nhan ... Nhưng này, anh không có ý định lấy cô Nhan thật đấy chứ ?...

Gã đáp không, nhưng đáp trong họng, gã chưa có thói quen đó, và cũng vì gã bị xúc động. Gã lại thở phì phèo từng ngụm khói vụng về.

Đến phiên Phan mở giọng đùa :

— Có mời không êm, giữa anh với cô ấy...

Gã có đánh nằng. Thì nói ra làm gì, ai mà chẳng biết ? Gã đánh nằng ở nhà gã và nằng tru tréo oang oang làm náo động cả khu. Gã đánh luôn cả ở ngoài, trong tiệm hay giữa đường không kể.

Đúng là con dĩ, dĩ, rạc. Nằng gạt gã. Không có, nằng chịu không nổi. Đi đủ hạng người. Thế là rơi vào, có lẽ gã ghen, mà cũng có lẽ chỉ vì muốn làm ra vẻ để được nghe người ta bảo :

— Bân nó lại cho con Nhan một châu nữa ..

Chuyện đó xảy ra cách đây năm năm, từ buổi gã không nghĩ có ngày làm chủ nhân ông một con thuyền máy.

Thuở đó gã chỉ là thằng Bân, một tay làm cá có thành tích, một trong những tay to lớn nhất, ưa hích đám đá. Nhan lúc bấy giờ đã nổi tiếng. Bọn gã có đến nhà đó cũng chỉ vì nằng. Rồi loạn cả nhau.

Gã cũng đến đấy như người ta. Và chàng cuôm được Nhan giữ nằng làm của riêng. Có thể nói là...

— Anh không định đổi nhà chứ ?

— Gã mơ hồ cảm thấy hai ông này có ý định gì, nhưng gã không quau tâm, và trả lời ngờ ngẩn, thật ra gã không được bao nhiêu thì cũng đại bấy nhiêu :

— Thưa cũng có định...

Gã ở một ngôi nhà nhỏ đường Trâm, bốn gian, hai dưới, hai trên, Có lúc nhà sạch sẽ như nhà người Hòa lan tùy theo hứng của Nhan, có lúc trái lại bọn họ sống như heo bừa bãi không chịu được.

Sao ? Hai người muốn gì ?

— Có lẽ tôi có vài điều muốn đề nghị với anh, một ngôi nhà, toàn bằng đá, ở bến tàu, không xa đây...

— Cũng được... Để xem sao...

Hai người lại nhìn nhau. Ông Sang mặc đồ đen, chỗ sơ mi hở ra trắng xóa, chiếc cà vạt có kẹp ông ngậm xỉ gà, trong khi ông Lâm Tinh vẫn dùng thuốc điếu. Tiết kiệm chẳng ?

Ông Lâm Tinh cũng to lớn như ông thân sinh quá cố, lưng hơi còm, trán xương. Ông ăn mặc không như những ông chủ tàu khác, vài dây màu xanh, đi ủng hay giày đế gỗ, ông lại ăn mặc như mấy ông chủ nhân lâu đài ở chung quanh. Ông cũng có một lâu đài miệt Củi thật và người ta đồn ông đem một người đàn bà vào ở đó, một người đàn bà lạ mặt, có khi người ta bắt gặp trong công viên nhưng không bao giờ đặt chân đến Phiên cảng.

Vợ chính thức của ông, bà Lâm Tinh, ở đây trên tầng cao, trong phòng bà; bị tê liệt từ mấy năm nay. Khi nào người ta đi qua bến tàu cũng thấy lơ mơ khuôn mặt bà qua khung cửa sổ có những tấm màn che gió lấp ló.

Bỗng ông Lâm Tinh thốt :

— Nào (Bân vẫn đoán chắc viên chương khế có ra dấu ông Lâm Tinh mới nói), hay ta uống một chút gì?... Một tờ giấy bán, phải khao mới được, phải không anh Bân ?...

— Ông mở cánh cửa có hạt xoài bằng đồng sáng bóng, biến mất trong một lát rồi trở ra.

— Có ngay đây...

Từ thuở cha sinh mẹ đẻ, Bân vẫn nghe người ta đọc tên Lâm Tinh không như một tên thường nào khác mà như tên của một ông thần nào đấy. Âm thanh của tên cũng khác các âm.

Ngay ngôi nhà ở bến Người Bể cũng không như nhà khác. Lúc còn nhỏ, đi ngang qua đấy, Bân nhìn ngôi nhà gần như nhìn một ngôi nhà thờ.

Thời buổi đổi thay, có thể thật. Ông già của ông Lâm Tinh, người đã có lần lấy gậy gõ mun đánh thuyền trưởng, ông già chết rồi. Một người con thứ nghe đâu ở Đại-dương-châu hay Ta-hí-ti và sống gần như trần truồng với thổ dân.

Mấy chiếc tàu cũ, những chiếc xưa hơn hết, chiếc *Say Sóng*, chiếc *Lé dương*, là những chiếc cha Bân ngày xưa làm cá mỗi suốt mấy năm, mấy chiếc đó tan tành đáy biển.

Lối phố người ta phao ngôi lâu đài miệt Củi bị tịch thể nợ, còn bốn chiếc tàu cuối cùng rồi sẽ bán có ngày.

Nhưng dù sao đây cũng là ngôi nhà của dòng họ Lâm, và bây giờ ông Lâm Tinh quay về phía cửa xích mở. Cũng chính ông nhếch môi mỉm cười giới thiệu :

— Anh biết Lan con gái tôi?... Anh Nguyễn Bân, mới mua chiếc *Huỳnh Đế* của mình... Anh sẽ tiến xa, nếu chịu tiếp tục.

Bân lúng túng, không biết ngồi đứng ra sao. Thì anh cũng biết Lan, cái đó đã hẳn, vì có khi thấy nằng lái xe đi trên đường.

— Chào cô...

— Có gì uống đấy Lan?... Anh Bân, rượu táo nhè?... Còn ông Sang ?

Nói cho ngay, mọi sự chỉ có thế. Người thiếu nữ dọn rượu đóng vai người chủ nhà tươi tắn thân nhiên. Nằng nhìn anh chàng làm biển hai ba lần hình như thoáng ngạc nhiên.

Cả nằng nữa, nằng có hiểu được cái gì khác không ?

Còn Bân thì không còn ngờ vực! Sau khi cùng với gã đi ra, ông Song bước theo gã mấy bước trên vỉa hè, cảm cánh tay gã thân mật một cách không ngờ rồi nói nhỏ với gã, như đàn anh khuyên dạy và ý thức điều mình nói :

— Anh tin đi... Có những tình trạng không kéo dài mãi... Anh bỏ đi ! Dĩ nhiên ông không nói đến tên Nhan. Nhưng không nghĩ đến Nhan thì nghĩ đến gì ?

Tâm trạng Bân là thế, lúc này sáu giờ chiều trong khi gã nặng nề bước dọc theo bến tàu Người Bể. Hơi khó nghĩ, thế mà gã định bụng vui thật nhiều và nhất là hách thật nhiều suốt buổi chiều hôm đó.

Tại sao lại đặt gã trước một vấn đề xưa nay gã buộc mình đừng suy tính ?

Có hai tiệm cà phê cách nhau chưa đầy ba mươi thước. Tiệm gã là tiệm đầu, của Lạc, khi nào cũng đông cứng, khi nào cũng ồn, tiệm của dân làm cá và thủy thủ. Không có ngày nào gã không đến đây ngồi.

Tiệm kia, xa hơn, không sáng sủa bằng, mờ ảo hơn, lẽ dĩ nhiên ai vào cũng được vì là tiệm cà phê, nhưng rất ít khi thấy một anh làm cá quèn bay một anh làm cá trưởng đầy cánh cửa kính đục kia mà vào.

Đây là nơi gặp gỡ của mấy ông chủ tàu, mấy người đóng tàu, những người bán máy và dầu nặng. Khi vào bọn họ cũ g chỉ năn sáu người với nhau hút thuốc thông thả, chuyện trò điem tĩu, có khi chơi bài trên một tấm thảm nhỏ mau đỏ.

Theo lẽ thường gã vào tiệm Lạc mới phải, khi đi ngang qua tiệm gã biết mình làm thế này không phải, gã biết bọn kia chờ thấy gã khạo hạ thủy chiếc tàu mới vì mọi người đều biết tin.

Thế mà gã đi qua rồi, có vẻ như coi thường, gã đẩy cửa tiệm Hải âu đứng đấy một lát ở bậc cửa nhìn những bộ mặt qua khói thuốc điếu và thuốc ống.

Nếu vào Tiệm Lạc thì gã vào đã được nghe reo chào và gã sẽ là tay quan trọng.

Ở đây người ta im lặng dò xét gã trong một lát gã đã định bỏ đi, Nhưng thế thì khác nao thối lui và gã đi tới trước, đưa tay lên chiếc nón vải xanh có lon đen.

— Chào ông lính...

Gã ngồi xuống, dặng hai chân, mở nút áo ngoài che chiếc áo len xanh bên trong.

— Ly rượu táo, em bé..

Chỗ ngồi của gã là ở đây. Hợp lý chứ, bây giờ gã cũng chủ tàu như ai, đây chính là chỗ của gã. Gã biết mặt hết cả mấy người này. Gã đã đi cho nhiều người.

Đáng lý mấy người đón tiếp gã, tỏ vẻ anh em với gã, điều đó dễ. Chỉ cần lùi một chút khi thấy gã vào để một chỗ cho gã ngồi chung bàn.

Đàng này họ vẫn tiếp tục chuyện trò như chẳng có gì xảy ra. Đến nỗi gã trở trọi một mình, thoát một cái uống cạn ly, kêu ly nữa, trong lúc đó trán gã nhàn lại.

Tại sao gã lại nghĩ người ta âm thầm chơi gã vì Nhan? Chung qui vì viên chướng khế Sang. Cũng vì ông Lâm Tinh nữa và mưu mô của cả hai.

Gã ngồi đã được mười phút, gậm nhấm cái khó chịu, bỗng Miên, anh tay buồm; chú người về phía gã hỏi:

— Chừng nào đăng ấy chờ đấy...

— Tuần tới..

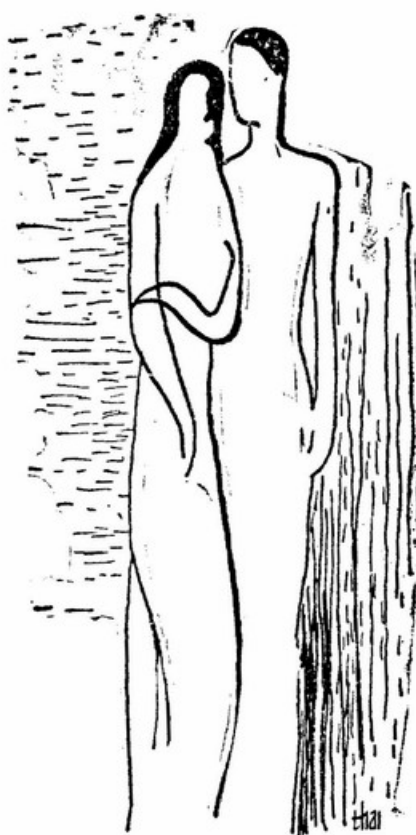
Như thế là mở đầu câu chuyện được rồi, nhưng họ bỏ lửng.

Thiếu chút nữa là gã đâm thật mạnh xuống mặt bàn đá đầy mù rượu táo, thiếu chút nữa gã đã hét vào mặt bọn họ:

— Rồi các người ở đó mà coi thằng này sống! Hừ! Các người cho thằng này tay non... Hừ! Các người ghê vì thằng này sống với con dĩ Nhan chờ gì... Được, đã thích thế thì cho thế, đây nay thằng rề ông Lâm Tinh đây, chính chồng cô Lan đang ngồi chén với các người đây..

« Vâng, thưa các Ông, vừa mới cách đây chưa được nửa tiếng đồng hồ, người ta đã tính gã con gái cho thằng này...»

Không hẳn nhưng gã có cảm giác không xa sự thật mấy. Sao lại không? Lâm Tinh tỉnh mềm yếu, có người bảo ông suy. Trong vòng ba năm, năm năm nữa, ông chẳng còn lấy một chiếc tàu.



Trong khi đó với một gã đàn ông như Bàn ở trong gia đình thì...

— Một ly rượu táo, em bé..

Gã quen mùi rượu, càng uống càng nghĩ khoẻ thêm.

Gã nóng người, nhất là nóng ở đầu. Không khi trong tiệm lạ này đè nặng lên vai gã, và cả cái im lặng nữa, chừng khó hiểu vây quanh này nữa.

— Tiền..

Gã đứng dậy, đi ngang qua bọn họ, đưa tay đụng vào nón lần nữa, nhếch mép khinh khỉnh, xoay tay nắm cánh cửa. Gã nghĩ thầm:

— Sẽ gặp lại. Còn thấy nhau nữa, đừng lo. Lúc bấy giờ các người bằng

thích, hết cả các ông đấy, Bàn này sẽ ngồi chung bàn cho coi...:

— Bàn!... Ê!... Bàn..

Gã đang đứng trước tiệm Lạc và cửa tiệm mở ra, nhiều thằng bọn gọi:

— Không kháo sao hả?

Gã bước vào nắng chập v và thanh thanh thanh như khung ngoài cái cửa. Trời ở đây chắc nịch và đã được đến cảm thấy mạnh mẽ có thể dám ngẩng bất cứ thằng nào. Gã nói gọn lỏn:

— Vhao!

Rồi bảo chủ tiệm:

Rót đi Lạc... Hết thảy mọi người... Ai muốn gì được nấy...

Ở đây, gã chưa. Gã còn ngâm mình thuốc xỉ gà của ông Lâm Tinh cho gã nhỏ đi, đi dưới gót chân rồi đảo mắt mơ màng nhìn quanh, trên mặt kính mờ trên ngàn chữ quảng cáo viết hắc- g phần, trên những khuôn mặt hân dẫu làm lụng, 'rước đây gã cũng thế.

— Nay, đăng ấy bữa nay giàu..

Gã nhủ mảy, Gã cảm thấy chúng nó lại giờ chuyện Nhan ra nên cái nhìn của gã trở nên rần rỏ hăm dọa;

— Rồi sao nữa..

Thằng kia nhượng bộ:

— Tao cũng chẳng biết tao muốn nói gì nữa.. Chỉ biết bây giờ cậu thành ông chủ..

— Mày muốn gì nói đi..

— Tao thề với mày..

— Mày vừa nghĩ đến Nhan phải không thì bảo?

Gã nhìn chăm chú hết túm này đến túm kia; nâng ly uống mà vẫn không rời mắt bọn kia.

— Còn có thằng nào nói đến con Nhan, tao đánh bỏ bố nó đi..

— Rót thêm nữa, Lạc..

Gã uống giống như trong những ngày bực bội, từng cốc nhỏ rồi từng cốc nhỏ, cốc nào cũng chỉ một hơi..

— Hôm nào đăng ấy chờ?

— Chẳng biết!

Việc vì đến chúng nó. Chẳng ai định dự. Sao người ta bỗng nhiên lo việc cho gã?

Gã có giữ Nhan hay tổng Nhan ra khỏi cửa thì là việc riêng của gã. Trường hợp gã thích lấy con gái Lâm Tinh..

Nhưng, trước hết, chẳng bao giờ gã có thể tổng Nhan ra khỏi cửa. Có những điều noi mà nghe, làm không nổi.

Mọi người cũng hiểu thế. Trong một hải cảng nhỏ như Phiến cảng này, người ta biết hết việc của mình và cứ cho như việc của họ vậy.

Vả lại, gã cũng đã tổng Nhan ra cửa rồi. Không phải một lần, mười lần, mà năm mươi lần cũng có, mỗi khi gã say sưa.

Gã về nhà là thấy Nhan nó nằm trong giường gỗ, y như ở nhà nó vậy. mà chỗ của nó là nhà chứa kia, thế là gã đập đánh, nắm lấy nó mà lay, gã xô nó ra ngoài, đến nỗi làm nó ngã lăn ra giữa đường, rồi vứt đồ đạc ra cửa sổ cho nó. hôm tru tréo :

— Liệu đừng đặt chân đến nữa đây, con dĩ... .

Sau đó ? Hôm sau, gã vẫn cần đến Nhan, vì Nhan là con dĩ đẹp nhất. Cũng chính vì là con dĩ, chính vì có thể chứ nó, đập nó, chà xát nó...

— Anh vũ phu lắm... Lần sau tôi không để thế đâu... .

Khi trở về nàng lại nói như vậy.

Nàng vén áo lên chỉ những nốt xanh trên làn da trắng lang, một làn da không như đàn bà khác, làn da trắng hơn, mịn hơn làn da khác.

Tất cả mọi người đều nghĩ như nhau thế cả, ở đây hay ở tiệm bên kia, cái tiệm lủ khi không tuồn cho chàng ngồi chung bàn, viên chương khế cũng nghĩ thế, rồi lại thêm cái con buôn trưởng giả Lâm Tinh nữa : gã bị cản vạ mãi về Nhan !

Mấy người đàn bà đang làm tóc ở bậc cửa cuộc mỗi khi thấy gã đi ngang qua thế nào cũng lầm bầm :

— Tiếc cho gã gặp phải con đó !

Tổng nó ra cửa ! Ai cũng bảo đáng lý gã phải tổng nó ra cửa, nhất là bây giờ gã làm chủ nhà ông chiếc thuyền máy đẹp.

Gã biết chán người ta nghĩ gì về gã, Cho chí ít hũu thủ này nữa đang ngồi đây uống trên của gã !

— Hẳn không có can đảm bỏ con đó đâu... . Cẩn câu rồi... . Cuối can nó đến đưa đủ qua lại quanh nó là hẳn mắc lại ngay... . Con nỏ có đi ngủ với hết cả mọi người trong phố đến ừ hẳn cũng đi khóc xin con nỏ về lại.

Ngày đẹp hơn nay phải mất vui. Bây giờ gã uống. Gã nghĩ ngợi Gã chạm cốc với nư.ếu cốc mà bụng gã thủ gười. ầu.

Chính cha Lâm Tinh bày đặt trước tiều. Không phải viên chương khế. Chương khế nói. Cũng chỉ vì cha kia ra lệnh. Sắp lợp sẵn đầu trước rồi.

Chặc ! Người ta muốn cho gã lấy cô nàng. Lại một cô con gái không

canh giữ nổi đây. Nhưng không nghe kể gì nhiều về cô nàng như người ta đã kể về Nhan, bởi vì công chuyện ít khi xảy ra giữa phố, bởi vì con nhà có học kín đáo hơn, có làm gì thì cũng làm vụng thối !

Biết bao nhiêu lần người ta bảo cô nàng đã đính hôn rồi ? Cũng có thể lắm. Thế mà vào phút chót, lần nào cũng như lần nào đều hư sự.

— Hề bọn đàn ông cảm thấy nàng sao xấu máu thế là đâm nghi... .

Dù sao, bên ngoài, cũng là một cô gái như bao nhiêu cô gái khác, không đẹp lắm nhưng cũng không tệ. đôi mắt vui vẻ mà đại.

Tại sao, phải rồi, tại sao người ta lại mơ ý tưởng đo vào đầu óc gã ? Giá như gã nói ra cũng chẳng ai buồn tin, người ta sẽ cho gã hão huyền tuy nhiên gã tin chắc,

— Anh nên thỉnh thoảng đến chúng tôi... .

Sau khi đã tổng Nhan ra khỏi cửa chứ gì ? Đúng rồi, thưa các ông, gã hiểu ra. Gã hiểu đúng vanh vách. Bàn đầu phải thẳng ngu

— Mày trông hôm nay không vui

— Việc gì mày ?

Gã bắt đầu nhột nhột muốn đâm đá. Gã biết cuối cùng sẽ phải thế, chỉ cần thêm vài cốc nữa,

— Này, mày không gặp Con Nhan sao ?

— Mày muốn gì nó, thẳng kia ?

— Tao ?... Đã lâu lắm tao không muốn gì nó... .

— Thế nghĩa là thế nào ?

Tên kia lùi lại trước hai nắm tay to lớn của Bàn.

— Nghĩa là sao ?

Thẳng này làm bộ như không hiểu !

Nắm tay vụt tung ra. Ghế ngã. Bàn sang suốt lắm nên không muốn gây thanh chiến trường thật sự như đã xảy ra mấy hôm trước. Gã chỉ đánh một cái rồi hời hện, nhưng không tuấy ngoài lòng như gã mong muốn.

— Mày muốn nữa không ? Tao muốn bảo mày biết ngay là chuyện gì người ta có thể kể về con Nhan tao coi như không... . Lần chót đây, nghe không ? Tao coi như không... .

Nói xong gã xòe tay đập xuống mặt bàn đá nhòn nhòn.

— Còn con Nhan... .

Gã bỗng vụt ngừng rồi nhìn vào gương, bắt gặp miuu bỗng nhiên có

về nghiêm trọng, về mặt vừa trở thành nham hiểm.

Lúc đó, gã đâm sợ.



— Lạc, tao bảo rót tao uống.

Dễ đến mười một giờ khuya, mười hai giờ cũng nên. Gã còn lại một mình trong tiệm nhỏ và Lạc đang cố giảng cho gã biết đã đến giờ về ngủ.

Bản một mực không nghe, giọng là nhẹ, tia mắt khi thì mơ màng, khi thì quá thẳng, dễ sợ.

— Tao bảo cho tao uống... Ngày kia mày sẽ biểu ra... . Hôm nay, mày thấy không Hôm nay... .

Không ! Nói thêm không nên nữa. Nhất là không nên nói thêm tiếng nào nữa. Tốt hơn là về ngủ, nhưng gã không có can đảm, gã sợ.

Tự nhiên lúc này gã nghĩ ra, sau khi gã đưa tay ra nắm, ngay lúc gã nhìn mặt mình trong gương. Một ý nghĩ đến với gã, đột ngột, như xuyên vào người, đau nhói, rần rở, tác hại, ghê gớm.

Nhan... phải ! Nhan...

Gã không muốn lặp lại điều đó. Không cần con Nhan trong đời gã nữa, điều đó chỉ có thể. Hết rồi. Hết !

Điều đó, gã cảm thấy một cách mãnh liệt—điều đó ở đâu ra thế hử Trời ? — gã cảm thấy mãnh liệt đến mỗi cử như là đã giải quyết xoang xuôi.

Không cần con Nhan nữa. Có thể rồi mới đáng nỗ lực như gã đã từng nỗ lực.

Người ta sẽ cười hả hê, được. Người ta khen gã đã thành công. Người ta no đến thành công của gã như nói đến phép lạ. Kỳ thực, phép lạ gì đâu, chính gã, chính nỗ lực của gã, nỗ lực con người toàn diện của gã, nỗ lực bấp thật, đầu óc, ý chí, nỗ lực của gần bốn mươi năm của một đời người... .

Và gã đã bước chân vào nhà dòng họ Lâm Tinh và người ta đã đón tiếp, gã trong phòng khách rồi chầm thước cho gã ! Gã chỉ cần nói thêm một tiếng nữa thôi, làm thêm một động tác là đủ để bọn ngốc tiệm ca phê bên kia phải đặt cả ra khi thấy gã vào mà nhường chỗ tốt nhất cho gã.

— Này Lạc, mày thấy không, tụi nó ngốc cả... .

Tôi cho anh chàng Lạc, hẳn đã buồn ngủ rục nên chỉ tán đồng dè dặt, (xem tiếp trang 36)

bài ca đêm của Lữ

Nếu sau này em có chết thì đừng quay mặt vào tường
một buổi sớm mai anh thức dậy—cùng em—anh sẽ nói
cho em nghe chuyện của một người làm thơ, hấn bỏ
cả ngại vàng cùng nàng công chúa ngủ. Đi mua sắm
ruộng vườn và hấn làm dân cày.

Nếu sau này em có chết cũng đừng quay mặt vào tường
để nghe Anh réo gọi vạn lần tên em—tên em
nặng có chày và cây có khô
vùng nhiệt đới kia Anh về tìm cánh tay của biển
sóng rầm rì sóng dậy yếu đương
Anh sẽ ở đó—ở đó, cất lên căn nhà tồi tàn củ kỹ.

Nếu sau này em có chết đi thì anh cũng buồn nhưng
không biết làm gì hơn ngoài cô đơn em —
Đừng úp mặt vào tường mà nghe tiếng khóc nghe em—
hãy chóng ngoan khi một bài ca đêm anh hát cho em
thì anh cũng rầu hơn thiên hạ.

Nếu sau này em có chết đi thì người ta cũng cười
cũng như anh cũng khóc
vài cây chanh sẽ mọc gần nấm mộ em
để đem niềm chua chát đời mình
mọc lên bên cô đơn. Ánh Tuyết Ánh Tuyết.

Anh ngồi vẽ chân dung của mình trong tưởng tượng
thơ sơ.

Nếu có chết thì anh cũng phải xây mặt vào tường
để độc thoại để độc thoại
Em là chứng tích của linh hồn anh một kỳ điên đại
Em có nghe không — Em có nghe không
« câu chuyện tình chưa hết mà trời đã sang
Trời không còn đêm không còn đêm »

«NHỮNG BẢN BUỒN MỸ THO»

thân phận

Linh hồn anh đưa tay vẫy, anh nhìn lên nhìn lên
Nỗi dằn dặt trong lòng mình anh cũng chẳng biết
gì hơn, chẳng dám nói gì hơn, hai bàn tay đâu có
đi ra ngoài định mạng.



Con đường mòn loài ốc nổi rong rêu ngôi bệnh xá năm
ay im lìm em có nghe những linh hồn ôm nhau
đau khổ.

những bài ca đêm buồn đau nước nở. Có nước nở cũng
chỉ một mình với tập giấy carô trời đi học.

Hai mươi tuổi đầu anh phá bỏ thanh xuân Anh phá bỏ mầm
non lộc mới. Rồi mùa thu mùa đông mùa lá vàng mùa rét heo
may Anh vẫn buồn. Em ơi anh vẫn buồn. Từ sông con cá
trê trườn mình quẫy mạnh những lá me bên đường Nguyễn
Trung Long. Em đã bỏ những kiếp tội nhân. Em đi vào ánh
sáng rồi tan ra trong ánh sáng. Cây nến là linh hồn
anh quỳ gục sương đêm để xin người tha tội để làm kẻ nô
tù suốt đời canh giữ em. Bởi chưng sao em chịu được thân
phận mình đàn bà con gái em mở đầu câu chuyện mơ hồ
với những bầu cua rô đại những con sam con hến con sò.

hoài lữ

Em không được nói, không dám nói ra vì lo sợ chim em vô cùng nhỏ bé — mặc cảm nghèo nàn bệnh tật chất đầy nỗi ưu tư tuổi nhỏ.

Anh đã cố dành dụm cho phần mình những bữa cơm chung sống với em, những đứa con hiền và đêm đêm nằm ôm em để ngủ. Tất cả anh chỉ khư khư từ những viên đá nhỏ xây lâu đài của linh-hồn thi-sĩ và những sợi-tóc của em. Anh sẽ, phả vào 1 hơi ấm siêu-hình ôi tình-yêu tình yêu bất diệt.

Em không điều ngoa em không lang chạ nhưng tuổi của đời yêu nhau dường nhắc đến tiết-trình. Ở cõi thiên-đường em đã 1 lần mất ngôi em từ già thần-linh Về hạ-giới làm kiếp đàn bà mang theo những lần kinh-nguyệt — em đón đau em vùng vẫy rên la. Anh chạy khắp thành-phố tìm thuốc cứu em khỏi chết phương thuốc thần-dược kia nay đã thành độc được tàn phá linh hồn Anh và em ngàn năm rã mục.

Bởi thế từ khi trời cho em làm đàn bà con gái với gọng cổ may duyên tay em thay đồ chơi ấu trĩ ngực lù trong bốn bức tường với gỗ mục cây lau, thì hồi đó anh chịu làm loài thi-sĩ như con sò con hến con nghêu. Anh đã hát ca bằng hơi sương hơi nước.

Từ rừng sâu con gấu xù bỏ tổ bỏ hang — nó đi về cánh đồng bỏ đàn con ở lại.

Thời con gái thơ ngây em nhất trọn trong căn nhà Nguyễn Trung Long. Bên đồng củi chất cao khỏi đầu em ngồi ở đó. Khác với Anh là ngồi nơi tảng đá giữa núi biển hoang liêu.

Em lớn lên bên những nộ cuồng. Cơn gió lốc cùng đàn thú dữ của đời người dành nhau cắn xé ghi tích lại trên thân thể em những hằn đau tuổi nhỏ. Em đón lạnh rừng mình rồi trong cơn nguy hoã em thét vang lên — cơn thần kinh đi vào từ đó khơi sâu nội tâm bằng những loài hoa lạ. Em ngỡ ngác có biết gì đâu có tội gì đâu mà trời bắt anh phải kè lể.

Màu trắng bốn bức tường với bệnh viện cũng chẳng gì hơn cho em quên nỗi chết chóc đời người. Mang một kiếp đàn bà con gái như thể gông cùm của người tù chung thân.

Bởi có sao bắt anh làm thi sĩ

Bởi có sao em mang tội trọng đàn bà.

Thế rồi em thoát đi thoát đi. Nha trang vùng biển động em về kè như thôi từ đây từ giờ cuộc sống em khoáng áo nâu sồng

Nhưng còn mù mịt trần tục còn nhớ hoa đêm cũng gong cổ may thời thơ ấu se duyên.

Anh thì chơi đá gà bằng gọng cổ — tay này đá với tay kia để một mình mình biết tay nào thắng hay bại — em thì chơi gọng cổ may với đàn để má em cất nhà lót ổ cho chúng nhón nhơ. Cỏ may cỏ đá gà cũng đều là cỏ.

Bởi thế con gấu xù, lông trắng trở lại vùng cao nguyên băng rừng vượt suối đi tìm Tuyết giá — Gấu lạnh lùng Tuyết cũng chẳng gì hơn.

Bây giờ Gấu cô đơn khi mùa Đông đi về. Trên ngọn Tuyết sơn. Cây trái chẳng còn mặt ong không có. Gấu đi tìm hang, nẽo để trú-ẩn đôi chân. Và gấu trắng lên vùng núi Tuyết từ đó

Anh vào ngủ trong lòng em với đôi bàn tay hiền siết lại. Anh tưởng rằng sẽ được Yên thân nằm nghe em làm lễ tuyên-dương.

Vùng núi Tuyết nên nhiều bão lốc. mùa xuân chưa về nên gió còn long. Con Gấu xù lông trắng lang thang tìm đường nhưng đã lạc nẻo con mẹ.

Em cho Anh những trái mận Trung-lương làm quà kỷ-niệm. mận trung-lương thì ngọt vô cùng. Nhưng càng ngọt hơn khi em chọn lựa. Trái nào chín nhất đầu sau vạc áo để dành.

Rồi Anh bỗng ngủ mê trong vùng núi ấy trong sự lạnh-lẽo không cùng. Suốt mùa đông mặt trời chẳng hé. Anh đã quên rằng ở khu rừng kia mọi người chờ đợi Em đã du anh lạc nẻo hồn mê. Anh một mình hát ca và ngồi nghe tiếng mình từ xa vọng lại.

Con gấu trắng một mòn trong suốt mùa xuân mùa hạ mùa thu. nó vờn cây, nhón trái nó hát hoa và nghe suốt nhạc chan hòa. Để rồi thân mình nó còm cõi và linh hồn cũng còm cõi cho suốt đến mùa đông năm sau. Bão tố không cùng khi bấy Phụng Hoàng đã ra đi khi mùa thu sang nó không còn bề bạn không còn hành-trang. Con gấu lại lủi lủi trở về tìm tổ ấm. Tuyết đã rơi nhiều nên lấp tổ hoang lấp cả những vết chân của phụng hoàng

con Gấu đó chơi vợ trong vùng núi TUYẾT-

HOÀI LỮ

— vùng núi Tuyết —

GIỚI HẠN VÀ KHẢ NĂNG CỦA NỀN CỎ' GIỎI TỰ' ĐỘNG

CỎ LIÊU

CHO rằng cơ giới tự động (auto variation) là phát minh của khoa học và kỹ thuật tân tiến, chỉ là một quan niệm không đúng sự thực, vì đã xuất hiện từ lâu một đại diện của cơ giới tự động là cái đồng hồ vĩ đại của thành phố Strasbourg nước Pháp. Tuy nhiên, ngày nay người ta mới nhận định được đích xác mọi khía cạnh của vấn đề nhờ những tiến bộ của kỹ thuật và cơ giới, song song với các ngành khoa học điện tử, lãnh độ, tinh thể v.v... Ngày nay người ta mới biết rằng cơ giới học (mécanique) không phải là một khoa học đã hoàn tất, mà cơ giới học mở đầu cho một kỷ nguyên mới và báo trước cuộc cách mạng kỹ nghệ huy hoàng nhất xưa nay là sinh động học (cybernétique)

Sơ đồ một phương pháp tự động hóa cơ giới

Thế kỷ trước, người ta mới học khai thác tinh lực từ than và dầu hỏa và vận chuyển tinh lực ấy, những phát kiến của người ta ngưng lại ở đây. Là vì người ta vẫn phải dùng nhân lực để điều khiển máy. Máy móc chỉ đóng vai trò một cánh tay nhân tạo, còn chính người phải khởi sự mọi tác động đầu tiên của hệ thống hoạt động, nghĩa là thu thập tài liệu, thảo kế hoạch và quyết định thi hành. Tóm lại quan niệm cơ giới của thế hệ trước ngưng lại ở giai đoạn thay thế bắp thịt của con người bằng bắp thịt nhân tạo (máy móc) người ta không có một ý thức toàn diện về sự cơ giới hóa.

Sinh động học trở thành một khoa học thực thụ từ khi người ta có phát kiến nhường lại cho máy móc làm tất cả những công việc thu thập tài

liệu, thảo kế hoạch, quyết định thi hành cho máy móc, — những công việc trước kia chỉ dành cho những cơ cấu thiên nhiên biết suy luận và phân tích lại óc người. Tinh thần cách mạng kỹ nghệ ngày mai được quan niệm trong viễn ảnh tự động hóa cơ giới nơi trên đây. Trong những bước đầu đi vào con đường cách mạng cơ giới người ta đã nhận định được rằng cơ giới tự động có những khả năng và giới hạn mà trước đây người ta chỉ có một ý niệm sơ sài.

Thu thập tài liệu

Nói chung, phải có một ý thức dẫn đạo về một loại hoạt động nào thì mới đi đến được kết quả dự định. Tất cả vấn đề là ý thức được đường lối dẫn đạo mà giai đoạn tiên khởi là thu thập tài liệu.

Khoa sinh động học — hay cơ giới tự động — khởi đầu bằng một lý thuyết về sự thu thập tài liệu. Tài liệu thu thập, trong những trường hợp đơn giản thu gọn lại là một quyết định. Quyết định « có » hay « không ». Thí dụ điển hình là trường hợp một cái tủ lạnh. Mục tiêu của tủ lạnh là làm cách nào để trong tủ luôn luôn nhiệt độ không vượt khỏi một mức nào đó. Như vậy, tài liệu cần phải thu thập để biết rõ tình thế là nhiệt độ trong tủ lạnh « có » quá giới hạn hay « không ». Trong trường hợp « có », thì cho chạy máy phát lạnh, trong trường hợp « không » thì không phải làm gì cả. Đó là hình thức cơ giới tự động giản dị nhất. Bộ phận thu thập tài liệu là một cái nhiệt độ kế (thermostat) bộ phận phân tích tài liệu và quyết định thi hành là một

ráp nhiệt độ kế với cái máy phát lạnh. Nhiệt độ tăng tới mức hạn định thì mới ráp đóng « công tắc » cho máy chạy.

Vấn đề điều chỉnh tài liệu thu thập

Đi từ trường hợp tự động hóa cơ giới đơn sơ tượng trưng bởi cái tủ lạnh, người ta tiến dần tới những trường hợp tập khúc mắc, trong đó tài liệu thu thập rất nhiều, công việc phân tích, lựa chọn và quyết định phải thích đáng, nghĩa là phải thỏa mãn nhiều mục tiêu tiết kiệm, nhanh chóng, hợp lý ..

Đây là một thí dụ thứ nhất :

Thí dụ cái thang máy thuộc loại « thang máy có trí nhớ » thường dùng trong những căn nhà lớn. Là thứ tượng trưng một hệ thống thang máy có nhiều ca bin, hành khách có thể gọi từ nhiều tầng lầu khác nhau trong một lúc. Óc điện tử của thang máy phải đem ra phân tích những tài liệu nhận được (là dấu hiệu gọi) để đưa ca bin tới tầng lầu nào trước. Theo tiêu chuẩn tiết kiệm và nhanh chóng, nó sẽ đến tầng lầu nào gần chỗ nó đứng trước nhất để khỏi phải di chuyển nhiều, nhưng nhờ trí nhớ của nó cũng kể đến công đợi chờ của những người khác để thỏa mãn lần lượt cho hợp lý.

Hệ thống tự động hóa này được các nhà chuyên môn gọi là hệ thống không liên tục.

Trái lại với hệ thống không liên tục là hệ thống liên tục, trong đó những hoạt động của máy có tính cách liên tục. Thí dụ trong một nhà máy lọc đường. Những bộ phận thu thập tài

liệu luôn luôn đo lường nhiệt độ, tốc độ, áp lực v.v... và chuyển những tài liệu ấy đến cho máy tính điện tử. Máy tính luôn luôn biết rõ tình trạng công việc tiến hành ra sao để điều khiển các máy móc của xưởng lọc đường.

Tuy có sự phân biệt liên tục và không liên tục trên bình diện kỹ thuật, nhưng cả hai hệ thống đều có một điểm tương đồng. Trong cả hai trường hợp người ta đều phải theo dõi được những sự biến chuyển của tình trạng công việc. Tài liệu về nhiệt độ, tốc độ, hay áp lực vừa thu thập, một giây sau đã biến chuyển rồi, tài liệu lại phải chỉnh đốn lại cho đúng, một giây sau nữa lại khác nữa, và cứ như thế một cách liên tục. Như vậy là máy đã được quan niệm theo hình ảnh người. Người thu thập bằng mắt, mũi tai, những tài liệu luôn luôn di động, biến chuyển, chứ không phải tĩnh tại. Nhưng với những tài liệu di động và biến chuyển ấy, bộ óc người phân tách và sử dụng chậm chạp hơn óc điện tử nhiều. Bởi thế máy hơn người. Máy phân tích và ứng phó nhanh hơn người gấp bội, nhất là khi phải làm những bài toán khúc mắc mới tìm ra giải pháp thích ứng; đối với máy, những công việc ấy có thể coi như những phản ứng tự nhiên của người, như người đang đi, thấy trước mặt có cái cây đổ rầm xuống thì tự nhiên đứng lại không cần phải suy nghĩ tính toán gì cả.

Trong một xưởng máy tối tân, người ta đặt những máy đo lường để thu thập tài liệu một cách liên tục để theo dõi tình hình công việc, tài liệu đưa đến máy tính điện tử, máy tính phân tích và thấy ngay biện pháp để điều khiển xưởng máy hoạt động trong những điều kiện thích hợp nhất. Đó là thể thức làm việc của những trung tâm tự động như trung tâm nhiệt điện chẳng hạn, máy tính điện tử căn cứ vào sức tiêu thụ điện khí của người mua hay phẩm chất nhiên liệu để tính xem dùng than đốt cách nào cho thích hợp nhất.

Điều kiện tự động hóa máy móc

Nói một cách tổng quát ; việc tự

động hóa cơ khí có thể thì hành được trong điều kiện dùng máy để giải quyết những vấn đề nhất định theo những tài liệu nhất định mà không phải thay đổi cơ cấu tổ chức của xưởng máy. Xưởng máy vẫn giữ nguyên sơ đồ tổ chức cổ điển.

Ta nên biết rằng những trường hợp có thể tự động hóa theo tinh thần ấy rất hiếm. Trong đại đa số những trường hợp khác, người ta nhận thấy vấn đề theo dõi những cử chỉ của một người để thu thập những tài liệu di động và biến chuyển về cử chỉ ấy không thể thực hiện được. Cử chỉ của một người để làm một công việc rất thông thường thực ra có tính cách đa tạp vô cùng, không thể nghĩ đến cách thay thế bằng máy.

Ta thử xem một người thợ may căng tay, cắt một miếng da để làm đôi giày tay. Một miếng da không giống vật nào khác cả. Con mắt người thợ coi miếng da, xem xét hình dáng, thờ lộng màu sắc, rồi mới liệu định cắt cách nào cho hợp nhất, lợi nhất. Nhà bác học không có cách nào biến tất cả những cái khéo léo, những kinh nghiệm của người thợ thành những tài liệu để cho máy khai thác. Ngoài thực tế không ai nghĩ đến cách tự động hoá những loại công việc như thế cả.

Trong nhiều trường hợp khác còn xảy ra những cái bất ngờ không dự tính trước được như gãy một bộ phận máy, nguyên liệu cung cấp không điều hòa, máy mòn phải sửa chữa v.v... với những trắc trở ấy máy không biết xử trí làm sao, vì máy chỉ hoạt động trong những điều kiện nhất định chứ không được dự trù để tự động đối phó với những bất ngờ. Thí dụ vì lý do nào đó người ta đã lầm lộn đưa đến đá sỏi chứ không phải than đốt máy cũng cứ thân nhiên đưa vào lò chứ không « trông » thấy gì cả. Bởi vậy chỉ có thể tự động hóa cơ khí khi nào những bất ngờ xảy ra không đáng kể. Tự động hóa hoàn toàn một cơ xưởng thiết lập theo cơ cấu tổ chức cổ điển không thể nào thực hiện được.

Ảnh hưởng của sự tự động hóa cơ giới đến phương thức làm việc, món đồ dùng và cơ cấu tổ chức

Với những trở ngại trên đây người ta nhận thấy việc tự động hóa hoàn toàn chỉ có thể thực hiện được cho 10% các loại cơ xưởng.

Sự khó khăn chính yếu là giai đoạn thu thập tài liệu. Vấn đề là phân tích các loại công việc của một cơ xưởng xem có thể để cho máy ghi lấy làm tài liệu mà tự động điều khiển hay không ? Nếu loại nào không thể tự động hóa được thì thay đổi hay giản dị hóa món đồ chế tạo cách nào để cơ thể tự động hóa máy móc được. Thí dụ trong kỹ nghệ xe hơi có thể làm sườn xe bằng lát tích, như vậy không cần sơn nữa, vì màu đã hòa vào với lát tích rồi. Những bộ phận ráp bằng đinh ốc thì hàn liền với nhau. Nhưng muốn đạt được kết quả mỹ mãn chỉ có cách nghĩ ra cái máy chạy hác thay thế cho cái máy chạy bằng pít-tông ngày nay rất rắc rối. Nhiều sáng chế tan kỳ đem lại hy vọng cho ra đời những máy rất giản dị trong vòng mười năm nữa.

Cũng trong khái niệm thay đổi cách trình bày món đồ dùng, người ta đã thấy xuất hiện những đồ dùng khác hẳn trước mà cách làm có thể để cho máy đảm nhiệm được dễ dàng.

Cái ghế ngồi đóng bằng gỗ là sản phẩm điển hình của nghề thủ công. Bây giờ đã xuất hiện một loại dụng cụ để ngồi có thể thay cho cái ghế nhưng cách làm và cách trình bày không còn gì là thủ công nữa. Sườn ghế sẽ bằng sắt, công việc chế ra từng loạt rất dễ dàng. Một xưởng chế tạo Mỹ đã hoàn thành một hệ thống cơ giới tự động chế sườn và bọc lát tích.

Công việc gói và bọc những món hàng bán cho khách mua, nếu làm bằng tay thì dùng giấy và lấy dây buộc lại. Công việc ấy đối với người thì thường quá, nhưng không có cách nào ghi lấy những cử chỉ rắc rối như vậy để cho máy theo đấy thực hiện. Sáng kiến có thể tự động hóa được là làm những túi bằng nilông, giấy, dây gai, nút buộc vẫn vẫn đều bỏ đi hết.

Dần dần đồ dùng chế ra bằng máy đổi hình thức và khuôn khổ có thể sản xuất bằng kỹ thuật cơ giới tự động.

Có khi cả hình thức một cái xưởng cũng thay đổi. Cho đến ngày nay các căn nhà của một xưởng máy đều xây trên mặt đất, căn nọ bên cạnh căn kia, trải rộng ra theo bề mặt. Đến thời đại cơ giới tự động người ta nhận thấy như thế bất tiện. Tốt hơn hết nên xây căn nọ chồng lên trên căn kia, xưởng sẽ là một cái chòi cao bằng trăm tầng. Nguyên liệu sẽ cho vào máy từ tầng lâu cao nhất qua mỗi tầng lâu biến chế rồi nó lại « rơi » dần xuống tầng dưới theo luật trọng lượng. Đến tầng cuối cùng ở mặt đất là đã thành sản phẩm chế hoá rồi có thể đem ra thị trường. Đã có những loại xưởng quan niệm theo « chiều dọc » như thế, thí dụ xưởng làm bê tông.

Đi lần đến quan niệm cực đại...

Trước kia, một xưởng máy, kể cả dụng cụ và máy móc, được quan niệm theo tầm vóc người đề người có thể điều khiển được. Đến thời đại cơ giới tự động, không cần người nữa, người ta tự hỏi: có cần giữ kích thước cũ không thay nên thiết lập những cơ xưởng không lồ, năng suất tăng gấp bội đề có thể giảm sở phí tổng quát?

Nguyên tắc này có thể chấp nhận được, nhưng với điều kiện nào đó. Áp dụng nó, mà chỉ nương theo những tiêu chuẩn cứng nhắc, thí dụ chỉ theo mức tiêu thụ của món hàng sản xuất trong một thời kỳ nào, sẽ đi đến chỗ phá sản.

Mới đây không bao lâu công ty Sagrave của Anh thiết lập một xưởng tự động làm máy khâu thanh chạy bằng đèn lúc ấy đang thời toàn thịnh. Chẳng bao lâu máy transistor ra đời truất ngôi của máy chạy đèn làm cho xưởng máy phải đóng cửa.

Trong nền kỹ nghệ ngày nay, có một khu vực nông cốt không bị những ảnh hưởng thăng trầm như thế, và có thể thuận tiện cho việc thiết lập những cơ xưởng tự động hóa khổng lồ. Đó là khu vực chế nguyên liệu then chốt cho kỹ nghệ nặng như thép và điện

lực. Đó là những sản phẩm vẫn làm ra liên tục chưa bao giờ sự tiêu thụ bị ngưng trệ, trong ngày mai nó vẫn bảo đảm cho toàn thể nền kỹ nghệ của một quốc gia, ít ra đến năm 1980, theo sự dự tính của các chuyên gia. Đến năm ấy kỹ nghệ lát tích tiến bộ có thể cạnh tranh với thép.

Như vậy, câu hỏi đặt ra như sau. nên lập những xưởng chế thép, những trung tâm điện khí vừa phải như hiện có, hay nên lập những xưởng khổng lồ?

Người ta muốn nghiêng về giải pháp thứ hai. Đáng lẽ lập ra mười xưởng năng suất trung bình nên lập một xưởng lớn gấp 10 lần, vì những tài liệu dùng cho một xưởng nhỏ hay lớn gấp 10 lần không khác nhau mấy tí, đặt máy trong một xưởng lớn cũng không khó khăn hơn là bao.

Trong quan niệm ấy, người ta đã nghiên cứu dự án những xưởng đúc thép năng suất từ 20 đến 25 triệu tấn thép một năm, nghĩa là bằng số sản xuất của cả Tây Đức ngày nay. Người ta cũng nghiên cứu dự án những trung tâm điện lực công suất từ 2, 5 đến 4 triệu kilô oát, nghĩa là gấp mười công suất những trung tâm lớn nhất thế giới hiện có.

... đến quan niệm cực tiểu

Kỷ nguyên cơ giới tự động đã giải đến quan niệm cực đại về các xưởng kỹ nghệ, trên phương diện khác nó đưa đến quan niệm cực tiểu về các xí nghiệp chế ra.

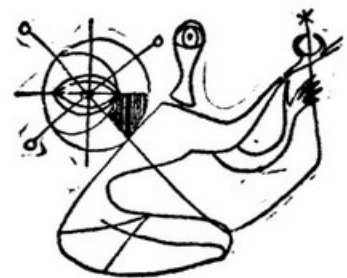
Với những phương tiện kỹ thuật ngày nay, người ta đã chế ra được những máy tự động có thể ráp những mảnh li ti trong một cái máy, transistor. Đã có những máy tính điện tử chỉ nhỏ bằng cái va-li. Nhưng điểm quan trọng của quan niệm cực tiểu là ở trên phương diện lý thuyết. Vấn đề đặt ra như sau: Người ta có thể tác động đến thế giới cực tiểu của vật chất là phần tử của nó (molecule) để biến đổi đặc tính của nó mà tạo thành những dụng cụ có công dụng khác thường? Ngày mai người ta có thể nhờ cơ giới tự động mà biến đổi được những luật lý học cơ bản chăng?

Thực ra bước đầu đã qua được rồi. Đó là kỹ thuật chế tạo và biến hóa tinh thể (cristaux). Như miếng tinh thể dùng làm transistor, kỹ thuật áp dụng là kỹ thuật « nung chảy từng khu vực », nghĩa là lấy một miếng tinh thể hình chiếc đĩa vuông, dùng một nguồn nhiệt độ thật cao để hơi nóng dần dần từng khoảng nhỏ, dọc theo chiều dài miếng tinh thể. Chỗ bị nóng chảy ra, hết chỗ ấy đến chỗ khác, chất vẫn dục trong tinh thể đọng lại ở một đầu. Đó là miếng tinh thể tinh thần. Dùng một miếng tinh thể có chỗ còn chất vẫn dục xem vào chỗ tinh thuần và để cho điện chạy qua, người ta nhận thấy trong chỗ tinh thuần điện đi theo một chiều, chỗ vẫn dục điện lại đi một chiều khác. Biết như vậy, sẽ có thể định rõ lối đi của luồng điện bằng cách đặt một vài nguyên tử của một chất vẫn dục vào những điểm « trọng yếu » của tinh thể làm cho biết tính chất. Một miếng tinh thể sẽ đóng đủ các vai trò dẫn điện, cản điện, tụ điện, khuếch đại luồng điện v.v... tùy theo ý muốn của nhà chế tạo.

Kỹ thuật tác động đến các phần tử của tinh thể làm biến đổi đặc tính để mở đầu cho một ngành khoa học quan trọng là ngành điện tử phần tử (électronique moléculaire).

Có thể nói rằng ngày nay khoa học, nhờ cơ giới tự động, đã đi vào lòng vật chất để kiểm soát phần tử của vật chất. Cuộc tiến sâu vào thế giới cực tiểu là một thách thức với cuộc thi đua lập những cơ xưởng khổng lồ của thời đại cơ giới tự động.

CÓ-LIÊU





LƯƠNG

KỊCH 4 MÀN

NGUYỄN PHƯỚC

NHÂN VẬT

ÔNG HẢI : cha của Lương trạc 43 tuổi quốc thước

BÀ HẢI : mẹ của Lương, vợ ông Hải trạc 38 tuổi

LƯƠNG : con trai ông Bà Hải 20 tuổi học sinh năm cuối trung học tính tình còn trẻ

ÔNG MINH : cha của Thúy 39 tuổi

BÀ MINH : mẹ của Thúy em họ Bà Hải 36 tuổi

THÚY : con gái Ông Bà Minh 16 tuổi nữ sinh tú tài đẹp, duyên, khôn.

II

(Tiếp theo MAI 40)

Một thớt gian sau, Lương đã dạy Thúy. Phòng học Thúy, xinh xắn và tân. Lương, Thúy ngồi ở bàn học.

LƯƠNG : Đồ tú tài xong rồi Thúy sẽ làm gì hay học gì ?

THÚY : Hiện giờ Thúy chưa trả lời nổi. Và lại cho đồ tú tài này đi cũng vẫn còn một tú tài nữa. Anh nghĩ mỗi năm hoàn cảnh mỗi đổi thay, không ai giữ nổi lời tự hứa, phải thế không anh ?

LƯƠNG : Vẫn biết, nhưng anh muốn nghe ý kiến hiện tại của Thúy ?

THÚY : Anh muốn nghe ý kiến của riêng Thúy hay của một số người nào đó mà Thúy là đại diện ? Sở dĩ Thúy nói vậy là vì Thúy nhận thấy trường hợp Thúy đặc biệt không nói lên tiếng nói của ai cả.

LƯƠNG : Cứ cho anh biết ý kiến của riêng Thúy.

THÚY : Anh thấy đạo này papa Thúy ngày một làm việc nhiều. Ông có mục đích của ông. Thúy cũng phải có

một mục đích gần và rất giản dị : học và thi đỗ. « Học cho văn hay chữ tốt, cho cha mẹ được vui lòng. » Ý muốn của Thúy bây giờ là ý muốn của cha mẹ.

LƯƠNG : Nhưng ít nhất Thúy cũng vui lòng làm mãn nguyện cha mẹ ? Hỡi thế chứ anh đoán biết câu trả lời của Thúy. Thúy cũng thừa biết lắm khi mình không trọn quyền sống cho bản thân.

(Bà Minh ra, trong bộ y phục ở nhà)

BÀ MINH : Anh Lương đến sớm nhỉ.

LƯƠNG : Thưa dì.

BÀ MINH : Chủ nhật mà cũng học nữa kia à ?

THÚY : Thưa má không học nhưng anh đến ra bài cho con.

BÀ MINH : Tốt chưa. Nay nhờ có anh con Thúy mới chịu học đấy. (nhìn Lương) Em nó có tệ lắm không anh ?

LƯƠNG : Thưa dì, Thúy học khá lắm. Phải một cái bà hơi làm bằng.

(Thúy quắc mắt, cắn bút. Ông Minh ra, trong bộ complet)

ÔNG MINH : (nghiêm trang lạnh lùng) Anh Lương đấy à.

LƯƠNG : Thưa Dượng

ÔNG MINH : Anh cứ gọi « dượng » mãi. Tôi đã nói anh gọi « cậu » nghe được hơn.

LƯƠNG : Con quen mắt rồi.

ÔNG MINH : Đứng ra thì dượng đấy nhưng nghe nó thế nào ấy. (quay sang vợ) Má Thúy chưa sẵn sàng gì cả à ?

THÚY : Ba má đi đâu vậy ?

BÀ MINH : Sẵn anh Lương đây mời anh đi ciné luôn.

ÔNG MINH : Thúy à, lấy bao thuốc cho Ba.

THÚY : Ba để thuốc ở đâu ?

ÔNG MINH : Thì tìm đi.

(Thúy đi vào, bà Minh vào theo. Còn lại ông Minh và Lương.)

ÔNG MINH : (ngồi xuống, giọng nghiêm) À anh Lương dạy em nó được bao lâu rồi nhỉ ?

LƯƠNG : Thưa Cậu được gần ba tuần rồi ạ.

ÔNG MINH : Chóng thế cơ. Nó học kém và nhất là làm biếng lắm phải không ?

LƯƠNG : Dạ kém thì không. Thỉnh thoảng nhắc làm bài thôi.

ÔNG MINH : Anh dạy nó Toán phải không ?

LƯƠNG : Dạ Toán và Lý hóa.

ÔNG MINH : Sao hôm nọ Thúy nó bảo anh có ra luận cho nó làm ?

LƯƠNG : Dạ con nghĩ Thúy học ban Văn chương, t'ành thử thỉnh thoảng con bảo Thúy làm thêm Luận.

ÔNG MINH : À ra thế. Vậy thì tốt lắm. Tòì cứ ngờ con Thúy nó làm chương. Anh dạy thì chắc anh cũng thấy. Má nó nuông nó quá. Tòì thì ít thì giờ. (một lát) Kể ra tòi cũng vô tình. Anh dạy được ba tuần nhất mà tòi chẳng hay biết gì. Tòì mới biết ngay đầu hôm qua hôm kia.

Cậu ở nhà cũng mạnh khỏe chứ ?

LƯƠNG : Cám ơn cậu. ba má con vẫn thường luôn.

ÔNG MINH : Minh bà con mà ít đi lại với nhau. Có anh đến dạy cho nó, kể cũng hay. Và lại thời nay tìm cho ra một người dạy hẳn hoi thật không phải là dễ. Anh cũng thấy đấy, nhiều thầy hoặc là thiếu khả năng, hoặc là thiếu tư cách.

LƯƠNG : (ngập ngừng) Dạ...

(Có tiếng Bà Minh : « Ba Thúy à ! Có anh Hải đến chơi »)

ÔNG MINH : (thần nhiên) Vâng, tòi ra ngay. (nói với Lương) Có Cậu bên nhà sang đây, mời anh Lương ra phòng khách nói chuyện một thể.

LƯƠNG : (dừng vậy) Vâng.

(Hai người chưa kịp vào thì ông Hải đã bước ra)

ÔNG MINH : Chào Cậu.

ÔNG HẢI : Chào Cậu. (hai người bắt tay) Lương, con đây à ?

LƯƠNG : Thưa ba.

ÔNG HẢI : Hình như con đã bắt đầu dạy cho Thúy rồi phải không ?

ÔNG MINH : Dạ được một tháng rồi đấy chứ.

ÔNG HẢI : Cậu bảo sao ? Một tháng rồi kia ?

ÔNG MINH : Chưa được một tháng nhưng cũng ba tuần rồi đấy.

ÔNG HẢI : Trời ! Má nó mới bảo tòi hôm kia.

ÔNG MINH : Đàn bà họ bàn tính với nhau chẳng cho ai biết cả. Tòi cũng vừa mới biết đấy.

(Bà Minh bước ra ăn mặc thật đẹp)

BÀ MINH : Ba Thúy nói xấu gì đàn bà chúng tòi đấy ?

(đưa bao thuốc và hộp quạt cho chồng)

ÔNG HẢI : Cậu vừa mới được tin cháu dạy Thúy mà tòi cũng vừa mới được tin. Cậu bảo Dì và nhà tòi bí mật quá.

(Tiếng cười xuề xòa)

ÔNG MINH : Mời cậu xơi thuốc.

ÔNG HẢI : Vâng. Cám ơn Cậu.

BÀ MINH : Ba Thúy mời cậu với Lương ra phòng khách chứ.

ÔNG HẢI : Vâng để mặc tòi. (nhìn quanh phòng) phòng cháu Thúy đẹp quá nhỉ. Cháu Thúy cũng thích ciné lắm đấy.

BÀ MINH : Thưa anh, thanh niên bây giờ ai mà chẳng thích ciné, (nói lớn hơn) Thôi mời anh ra phòng khách. Mình ! (ông Hải ra : Ông Minh đang bước ra khỏi phòng, Lương nấn ná) Kia, anh Lương !

LƯƠNG : Vâng, con ra bây giờ. (Bà Minh vào, còn một mình Lương Thúy ra).

Vào đây Thúy, để các ông bà bàn đại sự còn mình lo học hành để «sau nên người hữu ích cho xã hội» Cái đáng buồn hơn cả là chúng mình vẫn còn sống trong gia đình nhưng mỗi lúc một thấy xa cha mẹ. Họ bận sinh hoạt mà đánh mất liên lạc với tuổi trẻ. Thúy thấy không, Thúy vẫn là bé con, anh cũng thế.

THÚY : Có lẽ cha mẹ chúng mình thích như vậy hơn để khỏi bận tâm. Cha mẹ sống trong ảo tưởng, con cái diễn kịch.

(Đến đây Bà Minh ra)

BÀ MINH : Anh Lương à, định mời anh đi xem hát bóng nhưng không ngờ có cậu bên nhà sang nói chút việc, hai anh em đi với nhau vậy.

LƯƠNG : Vâng, đi để mặc (Bà Minh vào) Lại áp phe nữa, thấy không Thúy ?

THÚY : Còn ciné thế nào đây anh ?

LƯƠNG : Anh thích đi với Thúy, anh không hiểu Thúy sao ?

THÚY : Sao lại thích đi với Thúy ?

LƯƠNG : Nhất định đi với Thúy thích hơn đi với ba má rồi, còn phải hỏi ! Nào, đi.

III

(Phòng học Thúy. Màn mở. Sân khấu không có người. Một lát sau Lương ra)

LƯƠNG : (đáng hấp tấp) Thúy ơi ! Thúy ! (bước chậm lại nhìn quanh quất) Thúy !

(Một phút im lặng. Thúy ra, lần này có vẻ dè dặt)

THÚY : Anh Lương.

LƯƠNG : Làm gì đấy Thúy ? Anh gọi mấy tiếng mà không trả lời ? Có việc gì mà nói anh sang đó ?

THÚY : Thúy nói anh sang chơi.

LƯƠNG : Trời ! Cứ tưởng chuyện gì ! Thúy biết hôm nay thứ mấy không ?

(xem tiếp trang 31)

Vùng vòng tròn

(tiếp theo trang 15)

— Anh không xứng đáng với em, anh biết, anh cũng không xứng đáng với chính cả anh, một con người, nhưng anh cũng không thể làm khác hơn, anh luôn luôn bán khoán, anh luôn luôn tìm kiếm, anh khó hiểu, bây giờ con người anh đã trở thành tự do. Có lúc anh ân hận.

Loan ngắt lời Chương :

— Anh biết anh hư hỏng, anh cứ vậy, anh bảo anh thương con anh, tôi nói với anh khi sinh nó là anh lo giấy tờ làm giấy khai sinh cho nó anh gặt đầu, rồi cũng chẳng có gì. Tôi thương nó nhưng tôi chỉ là đàn bà. Tôi đã sống giàu. Tôi đã biết những gì đẹp nhất và xấu nhất tôi mong con của tôi được nhờ vả ở tôi. Nhiều lần tôi định giết anh khi anh trở lại đây nhưng dù bây giờ tôi chỉ là một con đi, tôi vẫn yêu anh. Đáng lẽ anh không được quyền đối xử với tôi như vậy, tôi biết anh khinh đàn bà, anh khinh tất cả, thật ra bởi anh ngu muội anh mới chọn cái nghề làm thợ cho anh. Anh nên nhớ, tôi bỏ gia đình tôi, tôi từ bỏ những điều tôi mơ ước để theo anh thì tại sao anh nỡ như vậy. Tôi không còn gì để ôm mang ngoài anh, tôi ôm giữ anh, tôi không thể hiểu vì sao. Có thể vì anh đẹp trai, anh tàn bạo khi yêu, anh đam mê rất dối và anh khinh người đàn bà sau khi anh được họ.

Mỗi lần về gặp tôi, anh nói anh viết văn, anh làm thơ, anh làm văn nghệ, thế mà chưa một lần anh mua cho con một món quà, dù rất nhỏ. Nhưng có điều thật lạ lùng là khi gặp anh con nó tỏ vẻ triu mến anh, còn với những người đàn ông khác, đến đây rất nhiều, tôi để ý, nó đều trốn tránh. Và nhiều khi tôi bức mình với nó, bởi vì đâu nó chỉ thân với anh, và cứ như thế tôi lại phải nghĩ về anh. Tôi nghĩ về anh là tôi nghĩ đến một âm mưu để giết anh. Anh nằm xuống, con chúng mình vào viện mồ côi và tôi đi tù

Giọng nói của Loan đã bắt đầu có những thành thật nó không còn là của giận hờn, nó ràng buộc, Chương ngồi xót xa. Loan chờ ý nghĩ mình cho Chương thấy, Chương đón nhận như một phản tỉnh. Mậu thì ngồi yên lặng tôn trọng. Không gian bỗng bay cao, qua khung cửa sổ chữ nhật méo, Mậu thấy những tàu lá chuối đập dềnh, ánh trăng lướt sáng và những lá chuối rất đẹp.

Chương và Loan nhìn nhau. Loan bước sang ngã người vào vòng tay đang mở của Chương. Họ hôn nhau thật dài. Khi họ buông nhau, Loan đẩy ngược thẹn, nhìn Mậu, xin lỗi, quay đi thật ngoan hiền. Mậu bắt gặp vẻ thánh thiện nơi Loan. Mậu nhìn Loan như nhìn một người vợ hiền của bạn, nghĩa là lúc này Loan không còn là một con đi — Mậu nghe dậm dậm và sung sướng vì vừa được nhìn thấy, lần thứ nhất, có hai người hôn nhau rất ý nghĩa dù một là một con đi.

Mậu nhìn thấy sự cần thiết của Chương của Mẹ. Mậu nói nhỏ với Chương như vậy. Chương mang niềm vui bằng lòng. Mậu ra về. Khi chia tay, Loan nhìn Mậu sáng ngời. Gió khuya ở ngoài lộ lạnh se sắt. Mậu đi chậm qua từng vùng sáng nhỏ. Chàng thấp sáng Hạnh và con mình ở trong lòng.



Một cái tát lao tới, mặt rất bông. Hạnh trở mắt nhìn Mậu. Sao anh vũ phu quá vậy. Rồi Mậu bỏ đi. Mậu tìm đến một người bạn — không thân lắm tên Hân — Khi Mậu đẩy cửa bước vào gian phòng của Hân thì Hân đang đùa với một con chó Nhật, thật nhỏ. Nhìn thấy Mậu, Hân cũng chẳng vui mừng gì. Mậu và Hân ít thân nhau. Mậu nghĩ Hân đến với Mậu như vậy cũng còn hơn những kẻ khác, những kẻ ở ngoài tâm hồn Mậu, và nguy trang, họ cười nguy trang, nguy trang, nguy trang. Hân nói chuyện với Mậu đều đều và xoay quanh những

sinh hoạt thường nhật của Hân. Mậu đốt một điếu thuốc đưa cho Hân. Hân nhận, gắp lên môi rồi đến bên giá vẽ. Hân vẽ.

Chợt có tiếng gõ cửa: Mậu thay Hân đứng lên, đi ra mở cửa. Người đối diện với Mậu là 1 người con gái. Cô ta đeo kính cận, tóc ngắn, cô ta là 1 nữ sinh, bây giờ là giờ học. Mậu nghĩ con nhỏ lãng mạn này trốn học và Mậu có một rấp tâm. Người con gái chào Mậu, vẻ nghiêm trang tạo ra. Mậu cười cũng nghiêm trang, phải có và nhường lối cho người con gái bước vào. Hân đón người con gái thật vồn vã :

— Kia Thanh, anh mong em chết luôn.

Thanh nhìn Hân, ôm chặt cái cặp nơi ngực, cong cớn :

— Thôi đi cha.

Mậu bắt đầu bức mình. Hân giới thiệu Thanh với Mậu im lặng gặt đầu. Hân hành diện trong tia mắt nhìn Mậu. Và nói với Mậu.

— Mậu muốn quen các cô ở T.V các cô nữ sinh thì nhờ Thanh.

Mậu cười cười, ngạo mạn.

— Tôi là chúa ghét tội nhỏ lãng mạn.

Thanh nhìn Mậu, bị thương :

— Tôi chưa được biết anh, tôi không thể ngờ anh lại nói được câu đó.

Mậu tàn nhẫn :

— Tôi nói lại là tôi ghét tội nhỏ lãng mạn vì thường chúng rất dâm ô.

Thanh tái mặt. Hân nhìn Mậu như đứng trước kẻ thù. Gian phòng im lặng ngọt ngào. Mậu nghĩ đến sự súc vật của Hân với đàn bà và bỗng thương Thanh. Trong giọng nói và nụ cười của Thanh. Mậu còn thấy sót lại những quê mùa. Mậu biết là Thanh muốn phá bỏ mặc cảm thân phận hèn mọn nên Thanh để cho Hân bất tỉnh. Còn Hân, Hân là một thằng du dương hơn là một người vẽ, du dương thì phải nhiều đào. Và Hân có được thì Hân dùng. Rồi đây Thanh sẽ biết những gì đen tối nhất của cuộc đời. Thanh muốn lột xác và Hân có thể giúp đỡ Thanh, như vậy giữa Hân và Thanh có một

đánh đổi? Cả Hân cả Thanh ai cũng hiểu như vậy nhưng vẫn phải đổi mình để mà được đánh đổi. Thanh đáng thương và chợt Mậu nghĩ đến Hạnh, ý nghĩ bay về vầng vũ, Mậu tưởng tượng ra cảnh bé Trần đang ngồi nhìn mẹ tủi thân. Mậu phát đứng lên muốn về. Thanh và Hân giắt mình khi tự dưng Mậu đứng bật dậy như vậy. Mậu không để ý đến hai người nữa. Mậu ngồi mà nghĩ đến Hạnh đến con.

— Ngay khi ấy, cánh cửa từ sau Thanh hé mở. Mậu ngẩng nhìn thấy Nho. Nho mở rộng cửa bước vào. Thanh giắt mình, Thanh quay lại, Nho đã biết Thanh, Nho nhìn Thanh:

— Chào Thanh.

Hân nhìn Nho đứng đứng, lần này Mậu thấy phải tỏ thái độ của mình cho cái thái độ của Hân. Nho đến ngồi bên Mậu, Nho nhìn thấy con chó Nhật, Nho khen con chó:

— Con chó đẹp quá.

Mậu nói:

— Có thể bán được ba trăm.

Hân hỏi Mậu, có ý định:

— Sao cậu định được giá như vậy?

Mậu đáp:

— Hồi trước tôi từng là đi tìm chó

bắt đem bán. Tôi biết giá trị của từng loại chó,

Mậu nói như vậy và nhìn Thanh nhìn Hân. Hai khuôn mặt đó tối tăm, Nho thông minh và gần Mậu:

— Tôi tới tìm cậu đi chơi.

Mậu nhìn Nho, mỉm cười, gật đầu. Chẳng đứng lên nói với Hân với Thanh:

— Cậu làm việc tôi về, cô Thanh ngồi chơi.

Hân tiễn Mậu và Nho ra cửa, Mậu và Nho đi ngược con ngõ qua cái máy nước công cộng để lên đại lộ.

Hai người đi bên nhau im lặng, lát sau, Nho hỏi Mậu:

— Sao cậu đánh Hạnh như vậy?

— Xìp lỗi Nho, tôi lỡ...

— Này Mậu, tôi cũng xin lỗi Mậu

— Tại sao vậy?

— Tôi xin lỗi vì đã quá tò mò, tôi đã xem cuốn nhật ký của cậu, Tôi biết hết, cậu có thể tha lỗi cho tôi.

Mậu nhìn Nho không nói, gật đầu. Một lát Mậu nói:

— Mậu thành thật xin lỗi Nho vì đã đối xử kỳ cục với Hạnh, với đàn bà.

Nho nói:

— Nhưng tôi chưa hiểu vì sao mà Mậu lại đánh Hạnh như vậy.

— Tôi cũng không hiểu vì sao nhưng lúc đó tôi biết tôi thương Hạnh vô cùng.

— Nếu vậy cậu nên về an ủi Hạnh và nói thành thật. Mậu gật đầu, nói:

— Nhưng tôi ngượng khi phải nói với Hạnh, đối diện với Hạnh.

— Tôi biết sự thành thật ở bên trong nhưng Mậu chiều tôi Mậu về Mậu an ủi Hạnh.

— Tôi hứa với Nho. Từ trước đến giờ tôi bao khoản, khác khoản vì Trần. Bây giờ có Nho biết nó là con tôi. Tôi nghĩ bởi Nho về sau này nó sẽ biết tôi là cha nó. Ngày mai tôi sẽ đi xa. Hạnh và Trần sẽ muốn đời ở trong tôi, Tôi đi thật xa. Tôi phải giết chết tôi để Hạnh hạnh phúc.

Hai người ngừng lại ở một ngã tư, họ rẽ ngang theo con đường về bên phải và đi dưới những hàng cây cưa xám im buồn.

Nho dặn Mậu khi chia tay:

— Dù sao Mậu nhớ đến nói với Hạnh về hai cái tát. Mậu xiết tay Nho thật chặt, gật đầu chịu nhận rồi nói:

— Nhờ Nho nói dùm tôi gửi lời chào vĩnh biệt tất cả.

BẢO TRÂM

hơn 50 năm tại Việt-Nam

SINH HOẠT

Đi xem phòng Triển Lãm của Nguyễn Trí Minh

LÂM TRIỆT

NĂM trước đây Nguyễn-trí-Minh triển lãm tranh vẽ ở Nhật, năm nay anh triển lãm tranh vẽ ở Mỹ. Hằng năm Nguyễn-trí-Minh đều có trưng bày tranh như vậy, không mấy ai lấy làm ngạc nhiên và khen ngợi về sự hoạt động nghệ-thuật của anh. Vì Nguyễn - trí - Minh, vẽ tranh như sản xuất đồ mỹ nghệ, theo một khuôn mẫu bất di dịch từ năm này qua năm khác: Và một sự khéo léo của Nguyễn trí Minh có thể nói là—thần diệu—trong việc chạy chọt đi mượn phòng triển lãm. Bởi vì việc mượn phòng triển lãm Đồ thành là một điều khó khăn cho những nghệ sĩ kém tài tháo vác. Chắc hẳn ông Nguyễn-duy-Miến, Văn hóa Vụ Trưởng, không xét đơn trên căn bản tài năng của họa sĩ và thứ tự thời gian! Điều này có dịp tôi sẽ xin đề cập đến sau.

Bây giờ mời quý vị cùng tôi thử nhận xét về tài nghệ của Nguyễn-trí-Minh qua các tác phẩm, anh trưng bày ở đây, để định một giá trị nghệ thuật, đồng thời để phân biệt được, thế nào là nghệ thuật thị trường và thế nào là nghệ thuật chân chính.

Những năm trước đây Nguyễn trí Minh vẽ sơn dầu theo thể họa Ấn tượng dưới hình thức bằng dao thấy kẻ ra cũng có đôi họa phẩm khá. Về màu sắc, và ánh sáng. Thời gian đáng kể nhất vào khoảng năm 1957-1959. Cho nên càng có nhiều người đề ý tới, và anh đã trở nên quen thuộc với giới thưởng ngoạn nghệ thuật ở thủ đô. Nhưng điều tai hại là anh tự thấy hài lòng với mình quá! Để sau này anh vẽ tranh theo một phương pháp đã có sẵn và không chịu tìm tòi nghiên cứu, để thay đổi bút pháp của mình cho nên anh đi lùi lại khá xa trong lúc những họa sĩ khác đi tới — Và sự cách biệt giữa anh với họ khó lường được! Để bây giờ những con mắt sành nghệ thuật đã ghép anh vào loại nghệ sĩ thị trường và nhìn anh qua một sự ngại ngùng, và tiếc rẻ!

Phòng tranh năm nay gồm có 185 bức, xếp hàng ngay ngắn, trong một phòng tranh quá chật chội của Đồ thành, đáng ra chỉ chứa được chừng 40 họa phẩm cỡ trung trung thì vừa.

Việc treo tranh thành dãy trên, dưới, khiến người ta liên tưởng đến một gian hàng bán tạp hóa, hay một hiệu sách trong đô thành ..

Trong số 185 họa phẩm, chỉ có 12 bức vẽ bằng sơn dầu còn lại, là những tranh vẽ bằng màu nước. Phải chăng đó là lối vẽ thích hợp nhất của những người du lịch, vì ghi lại phong cảnh một cách dễ dàng và mau chóng.

Trên phương diện nghệ thuật lối vẽ bằng màu nước thường ít được chú ý tới, bởi vì đó là một lối sáng tác bất chợt. Và kết quả tầm thường, không sâu sắc, như những họa phẩm vẽ bằng sơn dầu hay bột màu. Mà dùng nó để vẽ phong cảnh lại là điều cần tránh. Tình cảm phê diễn ở đây, hơi hợt và dễ chán! Không thể biểu hiện một sức sống của tâm hồn! Cho nên người ta dễ dành cho nó một vị trí: vẽ quảng cáo, bìa sách — và loại tranh khôi hài...

Nhưng có thể dùng màu nước trong việc sáng tác họa phẩm chứa đựng nhiều cảm xúc suy tư — như Paul Klee, Miró. Mà thường các nhà phê bình nghệ thuật khi nói đến Paul Klee hay Miró, thường bỏ quên những họa phẩm vẽ bằng màu nước của các ông. Vì họ cho rằng chỉ có Sơn dầu mới có năng lực diễn đạt được những cảm xúc của họa sĩ lên họa phẩm.

Nói về bút pháp trong số tranh vẽ màu nước ở đây thì ta phải nhận rằng Nguyễn trí Minh cũng đã cố gắng tập tành để vẽ được như một họa sĩ Trung quốc: Ran-in-Ting. Màu sắc như Ran-in-Ting — đường nét, trong bố cục tầm thường như Ran-in-Ting!

Nếu xét hai phòng tranh cũng vẽ bằng màu nước, của một họa sĩ bộ em Pháp đã triển lãm tại Sài Gòn năm ngoái và phòng tranh của Nguyễn-trí-Minh bây giờ thì ta phải nhận rằng: Có sự cách biệt rõ ràng giữa bút pháp và cảm xúc của hai họa sĩ. Đó là sức sống dồi dào và tình cảm phong phú của họa sĩ người Pháp và sự khô cứng màu sắc nhạt nhẽo, cảm xúc hơi hợt, trong đầu óc thương mại của Nguyễn trí Minh!

Anh đã trưng ra một số thành tích, tưởng chừng anh lấy số thành tích đó, để đánh giá trị họa phẩm bây giờ của anh. Có thể, những người không hiểu biết về nghệ thuật sẽ hoa mắt trước những kết quả to tát đó!

— Nào là tốt nghiệp thủ khoa trường Cao đẳng Mỹ thuật Gia định (?)

— Họa sĩ đã qua Pháp tham dự cuộc triển lãm Hội Họa...

— Được Bộ ngoại giao Hoa kỳ cấp học bổng để viếng thăm các trung tâm nghệ thuật ở Mỹ...

Có thật Nha Mỹ Thuật khi chọn người đi Pháp để tham dự triển lãm hội họa ở Balé 1959 căn cứ ở tài năng, cũng như

(Xem tiếp trang 37)

Đây ! du đang !

của BỬU - DỤC

Mến gửi em Nguyễn Văn Giỏi, tự Lượm. Số tên : 2492

Trại Giáo hóa Thủ Đức...

Em Lượm;

Khi anh về tạm trú tại cái xóm nghèo này, em còn là một thằng con trai nhỏ hàng xóm. Và giờ đây, sau gần ba năm đầy biến chuyển của trời đất, của lòng người, em phải sống xa mẹ, xa em, giữa một trung tâm Giáo hóa.

Thời gian qua em vẫn còn là một đứa em trai nhỏ, và anh cũng vẫn còn là một người tạm trú nơi đây, Bàn Cờ. Cái xóm Bàn Cờ muốn năm gặp g'ềnh, ngàn năm ngập nước.

Anh được biết em qua hình ảnh của một thằng em nhỏ mất dạy. Gây sự, chửi rủa, đánh nhau, và ăn cắp vặt vẫn thường đến với em, mỗi ngày ít nhất vài bận.

Hơn một lần, anh cấm giận em. Và đã nhiều lần, xóm giềng nguyên rủa em. Nhưng nói rằng sự vắng mặt trong mấy tháng trường của em là một niềm vui của lối xóm thì không bao giờ có. Tất cả đều nghĩ đến em, và chờ em. Chính những « nạn nhân » của em lại là những người đã ghét và thương em nhiều hơn hết :

« Bao giờ thằng Lượm nó mới được về nhỉ ? » Họ biết rõ là em đã từng ăn cắp, song có lẽ họ không hiểu vì sao họ lại ghét em về.

Nhưng riêng anh, mặc dầu anh không hiểu hết lòng dạ em, song, một buổi sáng, đọc lá thư em gửi về cho mẹ, anh phải đau lòng và chợt nghĩ đến em.

Sinh ra giữa thời đầy tao loạn, cha mất sớm, mẹ suốt ngày phải tảo tần, chị có cũng bằng không, và đứa em của em còn quá nhỏ, ai là người đã trao cho em một tình thương, trong lúc em đang trông đợi một bàn tay nâng niu. Những giây khắc ù hoài tuổi đại của em đã sớm rơi vào vũng tối, không có lấy một bàn tay mềm dịu, không có lấy một giọng máu được nồng để chống đỡ thơ ngây.

Thế rồi một sớm, em được « đuổi » đến trường để cố giết lấy một năm chữ chờ ngày mai đem đổi thành cơm. Em đi học. Nhưng,

AI là người đã nói cho em nghĩa « Trì hành hợp nhất » bằng tiếng nói của tình thương? AI là người đã chỉ bảo cho em một nẻo đường tìm sống giữa một phiên thời gian đầy biến loạn, cơ cẩu? Hay là chỉ mình em, một sáng kia được tin thầy giáo bị cộng tay đưa đến nhà giam vì lường gạt, và giữ lại cho em một bài học làm người. Đều rồi lòng em bất giác phải bơ vơ trước cái nghĩa sống nhiệm mầu và dị sắc kia.

Tâm tư non dại của em đã bị hấn sâu vì bao nhiêu nét độc, đôi mắt thơ ngây của em lại chớp thấy quá nhiều kỳ bí của trần gian, Mà giết nhau là lẽ phải của tồn vong, phản nhau là cứu cánh của danh vọng.

Rồi một chiều kia, khi hủ gạo của nhà em đã vơi dần xuống đáy, bóng tối của chòl tranh đang phủ lấy tâm tư, em chợt hiểu hiền lương là tội lớn.

Thế rồi, với một đôi tay còn nét hồng, với một đôi chân vừa chớp cứng, em đã bước sâu vào « lẽ phải » của một số người dẫn đạo, và say sưa cùng « chân lý » của một giai bậc phụ huynh.

Nếu cuộc đời hôm nay còn nhiều cảnh thương tâm, thì hoàn cảnh của em là một đặc phẩm thương tâm tuyệt mỹ, vì em đã nhận lãnh quá nhiều cam go của một lũ « dã nhân sáng suốt », để phải đem đau thương mình làm bài học cho nhân gian.

Lượm.

Xóm cũ vẫn chờ em bằng tất cả mọi thanh khiết của những kiếp sống cần lao đang khát nghĩa hợp quần. —

Anh Hương

B - D.

LƯƠNG

(Tiếp theo trang 25)

THÚY : Hôm nay thứ năm.

LƯƠNG : Thúy không nhớ anh bảo Thúy chiều thứ năm anh phải làm gì à ?

THÚY : Chiều nay anh phải làm bài Triết.

LƯƠNG : Thế sao Thúy biết mà Thúy lại gọi anh sang chơi ? Anh phải làm Triết, rồi anh...

THÚY : Thúy biết rồi... Anh còn đi nghe diễn thuyết nữa.

LƯƠNG : Chắc Thúy có gì nói với anh.

THÚY : Anh khi nào cũng quan trọng : ăn mặc, nói năng... Hôm nay ba má Thúy bận việc đi vắng cả, Thúy nói anh sang chơi.

LƯƠNG : Ba má đi rồi à ? Thúy ở nhà một mình ? (Thúy gật đầu)

THÚY : Tùy anh, thì học vậy.

LƯƠNG : Nhân anh làm bài về Khái Hưng, anh cũng muốn biết Thúy nghĩ gì về nhân vật Lộc trong « Nửa chừng xuân ».

THÚY : Anh nói trước đi.

LƯƠNG : Anh muốn nghe Thúy nói chứ. Theo Thúy thì Lộc đáng thương hay là đáng trách. Lộc yêu Mai, cuối cùng chẳng lấy Mai. Vẫn biết rằng đây không phải là vì Lộc phụ bạc nhưng vì Lộc nghe theo lời mẹ mà phải bỏ Mai. Lần trước anh nhớ Thúy có bảo rằng Lộc không xứng đáng với tình yêu cao cả của Mai nhưng Thúy chưa nói tại sao. Bây giờ Thúy nói lại đi. Thúy nghĩ sao ?

Thúy thấy Lộc có chịu trách nhiệm cuộc đời gian truân của Mai không ?

THÚY : Thúy không biết.

LƯƠNG : Thúy hôm nay có gì khác thường anh không hiểu được.

THÚY : Thúy xin lỗi, hôm nay Thúy không thể học.

LƯƠNG : Sao vậy ?

THÚY : Chịu theo anh Thúy mới nói học vậy chứ Thúy mời anh sang đây để nói chuyện kia mà.

LƯƠNG : Chiều nay anh không nói chuyện chơi được.

THÚY : Anh bận việc lắm thì thôi Thúy không có quyền giữ anh lại.

LƯƠNG : Thúy rắc rối lắm.

THÚY : Anh thấy Thúy từ trước đến nay có bao giờ biết lời thôi rắc rối là gì. Mà khi nào cũng cho Thúy còn trẻ con, anh cũng bảo Thúy thích nghịch. Tánh Thúy vậy đó. Hôm nay anh lại bảo Thúy rắc rối. Rắc rối không phải là tánh của Thúy.

LƯƠNG : Thúy nói hết đi, anh nghe.

THÚY : Thúy có chuyện gì đâu mà nói. Thôi anh về kéo làm bài không kịp.

LƯƠNG : Lần này thì anh phải cho ra chuyện, anh biết Thúy có một chuyện gì chưa nói.

THÚY : Nếu anh hỏi mà không ra chuyện thì sao ?

LƯƠNG : Thì anh cứ ở mãi lại đây.

THÚY : Anh không sợ trễ giờ đi nghe diễn thuyết sao ?

LƯƠNG : (lên giọng) Anh không cần diễn thuyết, không cần làm bài, nghe không ?

THÚY : Anh lại giận rồi đấy ư ?

LƯƠNG : Phải, anh giận. Nhưng anh không giận Thúy đâu mà anh giận cho anh sao không có cái hàn hạnh được nghe những câu chuyện của Thúy.

THÚY : Không, Thúy không hề anh nói gì. Thúy không muốn hiểu, không dám hiểu những lời anh nói. Anh về đi, bây giờ thì Thúy cầu khẩn anh về đi.

LƯƠNG : Chậm mất rồi. Bây giờ anh không về được nữa. Bây giờ Ba má có về đây anh cũng ở lại chờ nghe Thúy nói. Nói đi Thúy, đừng ngại gì hết, vì bây giờ anh chẳng còn là thằng Lương nữa, anh không còn là một thằng anh dạy được Thúy nữa rồi. Thúy đừng ngạc nhiên thấy anh nói nhiều một cách vớ vẩn, anh không còn là thằng Lương nữa, thằng Lương trước đây ít nói và thích dạy nhiều, bây giờ nó đứng trước mặt Thúy nó nói nhiều và chấm dứt vai trò dạy học rồi.

THÚY : Thôi anh đừng nói nữa, Thúy sợ lắm. Thúy cảm ơn anh đã ở lại. Có anh ở bên cạnh Thúy đỡ thấy khó chịu. Chính Thúy mời anh qua là mong giữ anh lại và nói chuyện vì mấy ngày nay Thúy mãi nói chuyện một mình nên vừa buồn vừa sợ. Thúy bắt đầu có những cảm giác ý nghĩ quá mới mẻ làm chính Thúy phải ngạc nhiên. Thoạt tiên muốn nói với anh nhưng lại sợ lời nói ra vì xúc cảm mà đi xa quá con người của mình chẳng rồi lại bắt anh phải ngạc nhiên nữa.

LƯƠNG : Thúy nói đi, nói nhanh anh nghe đây.

THÚY : Anh muốn Thúy nói gì nữa chứ ? Anh hiểu chán rồi mà sao anh bắt chính Thúy phải nói ra. Như thế này là Thúy nói đã quá nhiều rồi, anh thấy không ? Có bao giờ Thúy rắc rối đến thế này đâu. Anh đừng bắt Thúy phải ngượng với chính mình.

LƯƠNG : Thúy bảo ngượng cái gì ? Vì sao mà phải ngượng ?

THÚY : Anh đừng giận thật ra anh chưa hiểu hết Thúy đâu.

LƯƠNG : Anh không hiểu được Thúy. Anh không có quyền hiểu hay không đủ sức hiểu ?

THÚY : Anh cứ mĩa Thúy đi. Thúy lấy thể làm buồn nhưng Thúy thích được vậy. Cái buồn này cũng mới mẻ đối với Thúy. Xưa nay Thúy nhay nhót như chim, bây giờ Thúy hiểu được nhiều điều mà phần lớn là cũng nhờ anh.

LƯƠNG : Thúy nói những gì anh nghe theo không kịp. Duy có điều chắc chắn là Thúy đã thay đổi, và anh đã gây ra sự thay đổi đó. Tuy nhiên anh chưa hiểu được hết. Anh cũng thay đổi rất nhiều nhưng anh thì biết rõ vì sao...
THÚY : Không, Thúy không muốn nghe nữa. Anh sắp sửa nói nhiều, Thúy sợ lắm. Thôi anh về đi.

LƯƠNG... Anh biết rõ vì sao và bắt đầu từ lúc nào... (một lát) Sao lại Thúy ? Sao lại Thúy chứ không phải là Hồng Lê ? Hôm đó Thúy bảo rủ Hồng Lê đi cùng mà rồi sợ anh giận nên thôi. Thế mà anh lại xem Thúy như Hồng Lê. Anh đã xin lỗi Thúy nhưng Thúy chẳng nói gì. Anh biết anh không có quyền, lỗi tất cả ở anh, bỗng không mà bắt em đi vào một con đường không có lối thoát...

THÚY : Không, Thúy van anh, anh lại nói nhiều rồi. Thúy đã bảo Thúy không muốn nghe anh nói nữa vì anh không hiểu Thúy. Mà cũng lạ, anh bỗng nhiên đâm ra tự hào như một kẻ chinh phục.

LƯƠNG : Anh van Thúy, Thúy nói gì nói thẳng nhanh cho anh nghe.

THÚY : Xin lỗi anh, hôm nay Thúy vừa rắc rối vừa lắm lời. Lần này là lần đầu và cũng là lần cuối.

LƯƠNG : Thúy bảo sao ?

THÚY : Anh bình tĩnh mà nghe Thúy.

LƯƠNG : Anh không bình tĩnh được. Vì anh thấy anh đang bị Thúy coi thường, anh biết Thúy dối lòng mình. Thúy nói lên những lời này mà muốn bắt anh hiểu những lời khác. Trước kia Thúy vô tư, bây giờ Thúy bắt đầu hiểu rồi đây.

THÚY : Trước kia Thúy vô tư, bây giờ Thúy bắt đầu hiểu, đúng ! Nhưng cái hiểu của Thúy không như anh tưởng (ngừng một lát). Cả con người của Thúy đã chuyển mình, Thúy hôm nay đã khác hôm qua, tình cảm của Thúy uyển chuyển hơn thêm, đời sống tinh thần thêm dồi dào. Anh cho Thúy biết được tình yêu — Thúy cố tránh chữ này mà không được — thì ra tình yêu đẹp đẽ và cần thiết thật. Tình yêu đến với Thúy lúc này là hợp lắm vì Thúy mới khám phá ra rằng Thúy đang thiếu tình yêu đích thật.

LƯƠNG : Thúy vẫn dài dòng, anh không hiểu được gì cả. Thúy ghét anh, Thúy khinh anh gì thì Thúy nói rõ ngay đi.

THÚY : Thúy mời anh lại là cốt nói chuyện này với anh. Không biết câu chuyện này có ích gì không nhưng dù sao mặc lòng Thúy phải nói ra.

(một lát) Hôm đi ciné với anh về thì Cậu vừa mới ra khỏi nhà. Tình cờ Thúy nghe Ba Má nói chuyện với nhau về anh và về Thúy. Câu chuyện đến một đoạn quan trọng. Cả ba cả Má lớn giọng nên Thúy nghe rõ. Thúy hiểu ba không muốn anh dạy Thúy mà cả Cậu bên nhà cũng vậy. Nhưng cả hai ông chưa quyết định gì vì má bảo không có gì bất tiện đâu.

Ba nói nhiều điều về anh và về cậu. (một lát) Ba

Thúy bảo trước kia cậu cũng làm précepteur cho đi, Thúy nghe vậy.

LƯƠNG : Anh không nghe nói đến điều đó... Mà có lẽ thật... Vì vậy nên bây giờ Ba không muốn anh dạy Thúy ?

THÚY : Ba sắp ra ứng cử dân biểu, vâng, hai tháng nữa. Ba quyết tranh đấu để đạt mục đích. Thúy thấy nhiều đêm Ba thức đến hai giờ sáng đi đi lại lại trong phòng, hút thuốc này lại nổi thuốc khác, vứt tờ giấy kia, có đêm Ba lại ngủ quên để đèn đến sáu giờ sáng, đêm khác lại đi đâu mãi đến trưa sáng mai mới về. Má khuyến khích Ba em nỗ lực để đạt ước vọng. Ba không muốn có sự gì xảy ra trong gia đình trong khoảng thời gian còn lại này tính đến ngày ra ứng cử. Cũng chính vì vậy mà sáng hôm đó Ba lại nói nhiều về anh và có dùng nhiều lời Thúy không dám nhắc lại. Thúy rất khổ tâm phải nói những điều này. Ba Thúy lo lắng quá, Thúy thấy thương ba nhưng Thúy thấy ba Thúy không ngớt lo lắng đến những công việc ngoài sức hiểu biết của Thúy. Phải chi ba có những lúc rỗi rảnh lo cho Thúy hay nói chuyện với Thúy thì Thúy thích lắm. Ba Thúy thương Thúy nhưng kín đáo quá, Thúy trông đợi ở ba một tình thương mà không ngờ chính anh lại cho Thúy tình thương đó. Được anh thương thì Thúy xúc động vô cùng. Nhưng nghĩ lại Thúy tự hỏi : tại sao lại anh ? tại sao lại anh chứ không phải ba Thúy hay một người khác ? phải rồi tại sao không phải là một người khác để cho Thúy hy vọng ? Anh cho Thúy hy vọng đó rồi thất vọng đó. Khổ cho Thúy là vừa mới biết tình yêu thì lại phải không nhận tình yêu.

LƯƠNG : Anh cũng vừa mới biết tình yêu nhưng lại khác với Thúy ở chỗ là anh không từ chối tình yêu.

THÚY : Nghĩa là... ?

LƯƠNG : Nghĩa là anh vẫn yêu tình yêu này chứ còn gì nữa. Và anh muốn Thúy cũng như anh.

THÚY : Không thể được anh ạ.

LƯƠNG : Không thể được ? Sao lại không thể được ? Chúng ta có làm gì xấu xa không ?

THÚY : Thôi anh đừng nói nữa. Anh dùng chữ « chúng ta » làm Thúy sợ. Hôm nay Thúy nói nhiều, Thúy đang ở vào một tâm trạng bị chấn động nhưng ngày mai Thúy muốn trở lại với con người nhỏ bé của Thúy ngày hôm qua. Và chỉ có anh mới có thể trả lại Thúy những nét tính vui vẻ, vô tư kia thôi. Thúy van anh.

LƯƠNG : Anh hỏi lại : chúng ta có làm gì xấu xa không mà sao Thúy có vẻ ghê sợ tình yêu này lắm thế ?

THÚY : Anh đừng giận mà nghe Thúy nói. Thúy tin chắc anh sẽ đồng ý với Thúy.

LƯƠNG : Anh sẽ không đồng ý với Thúy, Thúy nghe không, anh sẽ không đồng ý với Thúy mà trái lại anh sẽ làm cho Thúy nghe anh.

THÚY : Thúy van anh. Thật tình Thúy xin anh. Chính em khổ tâm biết bao khi phải nói những lời này. Anh chờ

em một bài học vỡ lòng về tình yêu, em cảm ơn anh.
Nhưng anh định dẫn em đi đến đâu? Chắc anh cũng
thấy thế chứ...

LUƠNG : Thúy giải quyết nhanh chóng quá nhỉ?

Thúy có muốn anh nhắc lại những lời Thúy nói với
anh hôm đó không? Những lời khi Thúy nắm tay
anh, mắt ngược nhìn anh...

THÚY : Thúy không muốn nghe nữa.

LUƠNG : Thúy không muốn nghe cũng không được,
Thúy nói nhiều rồi, giờ đến lượt anh. Anh sẽ nhắc lại
bây giờ những gì Thúy đã làm trong bóng tối bên anh...

THÚY : Không! Anh im đi! Anh về đi! (Thúy chạy
biến vào).

LUƠNG : Thúy!

‘I V

(Khoảng 7 giờ chiều. Cùng một ngày với màn III.

Phòng tiếp khách nhà ông Hải — như ở màn I — ông
Hải vẫn có vẻ nóng ruột xem chừng giờ)

(Ông Hải cầm một lá thư trong tay, dáng nghĩ ngợi,
thỉnh thoảng nhìn đồng hồ)

(Bà Hải ra)

ÔNG HẢI : Không xong rồi.

BÀ HẢI : Cái gì thế mình?

(Ông Hải không đáp, đưa lá thư trong tay cho vợ. Bà
Hải mắt vẫn nhìn chòng tay đỡ lá thư đọc.)

«Kính thưa anh chị,

«Lâu nay không viết thư thăm chị thật là có lỗi... (im lặng
một lát)... cháu Lương suốt tuần nay không đến trường.

Vì chỗ quen biết nên tôi theo dõi và tin anh chị hay...
(ngước nhìn chòng.) Thằng Lương tuần nay nó nghỉ
học à?

(Ông Hải im lặng) Mà thư của ai đây mình?

ÔNG HẢI : Của anh Hiệu trưởng,

BÀ HẢI : Thằng Lương nó không đi học...

ÔNG HẢI : ... không đi học.

BÀ HẢI : Sao vậy mình?

ÔNG HẢI : Bà đoán coi. (một lát) Hồi chiều nó đi học à?

BÀ HẢI : Không. Nó đi nghe diễn thuyết.

ÔNG HẢI : Nó đi từ mấy giờ?

BÀ HẢI : Từ 3 giờ. Chắc nó sắp về rồi đấy.

ÔNG HẢI : Không xong rồi mình ạ.

Bà có để ý mấy hôm nay tính khí nó bất thường
không? Khi thì có vẻ nghĩ ngợi, khi thì ca hát ầm lên.

BÀ HẢI : Bà nó bảo thế nghĩa là sao?

ÔNG HẢI : Thôi nguy! Thế này thì thôi! Để nó về đây.

BÀ HẢI : Thì ông nói cho tôi nghe nào!

ÔNG HẢI : (hồi lớn) Tại sao Bà để cho nó dạy con Thúy
làm gì?

BÀ HẢI : ... Sao?

ÔNG HẢI : Tôi hỏi tại sao Bà lại để cho thằng Lương nó
dạy con Thúy?

BÀ HẢI : Sao? Bà nó nghỉ thằng Lương...

ÔNG HẢI : Còn nghỉ với ngờ gì nữa. Thôi tôi biết hết cả
rồi. Như thế này có chết không chứ.

BÀ HẢI : Bà nó ngồi xuống đã nào. Nghe ai nói mà với
rít lên thế?

ÔNG HẢI : Bà đợi đến bao giờ bà mới hiểu? Nghỉ học
một tuần. Ngày nào cũng đi sớm về trưa. Bà không hiểu
thế là gì nữa à?

BÀ HẢI : Thì hãy chờ nó về hỏi lại xem đã. Tôi đã lo mà
Bà nó còn làm thế nữa...

ÔNG HẢI : Bà còn nhớ tôi đã không cho nó dạy mấy đứa
con gái ông Quang là vì sao rồi... Bà thì lại khuyến
khích nó dạy con Thúy. Cái câu « nam nữ thụ thụ... »
của Bà, Bà để đi đâu?

BÀ HẢI : Gì mà bà nó làm khiếp lên thế? Tôi có xin bà
nó cho nó dạy con Thúy chứ có phải không đâu.

ÔNG HẢI : Bà có nói gì với tôi bao giờ đâu nào?

BÀ HẢI : Trời! Tôi có nói rõ là đi Minh sang đây hỏi,
mới hỏi bà nó cho nó dạy con Thúy. Bà nó bằng lòng
tôi mới để cho nó đi dạy chứ.

ÔNG HẢI : Bây giờ thì bà nói thế. Rõ ràng hôm nghe bà
nói với tôi thì thằng Lương đã dạy nó được 3 tuần lễ
rồi... Bà nghe không... 3 tuần lễ rồi... Tôi thấy thằng
Lương bên nhà đi Minh, hỏi ra mới biết.

(Một lát) Ờ phải rồi, hôm đó nó lại đi ciné với con
Thúy mới chết chứ. Thôi chẳng còn nghi ngờ vào đâu
nữa!

Bà còn thương con bà nữa thôi! Bà ở gần con mà
chẳng chịu hiểu con.

BÀ HẢI : Bây giờ ông đến rầy tôi đây nữa sao? Đáng ra
ông phải gắng mà hiểu con, còn tôi tôi chỉ biết thương
con, ông bắt tôi thương con hiểu con, còn ông thì ông
làm gì?

ÔNG HẢI : Tình thế đã đến nước này mà Bà lại còn khóc
thêm vào thì đổ trời mà gờ cho ra.

BÀ MINH : Cơ sự như thế này làm sao mà ăn nói với dì
Minh đây.

ÔNG HẢI : Chung qui chỉ tại bà với dì Minh mà bày
đặt ra cả. Đàn bà các bà khéo vẽ lắm. Bây giờ có phải
chết cả lũ không?

(một lát) Tôi thì tôi sợ cái cậu Minh kia lắm rồi. Cứ
lầm lằm lì lì thế kia mà như chực bỏ vào nhau lúc nào
không biết. Bà con đi lại với nhau mà khi nào cũng rình
nhau như miếng mồi. Con cái nó không biết thế cho
minh, lại còn bắt mình phải đào bới ba cái chuyện
lãng nhăng này nữa...

(Đến đây bỗng có tiếng động trong hậu trường; Ông
Hải ngừng nói, nghe ngóng, đoạn hỏi vào)

Thằng Lương về đây phỏng?

(Tiếng Lương : « Vâng ạ ».)

Lương, ra đây.

(Lương bước ra sân khấu, mặt mày trầm tư)

BÀ HẢI : Lương này... (muốn nói nhưng ông Hải ngăn)

ÔNG HẢI : Mày ngồi xuống đây. Ông Hải lẳng lặng đưa bức thư cho Lương. Lương đọc, dáng khó nghĩ)

ÔNG HẢI : Sao ? Mày nghĩ thế nào ?

LƯƠNG : (ấp úng) Dạ...

ÔNG HẢI : Thôi chẳng cần mày nói ra. Tao biết hết cả rồi. Tao biết mày nghĩ học để làm gì, để đi đâu. Nói ra cũng chẳng tốt đẹp vào đâu. Tao thì chẳng có thì giờ để xem chừng mày. Mà mày cũng sắp sinh viên rồi, đừng để cho ai xem chừng mày. Còn má mày thì khổ một cái là chỉ biết thương mày thôi. Ít ra nếu mày hiểu biết hơn thì mày cũng phải thương lại mẹ mày. Mày không về sớm hơn mà nhìn mẹ mày khóc.

(một lát) Trước kia tao không cho mày dạy mấy đứa con ông Quang là vì sao mày cũng hiểu. Tránh được vô thừa thì nay lại đạp phải vô thừa. Hết người rồi sao mày lại muốn trêu đến cái cậu Minh kia ?

(Lương im lặng) Mày định thế nào ?

LƯƠNG : Dạ...

ÔNG HẢI : Tao hỏi mày định thế nào. Mày định cho cha mẹ mày mất mặt phải không ?

(Lương vẫn im) Sao mày không trả lời ?

(Bà Hải nhón nhấc nhìn ra ngoài, vẻ đang nhận dạng ai)

BÀ HẢI : Minh... Có tiếng xe của ai..., hình như Cậu và dì Minh kia...

ÔNG HẢI : Cậu Minh... Đến giờ này à ? (Bảo nhanh vớt Lương) Mày vào trong đi.

(Lương vào. Bà Hải bước ra cửa. Ông Hải khó chịu)

BÀ HẢI : Mời cậu đi vào chơi.

ÔNG MINH : (lạnh, nghiêm) Anh chị chắc chưa dùng cơm. Chúng tôi cũng chưa.

BÀ HẢI : Ít khi gặp dịp, mời cậu đi ở lại dùng cơm với chúng tôi.

ÔNG MINH : Cảm ơn chị. Chúng tôi — nhất là tôi — ít khi đến anh chị, bây giờ thì lại đến vào cái giờ bất tiện này. Xin anh chị tha lỗi cho. Chẳng qua chúng tôi có một câu chuyện muốn thưa với anh chị.

BÀ HẢI : (cơ hồ). Chuyện gì cậu nói, chúng tôi nghe.

ÔNG MINH : Chúng tôi xin thưa ngay. Chuyện cháu Lương ở nhà và con Thúy chúng tôi.

Chúng tôi xin thưa đầu đuôi câu chuyện... Chúng tôi xin cảm ơn anh chị đã để cháu Lương dạy con Thúy nhà tôi. Thật ra tôi mới biết chuyện này, mọi sự nhà tôi đã định liệu từ bao giờ tôi không hay. Tưởng đầu đã vào đây thì cũng thôi. Nhưng không ngờ chuyện đã đổi khác. Chúng tôi không biết tính ra sao...

Ngay hồi trưa hôm nay, tôi mới nhận ra cháu Lương có vẻ quẩn luyến... (ngập ngừng) Chiều nay nữa, chúng tôi có việc phải đi vắng, cháu Lương sang

chơi, không hiểu ra thế nào mà khi về nhìn thấy con Thúy, chúng tôi ngại vô cùng, nên tôi vội vàng đến thưa cùng anh chị. Thật khó nói cho chúng tôi nhưng chúng tôi không biết làm cách nào hơn.

ÔNG HẢI. Chẳng đầu gì cậu tới nay chúng tôi ăn cơm trễ cũng chỉ vì câu chuyện đó. Tôi cũng vừa mới biết tức thì. Cậu đến nói rõ ràng thêm, chúng tôi xin cảm ơn.

BÀ MINH. Em thật vô tình không ngờ cơ sự như thế này. Chính nhà em nói em mới hiểu ra.

BÀ HẢI. Đàn bà chúng tôi thương con mà chẳng biết gì cả. Có di ngồi ngay trước mặt thế này tôi mới thấy chuyện thằng Lương và con Thúy là cực lòng. Thương con mà cũng như là có lỗi. Chuyện này tại ở tôi cả.

ÔNG MINH : Dạ không, thưa chị đừng phiền. Đó là lòng tốt của chị mới để cho cháu Lương giúp em nó. Thật ra lỗi ở tôi một phần lớn. Tôi không biết dò chừng con.

ÔNG HẢI : Đàn ông, xin lỗi cậu. Lắm khi ham công tiếc việc không để ý đến con, đến khi biết ra thì đã muộn. Đàn bà thì thương con quá mà vô tình không thấy xa. Nhưng cái đáng tức là, con cái chúng ta chẳng có ai bảo mà lại vớ vẩn vô lý như vậy.

ÔNG MINH : Anh có bảo rằng muộn, nhưng may ra thì chưa đến nỗi bế tắc hoàn toàn. Không hiểu anh chị định xử trí sao. Chúng tôi đã bàn với nhau và định như vậy : kể từ nay chúng ta không nên để hai trẻ gặp nhau nữa. Thế là hơn.

ÔNG HẢI : Cậu nghĩ như vậy là hợp lý vô cùng. Bây giờ chỉ còn có cách đó thôi.

Đi để cho thằng con tôi nó đến tự do quá. Mấy hôm nay chắc nó sang bên nhà luôn.

BÀ MINH : Tôi cũng tưởng hai đứa biết anh em, làm sao mà ngờ được chuyện vớ vẩn như thế này ?

ÔNG HẢI : Không hiểu con Thúy thì thế nào nhưng tôi vẫn còn giận thằng con tôi chừng đó tuổi mà vẫn làm sao ấy. Càng nghĩ càng thấy tức tối, vô lý vô nghĩa. (bỗng quát) Lương ! ra đây !

(Lương ra)

BÀ MINH : Thôi anh đừng la cháu. Con trai Lớn lên thường hay nhiều tình cảm.

ÔNG MINH : Tiện có Lương, tôi cũng xin nói cho rõ vấn đề Cậu và dì đến vào cái giờ như thế này là cũng về muốn nói gặp câu chuyện giữa cháu và Thúy.

Nhưng đây là một trường hợp có thể gây những hậu quả không đẹp, cháu nên chấm dứt chuyện này và thôi đừng gặp con Thúy nữa.

LƯƠNG : Con thấy người lớn nhiều khi hấp tấp không chịu hiểu chúng con. Con vẫn coi Thúy như em. Thế thôi.

ÔNG MINH : Anh chị nghe thế có được không ?

(nhìn Lương) Cậu nói thế không được đâu. Tôi không muốn đi sâu vào câu chuyện làm gì. Cậu nghĩ gì

thì nghĩ nhưng chúng tôi quyết định cho con Thúy nghỉ học một thời gian đã.

LƯƠNG: Đó là quyền cậu... Nhưng cậu cũng nên xét lại... Không phải chú g con đã làm gì xấu xa...

ÔNG MINH: Cậu Lương! Cậu ăn nói giữ gìn một chút! Nó là con gái tôi: Cậu định làm nhục chúng tôi đấy nữa sao?

BÀ MINH: Minh...

ÔNG MINH: (nhìn Ông bà Hải) Xin lỗi anh chị. Tôi dằn lòng không được.

ÔNG HẢI: (nhìn Lương chăm chăm) Mày làm nhục tao lắm nghe không Lương?

ÔNG MINH: Xin anh người giận cho Lương nói cho ra lẽ (bảo vợ) Minh ra ngoài xe bảo con Thúy vào đây một thể.

(Bà Minh vào)

Tôi muốn cho dứt khoát chuyện này. (nhìn Lương) Cậu nên nói cho rõ ràng trước mặt nó.

(Một lát sau, Bà Minh ra với Thúy)

(Ông Minh nhìn Thúy hất hàm) Thúy! Mày đứng đó! (nhìn lại Lương) Cậu nói tiếp đi.

LƯƠNG: Ít nhất cậu cũng cho chúng con một thời gian... con muốn Thúy học cho xong xuôi...

ÔNG MINH: (bước qua mặt ông Hải, đến gần Lương).

Xin cảm ơn lòng tốt của cậu nhưng không thể như thế được. Thôi để tôi nói cho cậu rõ. Tôi không thể để câu chuyện này kéo dài thêm một ngày nào nữa, hoàn cảnh của tôi không cho phép. Tôi đang có một công chuyện quan trọng phải lo. Chắc con Thúy thế nào cũng đã nói cho cậu biết. Vàng, mùa hè này, tôi sẽ ra ứng cử. Cậu cũng biết một dân biểu không thể nào có một gia phong để cho đàm tiếu được. Tôi không muốn cậu kéo dài câu chuyện này nữa.

ÔNG HẢI: Cậu Minh! Mời cậu ngồi. Cậu để con tôi cho tôi. Cậu cũng biết tuy tôi không ra ứng cử dân biểu nhưng tôi giận nó còn hơn cậu giận nó. Cậu thấy tôi có đi dạy con Thúy đâu mà cậu lại đi dạy thằng Lương hộ tôi?

ÔNG MINH: (lại ngồi) Tôi xin lỗi anh. Anh cũng hiểu lầm ý tôi. Con Thúy của tôi thì còn đại dột, Lương đây thì tôi cũng coi như con...

ÔNG HẢI: Tôi đã tức giận thằng con của tôi, bây giờ cậu lại làm tôi khó nghĩ thêm. Nãy giờ tôi nghe Cậu nói nhiều lời chẳng kể tự ái của tôi vào đâu cả. Còn tự ái của cậu thì mạnh quá. Tôi đã không nổi điên thì chớ, cậu hãy để tôi xử. Thật cuối cùng tôi không hiểu cậu yêu con hay cái dân biểu của cậu...

BÀ HẢI: Xin hai người bình tĩnh mà giữ hòa khí.

ÔNG MINH: Anh lại nặng lời với tôi. Tôi muốn nói: Có con gái bao giờ cũng thiệt, nhất là con Thúy lại ngu dại nữa.

ÔNG HẢI: Nếu chỉ có thế thì tôi không nói làm gì. Cậu đã dạy tôi được một bài học rồi đấy mặc dầu tôi lớn tuổi hơn cậu. Tôi biết tôi thất thế nên nãy giờ tôi cũng ngồi im. Nhưng có một điều làm tôi thắc mắc là: Cậu chỉ nghĩ đến thằng con tôi mà không nghĩ đến con gái của cậu. Nói cho lắm thì cũng chẳng quý báu gì... Thúy! (Thúy ngược nhìn) Con định thế nào đây?

THÚY: Dạ con biết gì đâu...

ÔNG HẢI: Sao lại không biết gì!

Con định thế nào với thằng Lương?

(Lương ngược nhìn chờ đợi. Mọi người lắng tai)

THÚY: Con xin lỗi Ba Má. Con xin lỗi cậu gái. Anh Lương... anh rất tốt với con. Con thấy chưa có người nào dạy tận tâm như anh... Con cảm ơn anh vô cùng.

Suốt tuần vừa rồi anh và con cùng ở nhà học thi. Con thấy chúng con thương nhau thì lại càng dễ học hành chứ có sao đâu.

ÔNG MINH: Thúy! Thế mày bảo tao vô lý à?

THÚY: Dạ không, ba vẫn có cái lý của ba chứ.

ÔNG HẢI: Thúy! Cậu hỏi lại: con định thế nào bây giờ?

THÚY: Như thế là ba má dè dặt không bằng lòng để cho con học với anh Lương, thì chúng con phải thôi chứ? chúng con biết làm sao bây giờ,

LƯƠNG: Thúy! Sao Thúy nói dễ dàng đến thế?

ÔNG HẢI: Lương!

ÔNG MINH: (láo Lương) Thúy nó nói thế là phải, cậu nên nghe nó đi.

ÔNG HẢI: (nhìn ông Minh) Bây giờ lại đến lượt cậu khuyên con tôi nghe lời con gái quý của cậu.

BÀ HẢI: Ba nó nói gì lạ thế nào?

ÔNG MINH: Thì anh cũng thấy nó nói có lý đấy chứ.

ÔNG HẢI: Tôi biết tôi không dạy được con tôi nên tôi chẳng dám dạy con cậu. Nhưng nếu cậu biết lý lẽ hơn thì cậu sẽ không khen con cậu đến như vậy đâu.

ÔNG MINH: Thế anh cho tôi không biết lý lẽ sao?

ÔNG HẢI: Cậu cũng biết lý lẽ vì cậu thấy được thằng Lương làm thế là quấy nhưng hình như cậu thiếu sáng suốt khi Cậu nói đến con gái cậu.

ÔNG MINH: Tôi thấy con Thúy nó đại, nó có thể nói càn rỡ hơn nữa, đằng này nó vẫn còn bình tĩnh để suy nghĩ đó là một điều làm cho tôi mừng.

ÔNG HẢI: Nghĩa là cậu cũng có lý và con Thúy cũng biết suy nghĩ. Chỉ có chúng tôi là xằng bậy thôi chứ gì.

BÀ MINH: Tôi xin anh. Nhà tôi đâu dám nói như vậy.

ÔNG MINH: Anh muốn nói gì thì anh nói, Chẳng qua là vì chúng tôi thương con cả.

ÔNG HẢI: Bây giờ Cậu lại còn cho chúng tôi chẳng biết thương con nữa. (lớn giọng) Thế cậu cho tôi là giống người gì?

BÀ MINH: Thôi xin lỗi anh chị... Có lẽ bây giờ càng nói thì lại càng hiểu lầm nhau. Thôi chúng em xin lui.

(Ông Minh Bà Minh sửa soạn đi)

ÔNG MINH: (nhìn Lương) Chúng tôi xin đến ơn cậu sau.

ÔNG HẢI: Cậu Minh! Cậu nói gì nói lại tôi nghe!

ÔNG MINH: Tôi bảo tôi sẽ đến ơn cậu Lương và tôi sẽ không dám nhờ ai dạy nữa hết.

(Ông Minh Bà Minh quay gót)

(Cùng một lúc, ông Hải đứng dậy, mặt giận tái, giọng khác lạ)

ÔNG HẢI: Cậu đứng lại tôi hỏi! Cậu vừa nói tiếng gì đấy? Cậu nói ai?

BÀ HẢI: Cậu Minh! Tôi xin Cậu... nãy giờ tôi không nghe Cậu nghe lời tôi... Cậu làm ơn...

ÔNG HẢI: (hét lên) Nói lên! Cứ nói đi!

BÀ MINH: (nhìn chồng) Minh! Tôi xin mình... Mình thương con Thúy...

ÔNG MINH: Về! (kéo tay vợ mềm gọi) Thúy!

ÔNG HẢI: (hét) Cậu nói đi!

(Ông Minh, Bà Minh, Thúy biến như chớp)

MÀN HẠ NHANH

NGHỆ THUẬT

Kịch nghệ. — Sau những lần trùng tu kể từ hơn một thế kỷ, nay thành phố Munich ở Đức khánh thành Nhà Hát Quốc gia kịch nghệ. Đây là một công trình vô cùng tốn kém và mỹ thuật. Sân khấu rộng 30 thước, dài 10 thước, một hậu trường sân khấu cũng lớn gần bằng vậy, có thêm hai sân sân khấu phụ hai bên, mỗi cái rộng 24 thước, dài 26 thước. Hệ thống ánh sáng phải dùng đến 4 triệu watt. Khách đến xem có thể ngồi ở chính đường hay ở 5 tầng lầu thượng. Điểm đặc biệt nhất là kiến trúc phòng và sân khấu được nghiên cứu để cho bất cứ khán giả nào cũng ngồi không xa sân khấu quá 25 thước.

► **Điều khắc** — Một chiếc tàu Pháp mang tên « Việt Nam » đã chở sang Nhật mỹ phẩm điều khắc danh tiếng *Vénus de Milo*, Nhật đã mượn của Pháp bức tượng này để trang trí cho cuộc Đại hội thể thao.

— Hội Điều khắc Tây ban nha vừa trao tặng cho Pablo Picasso danh hiệu hội viên danh dự và huy chương vàng. (Trung tuần tháng 2, Picasso triển lãm « Họa phẩm 1962-1963 » của ông ở Ba lê).

► **Nhiếp ảnh** — Triển lãm « Nhiếp ảnh báo chí Quốc tế 1963-1964 » với 54 nước tham dự được khai mạc ở Hambourg Đức. Giải nhất 5000 đồng tiền Đức sẽ được trao cho bức ảnh báo chí nào giá trị nhất trong năm 1963.

► **Điện ảnh** — Đại hội Phim ảnh thứ 14 năm nay được mở tại Bá linh (Đức) từ 26-6 đến 7-7-1964. Việt Nam Cộng Hòa được mời tham dự.

SÁCH MỚI

★ Nữ sĩ thời đại *Françoise Sagan* đã đạo diễn vở kịch sáng tác thứ tư, nhan đề rất kỳ lạ là: « *Bonhur*,

Impair et passe » (Hạnh phúc, số lẻ và đặt tiền), mấy chữ này mượn danh từ cờ bạc. Khi viết vở kịch này, Sagan đã nhắm vai chính sẽ là *Juliette Gréco*, một nữ diễn viên thuộc hạng nhất của Pháp,

★ Một cuốn sách rất được đón đọc đầu năm nay là cuốn « *Les Mots* » (Tiếng nói) của *J. P. Sartre*, sách viết lại những kỷ niệm thuở thiếu thời. Những nhà giáo dục khuyến những đọc giả trẻ tuổi không nên đọc, hoặc có đọc thì phải vô cùng thận trọng vì trong sách có những câu đại loại như: « *Tôi ghét buổi ấu thơ cùng tất cả những gì còn sống sót lại* ».

NHỮNG KHUÔN MẶT ĐÃ MẮT

● Lại một tai nạn vô lý giết chết một nhà văn Tây ban nha nổi tiếng. *Luis Martin - Santos* chết một lượt với vợ trong một tai nạn xe hơi, giống trường hợp *Albert Camus*.

● Nhà văn và thơ lão thành *Arman Godoy*, người Cuba, nhưng đã ly hương từ lâu để chu du khắp cùng qua Pérou, Mỹ, Âu châu, để bây giờ trú hơi thở cuối cùng tại Balé, năm nay ông đã 84 tuổi.

KHOA HỌC

● Nhà bác học Đức, *Otto Hahn*, đã từng được giải thưởng Nobel, ăn mừng thượng thọ, 85 tuổi. Ông không những đem lại vinh quang cho Đức quốc mà còn cho khoa học thế giới vì ông là người đầu tiên khám phá và hiểu rằng nguyên tử có thể phân chia được và từ đó đi đến những kết luận lý thuyết.

● Những thành phố lớn bị nhiễm độc — Những nhà bác học Đức, Pháp đã bắt đầu lên tiếng lưu ý chính quyền về vấn đề không khí trong các thành phố lớn bị nhiễm độc. Thán khí bay tỏa ra không những từ các ống khói xưởng máy mà chính từ hàng hà sa số ống khói xe hơi, nhất là trong những ngày đường sá bị nghẹt xe.

viên chương khế, cha Lâm Tinh, bọn người ngợm tiếm cà phê kia, bọn thủy thủ, đàn bà, cả đến lũ trẻ con các xóm nhỏ, tất cả ngày nào cũng chực nhìn gã từ đằng sau cửa, sau mấy bức màn.

— Hân không dám đâu...
— Ngừ hân...
— Con gái như con Nhan...
— Hân đánh con nhỏ, sau đó...
— Bao giờ chẳng vậy...
— Hân lại đi khắp cùng đường tìm con nhỏ về...

Gã đưa tay vuốt mấy sợi tóc mây, sờ xem cái nón đang nằm chênh trên đầu, mắt vẫn nhia vào gương.

— Thôi tao về... Mày đừng lo...
— Được tao không lo... Chúc mày ngủ ngon... Mai nhé...
— Mày bảo mai tao tỉnh hơn chứ gì, thằng khốn?...
Lạc khép cửa liếp, còn nghe Bân đang cười lên sặc sặc ngoài bến tàu.

GEORGES SIMENON (B. I. dịch)

(còn 1 kỳ)

Con thuyền định mệnh

(Tiếp theo trang 19)

— Bọn hên... ..

— Ờ.

— Theo ý mày, hên là thế nào?

— Hên...

— Thôi thú thật đi, mày không biết đâu. Tao nói mày nghe. Thằng hên là thằng không có can đảm đi con đường mình...

— Gã cười sặc sặc.

— Mày đừng nghĩ mà mệt óc... không được đâu... Hên... Mày cho tao hên không?

Gã nắm tay dấm vào ngực mạnh khỏe của gã còn Lạc lắc đầu lia lịa.

— Nếu mày biết thằng đó làm khổ tao...

Lạc cũng chẳng hỏi thằng đó là thằng nào. Gã biết phường say rượu rồi và không bao giờ nói méch lòng chúng nó.

— Mày ngủ với con Nhan chưa?

Lạc trả lời chưa.

— Mặc xác mày... Mày cũng hên... Vì mày cũng như chúng nó, mày khoái mà mày không dám. Tao đoán vì con vợ mày chứ vì... thú thật mày không dám tao coi...

— Trường hợp vợ bạn...

— Tao cấm mày nói với tao, nghe không?... Vợ tao... Vợ tao... Biết thế nào là vợ thằng Bân này...

Gã đứng dậy, đưa tay chỉ chung vào đám cóc.

— Bao nhiêu?

— Mai hân hay...

— Tao say quá rồi chứ gì... Tao hiểu... mày nhớ cho kỹ này, tao bảo: mày là thằng hên...

Gã lại nhìn một lần nữa vào gương và nụ cười gã có vẻ hăm dọa. Gã đứng đấy ngắm nghĩa thỏa thích, như một thằng muốn làm cho người khác sợ.

Bọn chúng nó bao giờ cũng thế,

Sinh Hoạt

(xem tiếp trang 29)

đề khuyến khích họa sĩ sáng tác ? Tôi tin rằng anh được chọn vì anh vốn chọn có cái tài tháo vác trường kỳ của anh

— Cũng như việc được Bộ ngoại giao Hoa kỳ cấp học bổng... không phải chỉ nhờ phương diện nghệ thuật. Họa kỳ đã không am hiểu sự sinh hoạt của giới làm nghệ thuật ở đây để giúp đỡ cải tiến mà trái lại.

Người ta đã phong anh là nhà danh họa Việt-Nam còn à họa sư nữa... !

Điều này là sự ngộ nhận của những người không biết gì về hội họa. Đã đành, họa sĩ chỉ là những người biết vẽ. Song ta cần phải phân biệt hai thứ họa sĩ, họa sĩ chân chính và thợ vẽ.

Nguyễn-trí-Minh thuộc loại thứ hai, và những thành tích của anh ở đây không đáng nói tới. Nhưng hôm nay tôi phải nói tới Nguyễn trí Minh, nhân phòng triển lãm này để những lời nói của tôi được cụ thể hơn. Và không muốn có sự ngộ nhận nào về hội họa để tránh làm hại tính chất cao đẹp của nghệ thuật.

Sau đây là phần tranh vẽ bằng sơn dầu : Loại tranh vẽ bằng sơn dầu ở đây, Nguyễn trí Minh không thuộc vào một trường phái nào. Bởi vì sự cấu tạo — không có một ăn bản vững chắc. Có thể nó phảng phất hơi hám của họa phái Biểu hiện — vẽ theo năng lực cảm xúc của họa sĩ.

Sở dĩ những họa phẩm sơn dầu ở đây không được gì về cái quan niệm nghệ thuật của họa sĩ còn non, đồng thời

kỹ thuật lại nửa vời. Nào những họa phẩm ở đây chỉ chứa đựng một sự dang dở. Toàn thể những họa phẩm toát ra một thứ hơi hám thương mại không chịu được !

Số 185 Sanfrancisco—Powellstreet cái chất màu tím và màu vàng, không nhìn nổi ! số 176 Chicago - Belmont một màu nâu trĩu đen, số 179- Horses in Texas đường nét bố cục non quá... không thành hình dáng...

Có lẽ Nguyễn trí Minh tự cho mình là một thiên tài nên bất kỳ đặt màu dầu cũng thành những họa phẩm đẹp. Điều này có thể bị được những người chưa hiểu gì về hội họa — và những người sành về nghệ thuật sẽ cho đó là một công việc bừa bãi, vô ý thức.

Hôm nay tôi nói tới Nguyễn-trí-Minh, cũng như tuần qua tôi đã nói tới phòng tranh của Kim Phụng, Trịnh Cung và Đình Cường (đã đăng trong tuần báo Sinh viên), vì tôi muốn đặt lại một vài chi tiết trong quan niệm sáng tác hội họa với giới làm nghệ thuật. Mong rằng đó là những ý kiến đóng góp với giới thường ngoạn nghệ thuật xứ sở.

Đề chúng ta loại trừ những sự nham nhở trong làng nghệ thuật, cũng như đề chấp nhận và khuyến khích các nghệ sĩ có thiện chí hoạt động vì nghệ thuật.

Và người làm nghệ thuật cần phải trau dồi về qua niệm qua sách, báo nhất là báo ngoại quốc. Cải thiện bút pháp qua sự làm việc thường xuyên và đều đặn. Tuy nhiên, ta cũng nên kiểm soát lại những lời nhận xét về nghệ thuật của họ — Thường là một ý kiến riêng, song có thể là ý kiến chung của quần chúng — Nó có một năng lực mạnh, có thể đầu độc quan niệm quần chúng cũng như có thể giết chết tài năng của họa sĩ sau một lớp sơn tươi đẹp !

LÂM TRIẾT

TRONG CÁC CUỘC HÀNH-TRÌNH YÊU-CẦU QUÍ VỊ LIÊN-LẠC VỚI



VIỆT-NAM HÀNG KHÔNG

Hội-viên Hiệp-Hội Hàng-Không Vận-Tài Quốc-Tế

116, Nguyễn-Huệ — SAIGON

Điện-thoại : 21.624 — 25 — 26



A
I
R
V
I
E
T
N
A
M

- lo hộ quý vị mọi giấy tờ đi đường, khỏi phải trả tiền thêm
- Sẵn-sàng chỉ-dẫn và giúp đỡ quý vị sắp đặt cuộc hành-trình trên tất cả con đường bay Quốc-Tế
- Giúp-đỡ quý vị trong việc giữ Phòng khách-sạn và tổ-chức các du-ngoạn.
- Bán vé đi các nơi khắp hoàn-cầu.

Tổng Đại-Lý :

- AIR FRANCE / U.T.A.
- AIR INDIA
- JAPAN AIR LINES.
- K. L. M.
- B. O. A. C. / QANTAS
- ROYAL AIR CAMBODGE.
- NORTHWEST ORIENT AIRLINES.
- MALAYSIAN AIRWAYS.

SOYEZ PRUDENT

POUR VOUS

POUR LES AUTRES

CONDUISEZ SAGEMENT

SURVEILLEZ VOS ENFANTS

ATTENTION AU FEU

TOUS LES JOURS, VOUS POUVEZ ÊTRE VICTIME D'UN ACCIDENT, D'UN INCENDIE VOS MARCHANDISES PEUVENT SOMBRER. LA MORT, L'INFIRMITÉ, LA RUINE VOUS GUETTENT

MAIS L'ASSURANCE VOUS PROTÈGE

POUR UN PEU DE PIASTRES, ELLE ÉVITE DE FAIRE DE VOUS UN HABITUÉ DE L'ASSISTANCE, UN MENDIANT, ET DES VÔTRES DES MALHEUREUX

ASSUREZ VOUS

SERVICE PRÉVENTION — COMITÉ DES SOCIÉTÉS D'ASSURANCES



VIRGINIE

GIÁ : 10\$
CÓNG-SỜ : 20\$

THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN 231 Phạm-Ngũ-Lão Saigon — Đ.T. 25861
Kiểm duyệt số 497 — ngày 30-5-64

Chủ-nhiệm : HOÀNG-MINH-TUYNH
Giám-đốc chính-trị : HUỖNH - VĂN - LANG